

**ĐẢNG BỘ HUYỆN NA RÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM HỖ**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ KIM HỖ
(1945 - 2020)**



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ KIM HỖ
(1945 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

355(V)09 + 9(V)2

————— 4508-2023

QĐND-2023

ĐẢNG BỘ HUYỆN NA RÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM HỖ

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ KIM HỖ
(1945 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2023

*** Chỉ đạo nội dung:**

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM HỖ

*** Ban Chỉ đạo:**

1. Đồng chí NGUYỄN DUY MÓNG, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Trưởng ban

2. Đồng chí NÔNG PHÚC ÁCH, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Phó ban

3. Đồng chí NGUYỄN DUY HUẾ, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Phó ban

4. Đồng chí HOÀNG VĂN KHẢI, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Ủy viên

5. Đồng chí HOÀNG ĐỨC DỰC, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Ủy viên

6. Đồng chí ĐINH DUY NGŨ, Đảng ủy viên, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Ủy viên

7. Đồng chí TRẦN THỊ PHƯƠNG, Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên

8. Đồng chí NGUYỄN DUY LỘC, Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã - Ủy viên

9. Đồng chí HOÀNG QUANG MINH, Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ Bản Kẹ - Ủy viên

10. Đồng chí NGUYỄN TRỌNG NGHĨA, Công chức Kế toán - Tài chính - Ủy viên

*** Ban Suu tầm tài liệu:**

- 1. Đồng chí NÔNG PHÚC ÁCH**, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Trưởng ban
- 2. Đồng chí HOÀNG ĐỨC DỤC**, Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân - Phó ban
- 3. Đồng chí ĐINH DUY NGŨ**, Đảng ủy viên, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc - Phó ban
- 4. Đồng chí TRẦN THỊ PHƯƠNG**, Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ - Ủy viên
- 5. Đồng chí HOÀNG ĐỨC TIẾN**, Chủ tịch Hội Nông dân - Ủy viên
- 6. Đồng chí NÔNG PHÚC MÃN**, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh - Ủy viên
- 7. Đồng chí TRỊNH THỊ VŨNG**, Văn phòng Đảng ủy - Thư ký

*** Tổ Biên soạn:**

- 1. NÔNG PHÚC ÁCH**
- 2. HOÀNG ĐỨC DỤC**
- 3. ĐINH DUY NGŨ**
- 4. NGUYỄN ĐÌNH HÒA**
- 5. NGÔ MINH CHÍNH**
- 6. VŨ VĂN PHONG**

1. The first step

is to identify the problem and to define the objectives of the study.

2. The second step is to design the study and to collect the data.

3. The third step is to analyze the data and to interpret the results.

4. The fourth step is to write the report and to present the findings.

5. The fifth step is to evaluate the study and to draw conclusions.

6. The sixth step is to disseminate the results and to share the knowledge.

7. The seventh step is to reflect on the process and to learn from the experience.

8. The eighth step is to plan for the future and to continue the research.

9. The ninth step is to communicate the results and to engage the public.

10. The tenth step is to evaluate the impact and to measure the success.

11. The eleventh step is to disseminate the results and to share the knowledge.

12. The twelfth step is to reflect on the process and to learn from the experience.

13. The thirteenth step is to plan for the future and to continue the research.

14. The fourteenth step is to communicate the results and to engage the public.

15. The fifteenth step is to evaluate the impact and to measure the success.

LỜI GIỚI THIỆU

Kim Hỷ là xã miền núi vùng cao, nằm ở phía tây bắc của huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Nơi đây là vùng đất có bề dày lịch sử và văn hoá lâu đời. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Kim Hỷ đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất của quê hương và dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để ghi lại những trang sử vẻ vang, hào hùng của quê hương, góp phần giáo dục tinh thần đoàn kết và yêu nước, truyền thống cách mạng của quê hương cho các thế hệ hôm nay và mai sau; căn cứ vào Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28 tháng 8 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 7 tháng 3 năm 2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về việc tăng cường và nâng cao chất lượng sưu tầm, biên soạn lịch sử Đảng, các hướng dẫn, kế hoạch của Huyện ủy Na Rì và nghị quyết Đảng ủy xã Kim Hỷ năm 2020; năm 2023, Đảng ủy xã Kim Hỷ tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn sách "Lịch sử Đảng bộ xã Kim Hỷ (1945 - 2020)".

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy về biên soạn cuốn sách, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Kim Hỷ trực tiếp chỉ

đạo về nội dung, thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức, điều hành các hoạt động nghiên cứu, biên soạn, lấy ý kiến, hội thảo, nghiệm thu, xuất bản, phát hành cuốn sách một cách nghiêm túc, khách quan và khoa học.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn, Ban Chỉ đạo, Tổ Biên soạn đã nhận được nhiều ý kiến chỉ đạo, đóng góp của các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, của Đảng bộ, các nhân chứng. Nhưng do nguồn tư liệu bị hạn chế, thời gian ngắn và khả năng thể hiện của bộ phận biên soạn nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Đảng bộ xã Kim Hỷ xin chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ tiền khởi nghĩa, cán bộ lãnh đạo của Huyện ủy và nguyên lãnh đạo của xã qua các thời kỳ, cán bộ ban, ngành trong huyện, các nhà nghiên cứu lịch sử Đảng, trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương; Nhà xuất bản Quân đội nhân dân; cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cuốn sách được hoàn thành.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc!

T/M ĐẢNG ỦY XÃ KIM HỖ

BÍ THƯ

Nguyễn Duy Móng

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ KIM HỖ





Chương I

KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA XÃ KIM HỖ

I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Kim Hổ là xã miền núi, vùng cao, nằm ở phía tây bắc của huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Từ trung tâm huyện lỵ Na Rì theo Quốc lộ 3B đi xã Lam Sơn (cũ) 6km, rẽ phải theo Quốc lộ 279 đi huyện Ngân Sơn 23km, sau đó rẽ trái hơn 3km là đến trung tâm của xã.

Hiện nay (2020), xã Kim Hổ có diện tích 7.623,18ha, chiếm 8,81% diện tích của huyện, trong đó diện tích rừng, núi đá vôi chiếm hơn 80%. Phía bắc xã Kim Hổ giáp với các xã Thuần Mang, Hương Nê (huyện Ngân Sơn); phía nam giáp với xã Côn Minh (huyện Na Rì); phía đông giáp với các xã Lương Thượng, Ân Tình (huyện Na Rì); phía tây - tây nam giáp với các xã Vũ Muộn, Cao Sơn (huyện Bạch Thông). Toàn xã có 10 thôn: Nà Mỏ, Bản Kẹ, Bản Vện, Nà Lác, Nà Ân, Cốc Tém, Kim Vân, Lũng Cẩu, Khuổi Còi.

Là địa phương nằm ở miền rừng núi cao nên xã Kim Hổ có khí hậu mát mẻ, độ ẩm thích hợp với các loài thực vật, động vật nhiệt đới; nhiệt độ trung bình hằng năm từ 20 - 25°C; lượng mưa bình quân từ 1.800 - 2.000mm/năm.

Địa bàn xã Kim Hỷ hầu như không có bão lớn, về mùa nóng, từ tháng 4 đến tháng 10, thỉnh thoảng có những cơn giông tạo thành lốc xoáy và những cơn mưa lũ đầu nguồn dễ xảy ra lũ quét, lũ ống, ngập lụt cục bộ, v.v. ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất, sức khỏe, tính mạng con người và môi trường sinh thái. Về mùa rét, từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau, tiết trời lạnh giá, có lúc nhiệt độ xuống dưới 10°C , nhiều ngày có sương mù, sương muối bao phủ dày đặc, rét đậm, rét hại.

Địa hình tự nhiên của xã Kim Hỷ được kiến tạo khá hiểm trở, phong phú và đa dạng, mang đầy đủ đặc điểm vùng rừng núi nhiệt đới, có núi cao, rừng rậm, rừng tái sinh, có nhiều suối, khe, lạch đan xen với những cánh đồng nhỏ màu mỡ, bản làng trù phú. Nổi lên là các dãy núi đá vôi nằm ở phía nam của xã nối liền với khối núi đá vôi ở các xã Lạng San, Ân Tình, Lương Thượng, Côn Minh, Vũ Muộn. Nhiều ngọn núi đá cao tới 700 - 800m. Đây là khu vực còn lưu giữ và bảo tồn được nhiều loại gen của các loại động thực vật như: Khỉ, lợn lòi, gà lôi, chim trĩ... và các loại gỗ nghiến, trai, lát hoa, song, mây, v.v. Khu vực rừng núi đá xã Kim Hỷ đã được Nhà nước công nhận là Khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 3.575,77ha. Trong tương lai không xa, khu thiên nhiên này sẽ mang lại những nguồn lợi có giá trị to lớn về nghiên cứu khoa học, về kinh tế du lịch sinh thái. Dưới lòng đất, suối, khe, lạch, trong hang có chứa vàng sa khoáng như ở Lũng Châu, Lũng Giảo, Lũng Quang, Tộc Lù, v.v..

Xã Kim Hỷ tuy không có sông nhưng có mạng lưới suối, khe, lạch khá dày đặc, bình quân cứ 1km^2 có 1,2km

suối, khe, lạch. Điển hình là 3 con suối: Suối Khuổi Hát bắt nguồn từ thôn Cốc Tém chảy về xã Lương Thượng có độ dài khoảng 6km qua địa bàn xã; suối Bản Than bắt nguồn từ Khuổi Sao chảy qua trung tâm xã khoảng 2km theo hướng bắc - nam đổ vào sông Bắc Giang ở xã Lương Thượng. Một suối bắt nguồn từ Khuổi Po, chảy qua thôn Kim Vân khoảng 10km theo hướng nam - bắc đổ vào sông Bắc Giang; ngoài ra còn hàng chục suối, khe, lạch nhỏ khác. Hệ thống suối, khe, lạch ở xã Kim Hỷ có nguồn thủy năng dồi dào, tạo nhiều thuận lợi phục vụ nhu cầu lao động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

Cấu trúc địa hình ở Kim Hỷ thuộc vùng núi, độ cao trung bình toàn xã từ 400 - 500m so với mực nước biển. Khu vực thung lũng và các cánh đồng lúa, soi bãi chủ yếu là đất phù sa, đây là loại đất được hình thành do sông, suối, khe, lạch bồi tụ hằng năm, đất có thành phần cơ giới từ trung bình đến nhẹ, tầng đất dày, tơi xốp, thích hợp với các loại cây nông, lâm nghiệp. Độ che phủ trong toàn xã chiếm trên 85%. Nhìn chung, ở xã Kim Hỷ có điều kiện thuận lợi phát triển nông nghiệp, cây công nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đây thực sự là nguồn tiềm năng to lớn, đã và sẽ góp phần quan trọng làm cho quê hương Kim Hỷ ngày càng giàu đẹp.

Cùng với ưu thế của điều kiện tự nhiên, hệ thống đường giao thông với xã Vũ Muộn được trải nhựa, mạng đường liên thôn được cải tạo, mở rộng, rải đá cấp phối, đổ bê tông nối liền với Quốc lộ 279 đi các huyện Ngân Sơn, Bạch Thông ra Quốc lộ 3 và 3B là huyết mạch giao thông chính chạy qua xã rất thuận tiện cho việc phát triển

kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở xã Kim Hỷ và trong khu vực phòng thủ.

Từ những hoạt động thực tiễn của con người và do yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ trong từng giai đoạn lịch sử, tên địa danh, địa giới hành chính, diện tích ở xã Kim Hỷ cũng có nhiều lần thay đổi.

Theo các nguồn sử liệu còn chép lại: Thời các vua Hùng, vùng đất xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn thuộc bộ Vũ Định (1 trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang). Thời kỳ nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn thuộc các đơn vị hành chính: Quận Giao Chỉ, Châu Long, Châu Vũ Nga, v.v.. Thời kỳ Nhà nước Đại Việt hùng cứ một phương, dưới các triều đại Tiền Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, vùng đất xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn thuộc các phủ, xứ, trấn, tỉnh Thái Nguyên.

Đầu thế kỷ XIX, vùng đất xã Kim Hỷ thuộc tổng Lương Thượng, huyện Cẩm Hoá, phủ Thông Hoá. Tổng Lương Thượng có 8 xã gồm: Lương Thượng, Lãng Sơn, Kim Hỷ, Ân Tình, Văn Học, Vũ Muộn, Trang Bình, Võ Luân. Cuối thế kỷ XIX, theo cuốn sách “Đồng Khánh địa dư chí (1886 - 1888)” đời vua Đồng Khánh, vùng đất xã Kim Hỷ thuộc tổng Lương Thượng, huyện Cẩm Hoá, phủ Thông Hoá, xứ Thái Nguyên.

Tháng 4 năm 1900, tỉnh Bắc Kạn được thành lập gồm 5 châu: Na Rì, Bạch Thông, Chợ Đồn, Chợ Rã, Ngân Sơn. Xã Kim Hỷ, thuộc tổng Lương Thượng, thuộc châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Theo cuốn sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ” của ông Ngô Vi Liễn xuất bản năm 1928 của

Trung tâm UNESCO thông tin tư liệu lịch sử và văn hoá Việt Nam, phần danh mục các làng xã Bắc Kỳ, châu Na Rì có 4 tổng gồm: Côn Minh, Lương Thượng, Lương Hạ, Yên Hân. Tổng Lương Thượng gồm 5 xã: Kim Hỷ, Lãng San, Lương Thượng, Văn Học, Vũ Loan. Xã Kim Hỷ có 469 nhân khẩu¹.

Tháng 6 năm 1946, theo chủ trương của cấp trên, 3 xã Kim Hỷ, Lương Thượng, Lãng San hợp nhất thành 1 xã lấy tên là xã Lương Thượng. Khoảng tháng 8 năm 1953, xã Lương Thượng giải thể, tách làm 3 xã: Kim Hỷ, Lãng San, Lương Thượng. Xã Kim Hỷ có tên gọi là xã Quốc Tuấn. Ngày 12 tháng 5 năm 1964, theo Quyết định số 150-NV của Bộ Nội vụ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, xã Quốc Tuấn được đổi tên gọi là xã Kim Hỷ cho đến ngày nay.

Với mục đích phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, ngày 21 tháng 4 năm 1965, thực hiện Quyết định số 103/NQ-TVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, tỉnh Bắc Kạn hợp nhất với tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, Na Rì là 1 huyện của tỉnh Bắc Thái. Ngày 6 tháng 11 năm 1996, Quốc hội khoá IX nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Xã Kim Hỷ, huyện Na Rì thuộc tỉnh Bắc Kạn.

Là địa bàn xã miền núi, vùng cao, đi lại khó khăn nhưng tình hình dân cư, dân tộc sinh sống trên vùng đất này phát triển khá nhanh. Năm 1945, xã Kim Hỷ có gần 100 hộ với khoảng 500 nhân khẩu; năm 1960 có 102 hộ với 523 nhân

1. *Danh mục các làng xã Bắc Kỳ*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, tr. 302.

khẩu; năm 2016 có 409 hộ với 1.814 nhân khẩu. Toàn xã có 4 dân tộc chính: Tày, Nùng, Dao, Mông cùng sinh sống xen kẽ với nhau, trong đó dân tộc Tày chiếm khoảng 70%. Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa riêng rất phong phú và đa dạng. Dân tộc Tày - Nùng thường sống tập trung ở vùng thấp, ven sông, suối, thung lũng thành các làng, bản; ở nhà sàn. Ngoài việc trồng lúa, đồng bào còn trồng ngô, khoai, sắn, rau, đậu, có truyền thống về một số ngành nghề thủ công như đan lát, dệt vải. Dệt thổ cẩm của người Tày - Nùng có trình độ cao, có hoa văn trang trí phong phú. Lễ hội "lồng tồng" (xuống đồng) là hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian độc đáo nổi tiếng khắp vùng Việt Bắc. Đồng bào hay hát sli, lượn trong các lễ hội, phiên chợ, đám cưới.

Dân tộc Dao, Mông sinh sống chủ yếu ở vùng núi cao, ở nhà đất, thường hay du canh, du cư, đến nay đã khá ổn định nơi cư trú. Đời sống kinh tế dựa vào việc trồng lúa, ngô... trên nương rẫy. Văn hóa người Dao nổi tiếng với các lễ hội cầu mùa, lễ cấp sắc cho nam thanh niên đến tuổi trưởng thành, hát giao duyên (Páo dung); trang phục thêu hoa văn, trang trí sắc sỡ và đeo vòng cổ, chân, tay. Dân tộc Mông hay múa khèn, thổi khèn, quần áo nhuộm chàm, thêu hoa văn nhiều màu, tinh xảo rất đẹp. Lễ cưới của các dân tộc nói chung và dân tộc Dao nói riêng chủ yếu diễn ra ở nhà trai, thường kéo dài 2 - 3 ngày với nhiều món ẩm thực hấp dẫn như: Các loại xôi màu, bánh chưng, thịt gà, thịt lợn quay, thịt vịt quay, v.v.

Tuy nhiên, đồng bào luôn đoàn kết, gắn bó với nhau trong lao động sản xuất, trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa để xây dựng cuộc sống. Tính tình đồng bào thẳng

thần, chất phác, thủy chung, ưa thích hoạt động tập thể, có mối quan hệ tình cảm đặc biệt trong dòng họ và thôn bản rất sâu sắc. Bên cạnh đó, nhân dân còn định ra những luật lệ giao lưu, ứng xử trong sinh hoạt như: Cúng, lễ hội, hương ước bản làng; quy định thanh niên 18 tuổi trở lên phải có trách nhiệm gánh vác, chăm lo việc bản, làng, v.v..

II. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Kim Hỷ, huyện Na Rì (đến năm 1945)

Cùng với những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc ta, nhân dân các dân tộc xã Kim Hỷ luôn truyền thụ và nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác xây dựng nên nhiều giá trị truyền thống lịch sử vẻ vang, trong đó giá trị truyền thống nổi bật nhất là tinh thần yêu nước, dũng cảm, ngoan cường, bất khuất, mưu trí, sáng tạo trong đấu tranh dựng nước và giữ nước. Từ ngày có sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, những giá trị truyền thống cao đẹp của nhân dân các dân tộc xã Kim Hỷ lại càng được nhân lên gấp bội.

Đến nửa cuối thế kỷ XIX, ngày 1 tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Đầu năm 1888, thực dân Pháp tấn công đánh chiếm Bắc Kạn. Năm 1891, chúng cho quân đánh chiếm huyện Na Rì và xây dựng một chốt đồn binh ở phố Yển Lạc. Chúng thành lập bộ máy cai trị hành chính gồm: Châu, tổng và xã. Đứng đầu châu Na Rì là Tri châu, ở các tổng có Chánh tổng, Phó Chánh tổng. Đối với dân tộc Dao, cấp châu có Quản triểu và Phó Quản triểu, cấp tổng có Chánh mán, cấp xã có Động trưởng; đối với dân tộc Hoa, chúng đặt ra chế độ Bang trưởng; đối

với dân tộc Mông là Thống tra. Từ năm 1931, thực dân Pháp tổ chức Hội đồng kỳ mục ở cấp xã có từ 3 đến 5 người gồm: Lý trưởng, Phó Lý trưởng, Thủ bạ, Trưởng tuần, Kiểm lâm, v.v.. Đồng bào các dân tộc huyện Na Rì cùng một lúc chịu sự áp bức, bóc lột của bộ máy cai trị chung với bộ máy cai trị riêng (chính quyền dân tộc tự trị). Về quân sự, ở cấp châu có Châu đoàn; ở cấp tổng có Tổng đoàn, Phó Tổng đoàn, ở cấp xã có Xã đoàn, các bản làng, thôn đều có lính đông, tuần đinh.

Cùng với các thứ thuế khoá, tô tức nặng nề, thực dân Pháp còn bắt thanh niên đi lính, bắt mỗi suất đinh (đàn ông từ 18 đến 60 tuổi) phải mua thẻ và đi làm phu dịch, làm đường, cầu cống, khai thác hầm mỏ và xây dựng đồn bốt cho chúng.

Về văn hoá - xã hội, thực dân Pháp triệt để thực hiện chính sách ngu dân, kìm hãm đồng bào ta trong vòng dốt nát, lạc hậu. Năm 1940, xã Kim Hỷ mới có 1 trường Hương sư do các thầy giáo Bế Văn Tài, Bế Văn Bường dạy lớp 1 và lớp 2, nhưng con gái không được đến trường. Tình trạng ốm đau, bệnh tật, ăn ở mất vệ sinh của người dân là phổ biến ở các làng bản. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân Kim Hỷ nói riêng và nhân dân châu Na Rì vô cùng đói khổ, cùng cực mọi bề. Song, nhân dân các dân tộc xã Kim Hỷ vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, lòng căm thù chế độ thực dân, phong kiến sâu sắc, cùng nhau đoàn kết, liên tục đứng lên đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, chống bắt lính, bắt phu, v.v.. Đây là cơ sở, tiền đề thuận lợi cho phong trào cách mạng ở châu Na Rì và xã Kim Hỷ phát triển khi có sự lãnh đạo của Đảng.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới và ngày càng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp trong cả nước. Năm 1930 - 1931, phong trào Xôviết Nghệ Tĩnh đã tác động mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường chống thực dân Pháp của nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

Vào những năm 1936 - 1939, phong trào cách mạng và những hoạt động của một số tổ chức đảng ở tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn bước đầu đã tác động, ảnh hưởng tới phong trào đấu tranh của nhân dân châu Na Rì. Nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân chống thu thuế nặng nề, chống bắt phu, bắt lính, đòi cung cấp muối ăn, v.v. đã diễn ra ở hầu hết các xã.

Năm 1939, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động lớn tác động đến phong trào cách mạng ở Bắc Kạn nói chung và ở châu Na Rì nói riêng. Ngày 1 tháng 9 năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ngày 22 tháng 9 năm 1940, phát xít Nhật đang xâm lược Trung Quốc cho quân đánh chiếm tỉnh Lạng Sơn. Quân Pháp ở đây đã nhanh chóng tan rã. Ngày 27 tháng 9 năm 1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn) bùng nổ. Cán bộ, chiến sĩ du kích Bắc Sơn và lực lượng quần chúng đã anh dũng chiến đấu tiêu diệt địch, chiếm đồn, làm chủ châu lỵ, đồng thời tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân, phong kiến. Cuối tháng 10 năm 1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn kết thúc.

Tại Na Rì, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra đã tác động trực tiếp đến tinh thần yêu nước và ý chí đấu tranh chống

thực dân Pháp xâm lược của nhân dân trong châu cũng như đồng bào dân tộc xã Kim Hỷ. Một số cơ sở cách mạng và quần chúng tích cực ở các xã Lương Hạ, Lam Sơn, Cư Lễ đã được xây dựng và đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chống bắt lính, bắt phu, chống thu thuế nặng nề và quyền góp lương thực, quần áo, vũ khí và thuốc men ủng hộ chiến sĩ, đồng bào Bắc Sơn.

Từ cuối năm 1941 đến đầu năm 1942, Cao Bằng đã trở thành khu căn cứ địa cách mạng của cả nước. Các hoạt động huấn luyện, đào tạo cán bộ Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc được thành lập và đi vào hoạt động. Để nối liền căn cứ địa Cao Bằng với Thái Nguyên và toàn quốc, Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức các đội xung phong tuyên truyền cách mạng mở đường Nam tiến từ châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng qua các châu Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông, Chợ Đồn, nối thông với phong trào cách mạng ở Thái Nguyên và miền xuôi.

Cuối năm 1942, đầu năm 1943, trước sự phát triển của phong trào cách mạng ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập Ban Chấp hành Việt Minh liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng. Tiếp đó, Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng cũng được thành lập.

Từ chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về mở “con đường quần chúng cách mạng” từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên; tháng 3 năm 1943, Ban Xung phong Nam tiến được thành lập do đồng chí Võ Nguyên Giáp

phụ trách. Đồng thời Chi bộ Ban Xung phong Nam tiến cũng được thành lập do đồng chí Nông Văn Quang làm Bí thư Chi bộ.

Tháng 9 năm 1943, tại bản Duồm, xã Thượng Ân, Chi bộ Nam tiến đã tổ chức kết nạp 2 quần chúng trung kiên, tiêu biểu là: Đồng Văn Bằng, Doanh Thắng Hỷ (Doanh Hằng) người dân tộc Tày xã Thượng Ân vào Đảng. Chi bộ Nam tiến tuyên bố thành lập Chi bộ Chí Kiên và cử đồng chí Dương Mạc Hiếu - nguyên Bí thư Chi bộ xã Tam Kim, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng làm Bí thư. Đây là tổ chức Đảng Cộng sản đầu tiên của châu Ngân Sơn và tỉnh Bắc Kạn. Sự kiện Chi bộ Chí Kiên ra đời đã trở thành nhân tố hết sức quan trọng trong phong trào đấu tranh cách mạng của tỉnh Bắc Kạn nói chung và của nhân dân các dân tộc châu Na Rì nói riêng.

Tháng 4 năm 1944, Liên tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng họp bàn chủ trương khởi nghĩa, xét thấy tình thế thuận lợi, Hội nghị quyết định gấp rút chuẩn bị phát động khởi nghĩa giành chính quyền ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

Cuối tháng 12 năm 1944, phong trào đấu tranh cách mạng ở Bắc Kạn lại nhận được sự tác động trực tiếp của sự kiện lịch sử: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân gồm 34 cán bộ, chiến sĩ được thành lập theo Chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đây là đội quân chủ lực, sau này là Quân đội nhân dân Việt Nam. Ngay sau khi được thành lập, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã lập được chiến công xuất sắc, hạ gọn

2 đồn Phai Khắt và Nà Ngần của quân Pháp ở huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến rất thuận lợi cho lực lượng Đồng minh chống chủ nghĩa phát xít. Tại châu Á, mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng trở nên gay gắt. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật nổ súng đảo chính Pháp. Ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng ra Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" kêu gọi toàn dân đẩy mạnh phong trào kháng Nhật, cứu nước.

Tại châu Na Rì, sau khi nhận được tin Nhật đảo chính Pháp, quân Pháp và tay sai vô cùng hoang mang, lo sợ. Ngày 25 tháng 3 năm 1945, 1 trung đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Bế Sơn Cương chỉ huy từ Ngân Sơn tiến vào Na Rì. Đi đến đâu, đoàn cán bộ, chiến sĩ Giải phóng quân cũng được nhân dân đón tiếp và giúp đỡ về mọi mặt. Tại xã Kim Hỷ, ông Nguyễn Duy Rước cùng một số quần chúng tích cực được Giải phóng quân giao nhiệm vụ đã thu được 12 khẩu súng của lính đồng nộp cho Giải phóng quân. Ngày 28 tháng 3 năm 1945, Trung đội Giải phóng quân cùng với đông đảo lực lượng quần chúng tiến vào Yển Lạc. Tên Tri châu Na Rì bỏ chạy, binh lính đồn Yển Lạc mang vũ khí đầu hàng. Lực lượng ta làm chủ châu ly. Ngay trong ngày 28 tháng 3 năm 1945, Giải phóng quân cùng đông đảo nhân dân tổ chức mít tinh biểu dương lực lượng, đồng thời tuyên bố xoá bỏ toàn bộ hệ

thống chính quyền của địch từ châu đến xã, giải tán binh lính, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời châu. Tiếp đó, được sự giúp đỡ của cán bộ Giải phóng quân, nhân dân các xã Kim Lư, Lam Sơn, Cư Lễ, Hảo Nghĩa... cũng tuyên bố xoá bỏ chính quyền tay sai của địch, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Đầu tháng 4 năm 1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Kim Hỷ được thành lập gồm các đồng chí Ngân Đức Lượng, Nguyễn Duy Vàng, Nguyễn Duy Chuyển, do đồng chí Ngân Đức Lượng làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Duy Vàng làm Phó Chủ tịch và đồng chí Nguyễn Duy Chuyển làm Ủy viên. Cũng thời điểm đầu tháng 4 năm 1945, toàn bộ các xã trong châu được giải phóng và thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã.

Để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng trong tình hình mới, đầu tháng 5 năm 1945, tại xã Lương Hạ và xã Cư Lễ, đồng chí Nông Công Tú - cán bộ của Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Bắc Kạn đã mở lớp huấn luyện, đào tạo cho hơn 30 cán bộ ở các xã. Nội dung học tập là về Điều lệ Việt Minh, một số kinh nghiệm vận động, tổ chức các đoàn thể cứu quốc, quản lý chính quyền, các nội dung quân sự cũng được giới thiệu cho học viên như: Chiến tranh du kích, cách đánh du kích ở miền núi, xây dựng lực lượng tự vệ, du kích. Sau lớp huấn luyện, số cán bộ trên đã nhanh chóng trở về địa phương cùng các đồng chí trong Ủy ban nhân dân lâm thời tuyên truyền, vận động tổ chức xây dựng các đoàn thể cứu quốc.

Tại xã Kim Hỷ, Ban Việt Minh xã được thành lập do ông Nguyễn Đình Bổng làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Duy Châm làm Phó Chủ nhiệm. Hội Nông dân cứu quốc do ông Nguyễn Duy Vàng làm Bí thư, ông Nguyễn Duy Cung làm Phó Bí thư. Hội Phụ nữ cứu quốc do bà Nguyễn Thị Cửu làm Hội trưởng, bà Nguyễn Thị Nghiên làm Hội phó, bà Nguyễn Thị Lạ làm Ủy viên; Hội Thanh niên cứu quốc do anh Nguyễn Đình Hạc làm Bí thư; anh Nguyễn Duy Kiếp làm Phó Bí thư. Được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời và Ban Việt Minh xã, các đoàn thể cứu quốc làm việc rất sôi nổi.

Trong điều kiện mới, phong trào cách mạng ở xã Kim Hỷ tiếp tục được củng cố, xây dựng toàn diện. Mặt trận Việt Minh, các tổ chức, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền vận động, tuyển lựa quần chúng kết nạp vào các hội Cứu quốc. Đội tự vệ chiến đấu được bổ sung quân số lên tới hơn 20 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng quần chúng các thôn, bản phấn khởi, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, trồng lúa, ngô, khoai sắn và chăn nuôi, mua sắm vũ khí cho người thân tham gia lực lượng tự vệ.

Về phía quân Nhật, sau khi hất cẳng Pháp, ngày 13 tháng 3 năm 1945, quân Nhật từ Thái Nguyên kéo lên chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Ngày 17 tháng 3 năm 1945, từ Cao Bằng, khoảng 500 sĩ quan và binh lính Nhật theo Quốc lộ 3 tiến xuống Bắc Kạn và nhanh chóng thành lập bộ máy chính quyền tay sai ở cấp tỉnh cùng các tổ chức phản động như: Tỉnh bộ Đại Việt, Thanh niên

Đại Việt, Bảo an đoàn, v.v.. tập hợp lính khổ xanh, lính đồng cũ cùng những tên lưu manh, côn đồ thành lập Bảo an binh. Sau khi tạm ổn định về tổ chức, từ tỉnh lỵ Bắc Kạn, quân Nhật ráo riết điều động các sĩ quan, binh lính và quân tay sai đánh chiếm các châu.

Cũng trong thời gian này, Chiến khu Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái, lực lượng chính trị và lực lượng quân sự đã phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng. Ngày 10 tháng 5 năm 1945, Lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Tuyên Quang, Người đã chọn vùng Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang làm căn cứ chỉ đạo cách mạng trong cả nước. Sau khi nghe báo cáo vùng giải phóng của ta đã bao gồm phần lớn các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Người chủ trương thành lập một khu căn cứ lấy tên là Khu giải phóng Việt Bắc. Ngày 4 tháng 6 năm 1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, được xây dựng về: Chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá xã hội theo 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh.

Từ những chủ trương của Khu giải phóng và được sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban cách mạng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh châu, Ban Chấp hành Việt Minh các xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, động viên nhân dân và lực lượng vũ trang bảo vệ và xây dựng địa phương về mọi mặt. Cuối tháng 7 năm 1945, Hội nghị cán bộ để bầu ra Ủy ban nhân dân châu Na Rì theo nguyên tắc bầu cử được tổ chức tại Yến Lạc, Lương Hạ. Hội nghị đã

nhất trí bầu ra Ủy ban nhân dân châu Na Rì, do đồng chí Bế Sĩ Văn làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Công Nấn làm Phó Chủ tịch. Tiếp theo đó, Ủy ban nhân dân các xã cũng được thành lập theo nguyên tắc bầu cử, Ủy ban nhân dân xã Kim Hỷ do đồng chí Ngân Đức Lượng làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Duy Vàng làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Duy Chuyển làm Ủy viên. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân châu, Ủy ban nhân dân xã Kim Hỷ bước đầu đã thực hiện tốt chức năng quản lý, điều hành, xây dựng địa phương về chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội, các đoàn thể quần chúng như: Thanh niên, phụ nữ, nông dân, phụ lão cứu quốc, v.v. được tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động. Nhân dân và lực lượng tự vệ du kích hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hiện nếp sống mới và sự bình đẳng giữa các dân tộc, nam nữ bình quyền. Lực lượng vũ trang xã được củng cố, kiện toàn, biên chế tổ chức thành 1 trung đội với gần 40 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Nguyễn Duy Chuyển phụ trách.

Mùa thu năm 1945, trong khi phong trào cách mạng trong toàn quốc đang chuyển thành cao trào kháng Nhật, cứu nước, giải phóng dân tộc thì Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Ngày 14 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Chớp lấy thời cơ, từ ngày 14 đến ngày 15 tháng 8 năm 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16 tháng 8 năm 1945, Quốc dân Đại hội đã họp, biểu quyết quy định

Quốc ca, Quốc kỳ, thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh và bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng, do Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: “Hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Giữa tháng 8 năm 1945, quân Nhật nhận được tin Nhật Hoàng đầu hàng quân Đồng minh đã vội vã tập trung về thị xã Bắc Kạn. Cùng lúc đó, nhiều đơn vị tự vệ du kích vũ trang Ngân Sơn, Na Rì, Bạch Thông phối hợp với lực lượng Giải phóng quân cấp tốc hành quân tiến về bao vây quân Nhật ở thị xã Bắc Kạn. Ngày 21 tháng 8 năm 1945, lực lượng quân Nhật và bè lũ tay sai phản động ở thị xã Bắc Kạn phải nộp vũ khí, trang bị và xin đầu hàng. Ngày 23 tháng 8 năm 1945, toàn bộ quân Nhật do lực lượng cách mạng áp giải từ Bắc Kạn về Thái Nguyên.

Cùng ngày, tại Phủ Thông, Bạch Thông, Hội nghị cán bộ của Tỉnh ủy lâm thời, Tỉnh bộ Việt Minh, chỉ huy Giải phóng quân và các huyện với sự có mặt của 30 đại biểu, đại diện cho các tổ chức cách mạng của quần chúng đã bầu ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Bắc Kạn, do đồng chí Nông Văn Lạc làm Chủ tịch.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, tại sân vận động thị xã Bắc Kạn, hàng nghìn nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang Bắc Kạn hân hoan, phấn khởi dự cuộc mít tinh chào mừng ngày Bắc Kạn được giải phóng. Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh ra mắt trước đông đảo quần chúng và tuyên bố “xoá bỏ toàn bộ chính quyền tay sai của địch ở tất cả các cấp”.

Với đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo của Đảng trong tổ chức, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế và tập hợp quần chúng, trong chỉ đạo và nắm bắt thời cơ, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 đã giành được thắng lợi hoàn toàn trong cả nước. Chính quyền cách mạng của nhân dân được thiết lập từ Trung ương đến địa phương đã điều hành, quản lý toàn bộ lãnh thổ.

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội và các tỉnh lân cận cùng với lực lượng Giải phóng quân, tự vệ vũ trang hàng ngũ chỉnh tề tham dự lễ mít tinh chào mừng thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa và sự kiện thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Song, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà vừa mới ra đời đã phải đương đầu với một tình thế hết sức nghiêm trọng: Nền kinh tế nghèo nàn và lạc hậu, hơn 95% dân số mù chữ, các tàn dư tệ nạn xã hội cũ để lại gây cho chính quyền cách mạng ở các cấp muôn vàn khó khăn.

Trong khi đó, ở miền Nam, đầu tháng 9 năm 1945, hơn 1 vạn quân đội Anh quốc dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào giải giáp quân Nhật đã kéo theo quân Pháp vào

và ra sức giúp chúng cướp lại nước ta. Ở miền Bắc, từ cuối tháng 8 năm 1945, hơn 20 vạn quân Tưởng cũng dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh vào giải giáp quân Nhật kéo vào chiếm Thủ đô Hà Nội và các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Chúng tăng cường các hoạt động phá hoại và âm mưu lật đổ Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà nhằm dựng lên chính phủ bù nhìn tay sai thân Tưởng. Bên cạnh đó, dựa vào thế lực quân xâm lược, các tổ chức, phe phái phản động trong nước ra sức phá hoại cách mạng. Vận mệnh Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chiến lược cách mạng đúng đắn; chủ trương khôn khéo, triệt để lợi dụng mâu thuẫn của kẻ địch, phân hoá kẻ thù; tranh thủ thời gian củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng lực lượng toàn diện sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực xâm lược và phản động.

Ngày 3 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ và đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách. Ngày 25 tháng 11 năm 1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, trong đó xác định kẻ thù chính của ta lúc này là: Thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng. Nhiệm vụ trước mắt là: Củng cố chính quyền nhân dân, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

I. Quân và dân xã Kim Hỷ - Lương Thượng¹ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1948)

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nhiệm vụ xây dựng, củng cố, giữ vững chính quyền cách mạng, xây dựng các đoàn thể, lực lượng vũ trang có tầm quan trọng đặc biệt đối với phong trào cách mạng ở Na Rì nói chung và ở xã Kim Hỷ nói riêng. Vì vậy, ngay từ cuối năm 1945, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy lâm thời, Ủy ban nhân dân châu đã tăng cường chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã tuyên truyền, tổ chức Giải phóng quân, các đoàn thể, lực lượng tự vệ và nhân dân đoàn kết, nâng cao cảnh giác, kiên quyết bảo vệ, củng cố thành quả Cách mạng Tháng Tám.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8 tháng 9 năm 1945 của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, xã; ngày 6 tháng 1 năm 1946, cùng với cử tri trong cả nước, hơn 90% cử tri Na Rì với những bộ quần áo thổ cẩm, áo chàm đẹp nhất, phấn khởi trèo đèo, lội suối đến Nhà cứu quốc xã bỏ phiếu bầu cử Quốc hội. Tiếp theo đó, cử tri châu Na Rì lại hăng hái đi bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã (theo quy định không bầu cấp huyện). Tháng 5 năm 1946, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính xã thay cho Ủy ban nhân dân lâm thời xã

1. 3 xã Lương Thượng, Kim Hỷ, Lạng San hợp nhất lấy tên là xã Lương Thượng.

được bầu trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thời kỳ này châu Na Rì có 6 xã: Đồng Xuân, Quang Phong, Trung Thành, Văn Vũ, Lương Thượng và Bình Minh.

Tại xã Lương Thượng, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính xã, gồm 5 đồng chí: Đồng chí Đàm Văn Lợi làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Đình Bổng làm Phó Chủ tịch; đồng chí Hoàng Văn Thắng làm Ủy viên Thư ký, đồng chí Hoàng Văn Thiện làm Ủy viên phụ trách quân sự; đồng chí Nguyễn Duy Bàn làm Ủy viên phụ trách thôn Lương Thượng.

Tháng 10 năm 1946, Hội nghị đại biểu Hội đồng nhân dân các xã của châu Na Rì được tổ chức tại Yên Lạc, xã Bình Minh bầu ra Ủy ban hành chính châu gồm 5 đồng chí: Nguyễn Công Nấn, Lâm Ngọc Tinh, Bế Sĩ Văn, Lý Văn Đăng, Nông Văn Thi, do đồng chí Nguyễn Công Nấn làm Chủ tịch, đồng chí Lâm Ngọc Tinh làm Phó Chủ tịch. Cuối tháng 12 năm 1946, do yêu cầu của cuộc kháng chiến, theo sắc lệnh của Chính phủ, Ủy ban bảo vệ của các cấp được thành lập. Ủy ban bảo vệ xã Lương Thượng do đồng chí Nguyễn Đình Bổng làm Chủ tịch. Song song với việc củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng và các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội, nhiệm vụ xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trở nên rất cấp thiết đối với quân và dân châu Na Rì.

Giữa năm 1946, đồng chí Nông Văn Quang (Lý Công) - một đảng viên xuất sắc trong đoàn quân Nam tiến được Tỉnh ủy Bắc Kạn giao nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ

châu Na Rì. Ngày 15 tháng 8 năm 1946, tại phố Yến Lạc, xã Bình Minh, đồng chí Nông Văn Quang đã tổ chức buổi lễ kết nạp lớp đảng viên đầu tiên ở châu Na Rì cho 3 đồng chí: Nông Viết Hoàn, Lục Văn Tra, Vi Văn Xương. Đồng chí Nông Viết Hoàn được giao nhiệm vụ làm Tổ trưởng Đảng. Cùng trong tháng 10 năm 1946, chi bộ đầu tiên của châu Na Rì được thành lập, do đồng chí Nông Viết Hoàn làm Bí thư Chi bộ. Tháng 12 năm 1946, đồng chí Nông Viết Hoàn được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Châu ủy lâm thời châu Na Rì.

Cùng với việc củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể và lực lượng tự vệ, du kích, Châu ủy, Ủy ban hành chính và Ủy ban bảo vệ châu đã tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về kinh tế - xã hội nhằm xây dựng thực lực cách mạng ở địa phương theo Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Chống “giặc đói” là nhiệm vụ cấp bách và to lớn của chính quyền cách mạng ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công. Vì vậy, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời và Châu ủy châu Na Rì, dưới sự tổ chức, điều hành của Ủy ban và Ban Chấp hành Việt Minh xã Lương Thượng, đông đảo các tầng lớp nhân dân, lực lượng cán bộ, chiến sĩ du kích và thanh niên nam, nữ đã tích cực khai hoang, phục hoá làm nương rẫy, làm thủy lợi, mở rộng diện tích

gieo trồng với khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”. Bên cạnh đó, phát huy truyền thống tương thân, tương ái và khẩu hiệu “Nhường cơm sẻ áo” và “Lá lành đùm lá rách”, hầu hết đồng bào trong xã đã triệt để tiết kiệm dành từng đấu gạo, củ khoai, sản lập hũ gạo cứu đói, v.v.. Nhờ có nhiều biện pháp cụ thể, sâu sát, gương mẫu của đội ngũ cán bộ cùng với tinh thần tích cực lao động sản xuất của nhân dân; năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn, rau màu ở xã Lương Thượng đều tăng; sản lượng lương thực quy ra thóc đạt khoảng 90 tấn. Tổng đàn gia súc toàn xã có trên 600 con, gia cầm các loại trên 1.000 con: Năm 1947, sản lượng lương thực quy ra thóc đạt hơn 100 tấn, đàn gia súc, gia cầm tăng lên gần 2.000 các loại. Đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định. Đây là thắng lợi to lớn của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lương Thượng sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đồng thời khẳng định tính ưu việt của chế độ mới.

Trên mặt trận diệt “giặc dốt”, ngày 8 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ, đồng thời phát động phong trào chống mù chữ trong toàn dân. Tại Na Rì, dưới sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và Ty Bình dân học vụ tỉnh Bắc Kạn, phong trào diệt “giặc dốt”, xây dựng đời sống mới ở Na Rì đã trở thành phong trào quần chúng rộng khắp các địa phương. Đầu năm 1946, Ban Bình dân học vụ châu được thành lập do đồng chí Nguyễn Công Việt làm Trưởng ban. Các ban bình dân học vụ các xã cũng được thành lập. Ban Bình dân

học vụ xã Lương Thượng do ông Nguyễn Duy Thiện làm Trưởng ban. Được sự chỉ đạo của Ban Bình dân học vụ châu và Ban Bình dân học vụ xã Lương Thượng, các tổ chức chính quyền, đoàn thể đều quán triệt sâu sắc nhiệm vụ diệt “giặc dốt” cho cán bộ, mặt trận, các đoàn thể và lực lượng vũ trang. Đồng thời xác định đây là nhiệm vụ cấp thiết, cần được tiến hành ngay trong mọi tầng lớp nhân dân. Với quyết tâm tiêu diệt “giặc dốt” trong toàn dân theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Những người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ, chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm”; phong trào học tập xoá nạn mù chữ ở xã Lương Thượng được chính quyền, đoàn thể triển khai rộng khắp các làng bản, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, đủ các lứa tuổi từ già trẻ gái trai đều đến các lớp học. Thanh niên nôm nức đến lớp học chữ, học những bài hát cách mạng. Tính đến hết năm 1946, hơn 60% dân số ở xã Lương Thượng đã biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ thông thường; số thanh niên là cán bộ, chiến sĩ du kích đã biết viết, đọc khá thông thạo (năm 1946, dân số Lương Thượng có khoảng 1.500 dân).

Cùng với diệt “giặc dốt”, Ban Văn hoá thông tin xã đã chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân xây dựng đời sống mới vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm; các sinh hoạt giao lưu văn hoá, văn nghệ phát triển khá sôi nổi, nhất là trong thanh niên; phong trào vệ sinh đường làng lối xóm, vệ sinh nhà ở luôn được chú ý quét dọn sạch sẽ. Cuộc sống vui tươi lành mạnh, không

khí phấn khởi trong lao động sản xuất, sinh hoạt đoàn thể, v.v. đã làm thay đổi hẳn bộ mặt vùng nông thôn miền núi cao ở xã Lương Thượng nói chung và ở thôn Kim Hỷ nói riêng.

Trên mặt trận chống giặc ngoại xâm, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định huy động sức người, sức của chi viện cho Nam Bộ chiến đấu.

Quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, phong trào ủng hộ quân và dân Nam Bộ chiến đấu đã bùng lên mạnh mẽ ở khắp nơi trên toàn quốc.

Tại Na Rì, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến đã trở thành cuộc vận động chính trị rộng lớn trong toàn dân và lực lượng vũ trang. Được sự chỉ đạo, tổ chức của chính quyền cách mạng, nhân dân và lực lượng vũ trang một số xã đã tổ chức mít tinh lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp. Hàng trăm thanh niên trong huyện đã hăng hái đến các phòng Nam Bộ ghi tên xung phong gia nhập các đoàn quân Nam tiến vào Nam Bộ. Hàng nghìn quần chúng đã đóng góp tiền bạc, quần áo, chăn màn, thuốc men, v.v. gửi cho đồng Nam Bộ.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng tăng cường các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh trên 3 miền Bắc, Trung, Nam. Trước tình hình đó, ngày 19 tháng 10 năm 1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ nhất

của Đảng do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư chủ trì đã nhận định “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định đánh Pháp”. Tiếp đó, các ngày 18, 19 tháng 12 năm 1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì đã phân tích, đánh giá tình hình khả năng hoà hoãn không còn nữa. Hội nghị quyết định phát động toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước.

Đêm 19 tháng 12 năm 1946, toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Ngày 20 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” qua Đài Tiếng nói Việt Nam. Ngày 22 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương ra Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến”. Bản Chỉ thị nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập và thống nhất toàn quốc, đường lối kháng chiến là toàn dân, toàn diện, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Cuối năm 1946, Trung ương Đảng quyết định chia cả nước thành 12 chiến khu hành chính và quân sự. Tỉnh Bắc Kạn thuộc Chiến khu 1, có Trung đoàn 23 Bắc Kạn và lực lượng vũ trang 5 châu làm nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc.

Tại xã Lương Thượng, được sự lãnh đạo của Châu ủy, Ủy ban hành chính và Ủy ban bảo vệ, các tổ chức đoàn thể họp bàn đề ra nội dung, phương hướng cụ thể tổ chức quân và dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây

dựng lực lượng chính trị, quân sự và kinh tế. Các đồng chí cán bộ luôn đi đầu, gương mẫu trong mọi hành động cùng cán bộ của các tổ chức, đoàn thể tăng cường giáo dục, tuyên truyền, động viên nhân dân bình tĩnh, tự tin, tích cực lao động sản xuất lương thực, thực phẩm, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến và trước tình hình lực lượng vũ trang ngày càng phát triển, tháng 2 năm 1947, Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định về tên gọi, tổ chức, nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích. Tháng 3 năm 1947, Chính phủ quyết định thành lập các ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội trực thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Tháng 11 năm 1947, Châu đội Na Rì được thành lập do đồng chí Hoàng Doanh Lợi - Châu ủy viên làm Châu đội trưởng.

Lực lượng vũ trang toàn châu có Đại đội 649, Trung đoàn 72 của Bộ; 2 đại đội dân quân du kích bán tập trung; 1 trung đội du kích tập trung của huyện và 6 trung đội dân quân du kích của 6 xã; với tổng quân số khoảng 600 cán bộ, chiến sĩ. Trung đội du kích tập trung của huyện có khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ, trong đó thôn Kim Hỷ, xã Lương Thượng có 6 đồng chí là: Nông Phúc Thuận, Nông Phúc Tọng, Nguyễn Văn Tồn, Nguyễn Duy Tồn, Nguyễn Duy Slông, Nguyễn Duy Nho. Trung đội du kích tập trung của huyện do đồng chí Hoàng Văn Dẫn (Kim Lư) làm Trung đội trưởng, đồng chí Nguyễn Duy Tồn (Kim Hỷ) làm Trung đội phó, đồng chí Nông Văn Chấn (Đồng Xá)

làm Chính trị viên (tháng 2 năm 1948, Đại đội du kích Ba Bể tập trung của tỉnh được thành lập. Trung đội du kích tập trung của châu Na Rì được bổ sung cho Đại đội Ba Bể).

Cũng trong tháng 11 năm 1947, các xã đội ở châu Na Rì cũng được thành lập. Xã đội Lương Thượng do đồng chí Hoàng Văn Thiện - Ủy viên Ủy ban hành chính xã làm Xã đội trưởng. Tại thời điểm này, thực lực quân sự ở xã Lương Thượng có 1 trung đội dân quân du kích bán tập trung với gần 40 cán bộ, chiến sĩ và 3 trung đội dân quân du kích rộng rãi với khoảng gần 150 cán bộ, chiến sĩ ở các thôn bản.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Châu ủy và Ban phá hoại châu, Ủy ban hành chính, Ủy ban bảo vệ, xã đội, các tổ chức đoàn thể ở xã Lương Thượng đã khẩn trương, nhanh chóng triển khai theo hướng dẫn của cấp trên. Ban phá hoại xã đã phối hợp với lực lượng dân quân du kích và nhân dân ở các xóm ven đường triệt để thực hiện khẩu hiệu "Vườn không nhà trống", người già, trẻ nhỏ, lương thực, thực phẩm, tài sản được tản cư sâu vào trong rừng, v.v.. Tất cả các thôn bản đều duy trì nghiêm các quy định về phòng gian, giữ bí mật, mọi người đều thực hiện triệt để khẩu hiệu 3 không (không biết, không nghe, không thấy).

Bên cạnh những hoạt động sẵn sàng chiến đấu, tăng gia sản xuất, quân và dân xã Lương Thượng còn tích cực

thực hiện các phong trào ủng hộ kháng chiến như: Lập quỹ nuôi quân, hũ gạo kháng chiến, mùa đông binh sĩ, v.v. để ủng hộ bộ đội, dân quân du kích. Nhiều gia đình ở các thôn còn bán cả trâu, lợn, gà lấy tiền mua vũ khí, quần áo, thuốc men ủng hộ dân quân du kích, bộ đội. Tính đến tháng 9 năm 1947, quân và dân xã Lương Thượng đã tiết kiệm và đóng góp, ủng hộ dân quân du kích từ 1 đến 1,5 tấn gạo và thực phẩm. Ngoài ra, Ủy ban kháng chiến¹ còn chỉ đạo lực lượng dân quân du kích xây dựng được một số kho dự trữ có từ 1 đến 2 tấn gạo, hơn 10 con trâu bò, lợn đảm bảo phục vụ chính quyền, các đoàn thể và lực lượng vũ trang hoạt động.

Về phía thực dân Pháp, với bản chất hiếu chiến và xâm lược, chúng tiếp tục âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra nhiều tỉnh, vùng miền trên phạm vi cả nước. Thu - Đông năm 1947, thực dân Pháp liền lĩnh mở cuộc tiến công chiến lược trên quy mô lớn nhất từ trước tới đó lên căn cứ địa Việt Bắc. Từ ngày 7 tháng 10 đến ngày 20 tháng 12 năm 1947, quân Pháp tập trung hơn 12.000 quân, 800 xe cơ giới, 40 máy bay, hàng trăm khẩu pháo, súng cối, v.v. chia làm 3 hướng tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến tối cao và bộ đội chủ lực của ta, chặn đường

1. Từ ngày 1 tháng 12 năm 1947, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính hợp nhất gọi là Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Theo Sắc lệnh số 91/SL ngày 1 tháng 10 năm 1947 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Hà Nội.

tiếp tế và liên lạc của ta với nước ngoài, phá hoại kinh tế và tàn sát nhân dân vùng căn cứ địa kháng chiến.

Sáng sớm ngày 7 tháng 10 năm 1947, 1.200 quân dù thiện chiến của thực dân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn hòng “bắt gọn chính phủ kháng chiến”. Cùng ngày, 7.000 sĩ quan, binh lính Pháp từ Lạng Sơn sang Cao Bằng, sau đó đi theo Đường 3 xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn. Ngày 8 tháng 10 năm 1947, chúng thả tiếp 4 đại đội quân dù đánh chiếm châu lỵ Chợ Đồn. Ngày 9 tháng 10 năm 1947, hơn 2.000 sĩ quan, binh lính Pháp theo đường sông Hồng, sông Lô lên đánh chiếm thị xã Tuyên Quang. Cũng trong thời gian này, châu Na Rì là vùng sâu, vùng xa, nơi không có chiến sự xảy ra trở thành hậu phương và là vùng tự do. Dưới sự lãnh đạo của Châu ủy và Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính châu, quân và dân Na Rì đã tăng cường các biện pháp đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng địa phương và chi viện sức người, sức của cho kháng chiến.

Tại xã Lương Thượng, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Châu ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính châu và sự giúp đỡ của cán bộ Châu đội, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã và Ban Chỉ huy Xã đội, do đồng chí Hoàng Văn Thiện làm Xã đội trưởng đã chỉ huy, tổ chức lực lượng dân quân du kích khẩn trương di chuyển người già, phụ nữ, trẻ nhỏ cùng các loại lương thực, thực phẩm, trâu, bò, dê, v.v. vào rừng sâu. Trung đội dân quân du kích của xã nhanh chóng triển khai lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng phục vụ chiến đấu chuẩn bị lương thực, thực phẩm

theo kế hoạch, sẵn sàng lên đường tiếp ứng cho bộ phận chiến đấu và các đơn vị bạn theo kế hoạch hiệp đồng. Một bộ phận dân quân du kích tổ chức canh gác và cùng nhân dân tranh thủ cả ngày lẫn đêm thu hoạch vụ mùa, gặt đến đâu, phơi khô, quạt sạch và đem cất giấu, thực hiện “vườn không nhà trống”.

Về phía thực dân Pháp, sau hơn 2 tháng tiến công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhưng không thực hiện được mục tiêu nào, chúng đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị chủ lực giáng cho những đòn trừng trị đích đáng, kết quả: Toàn bộ chiến dịch, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 quân Pháp, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến và ca nô, phá hủy 100 khẩu súng pháo, cối, hàng nghìn súng, hàng trăm xe quân sự, thu hàng chục tấn chiến lợi phẩm. Đây là một thất bại nặng nề về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, là thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Bước sang năm 1948, sau khi bị thất bại nặng nề trong chiến dịch tiến công lên Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải thay đổi chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh sang chiến lược đánh kéo dài “dùng người Việt đánh người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Về phía ta, sau chiến thắng oanh liệt trong chiến dịch phá tan cuộc tiến công của địch lên Việt Bắc; từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 1 năm 1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị mở rộng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của Chiến thắng Việt Bắc và đề ra nhiệm vụ

kháng chiến kiến quốc trong thời kỳ mới. Để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, ngày 25 tháng 1 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 120/SL tổ chức lại các khu trong cả nước, Khu 1 và Khu 12 hợp nhất thành Liên khu 1. Tỉnh Bắc Kạn thuộc Liên khu 1.

Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, ngay từ đầu năm 1948, quân Pháp đã điều chỉnh lực lượng chiếm đóng 5 vị trí quan trọng tạo thành tuyến phòng thủ án ngữ trục Quốc lộ 3 là: Thị xã Bắc Kạn, ngã ba Phủ Thông, ngã ba Nà Phặc, phố Ngân Sơn và phố Bằng Khẩu. Ngoài ra chúng còn chiếm đóng một số điểm khác thuộc châu Bạch Thông, châu Chợ Rã. Tổng số quân địch có khoảng 1.500 sĩ quan và binh lính; khoảng 300 lính nguy và hàng trăm thổ phỉ hoạt động ở vòng ngoài. Chúng tăng cường các hoạt động xây dựng, củng cố chính quyền tay sai, tiến hành các cuộc tàn sát, cướp bóc lương thực, thực phẩm. Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Liên khu ủy, tháng 2 năm 1948, Tỉnh ủy mở Hội nghị Quân sự toàn tỉnh lần thứ nhất tại xã Chu Hương, Chợ Rã, đề ra một số chủ trương với nội dung cơ bản là: Củng cố, kiện toàn về tổ chức, biên chế của Ban Chỉ huy Xã đội, của các đơn vị dân quân du kích, tăng cường công tác huấn luyện và bảo đảm sản xuất, sửa chữa vũ khí; tăng cường các hoạt động phá hoại giao thông của địch.

Tại Na Rì, từ những chủ trương cơ bản của Tỉnh ủy và tình hình thực tiễn của địa phương, Huyện ủy¹, Ủy ban

1. Theo Sắc lệnh số 149/SL ngày 25 tháng 3 năm 1948, bỏ từ "kiêm" trong cụm từ "Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính" và bỏ từ "châu", gọi là "huyện".

kháng chiến hành chính huyện đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện, đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp lương thực, thực phẩm phục vụ kháng chiến. Đồng thời tăng cường các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu; tích cực tham gia vận chuyển hàng hoá, phá hoại giao thông.

II. Chi bộ xã Lương Thượng được thành lập, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954)

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Huyện ủy Na Rì đã đề ra nhiều biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân và dân trong huyện. Trong đó công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên hết sức được coi trọng. Cuối năm 1947, đầu năm 1948, Đảng bộ Na Rì có 7 chi bộ với 88 đảng viên. Năm 1948, phong trào "Thi đua phát triển Đảng" ở Đảng bộ Na Rì tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó một số quần chúng ở thôn Lương Thượng và thôn Lạng San, xã Lương Thượng đã được kết nạp vào Đảng.

Đầu tháng 3 năm 1948, Chi bộ xã Lương Thượng được thành lập, có khoảng hơn 10 đảng viên. Cuối tháng 3 năm 1948, Chi bộ kết nạp thêm khoảng 10 đảng viên, trong đó có 5 đảng viên của thôn Kim Hỷ là: Hoàng Đức Oanh, Nguyễn Duy Vàng, Nguyễn Duy Xuân, Nguyễn Duy Chấm, Nguyễn Duy Thiện. Đây là lớp đảng viên đầu tiên ở thôn Kim Hỷ, xã Lương Thượng, do đồng chí Nguyễn Duy Thiện làm Tổ trưởng Đảng. Đồng chí Nguyễn Duy Vàng -

Chi ủy viên được phân công phụ trách mọi mặt công tác ở thôn Kim Hỷ.

Ngay trong quý I năm 1948, đồng chí Bí thư Chi bộ đã được đi dự lớp tập huấn ở khu sơ tán do Huyện ủy mở. Nội dung học tập là một số những kiến thức cơ bản về đường lối, chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng; về nhiệm vụ của huyện và địa phương; về công tác chi bộ, tư cách người đảng viên... Từ những kiến thức được học tập, đồng chí Bí thư Chi bộ đã tổ chức phổ biến cho 100% đảng viên và cán bộ chính quyền, các đoàn thể. Nhờ vậy, nhận thức trách nhiệm, quan điểm lập trường, chế độ, nền nếp chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên một bước. Mọi mặt công tác ở địa phương đều có bước chuyển biến mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thôn, xã. Trong công tác phát triển đảng viên, căn cứ vào nội dung Cuộc vận động “Thi đua phát triển đảng viên”, Chi bộ đã giao nhiệm vụ cho từng tổ đảng và đảng viên giáo dục, bồi dưỡng, kèm cặp 5 quần chúng tích cực, chú trọng những đối tượng là cán bộ chính quyền, các tổ chức đoàn thể và trong lực lượng dân quân du kích. Năm 1949, Chi bộ xã Lương Thượng đã kết nạp được hơn 10 quần chúng ưu tú vào Đảng. Trong đó thôn Kim Hỷ có 5 đảng viên là: Đinh Duy Páo, Nông Phúc Xương, Nguyễn Đình Hạc, Hoàng Đức Chấn, Nguyễn Thị Đà. Đây là lớp đảng viên thứ 2 ở thôn Kim Hỷ.

Song song với công tác xây dựng Đảng, công tác củng cố, xây dựng chính quyền, các tổ chức đoàn thể luôn được

Chi bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Ủy ban, Mặt trận và các đoàn thể luôn được kiện toàn đầy đủ theo Cuộc vận động “Chấn chỉnh cấp xã” và “chuyển trọng tâm công tác xuống xã” do Liên khu ủy phát động. Mặc dù đội ngũ cán bộ còn hạn chế về năng lực, làm việc không có thù lao nhưng luôn đề cao trách nhiệm, tận tụy thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Là huyện hậu phương, Huyện ủy Na Rì vẫn luôn đẩy mạnh các hoạt động lãnh đạo quân và dân trong huyện sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vận chuyển hàng hoá, phá hoại giao thông. Đồng thời tăng cường lãnh đạo các xã xây dựng hậu phương kháng chiến. Chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Lương Thượng đã tích cực lãnh đạo, tổ chức nhân dân thi đua trồng lúa, ngô, khoai, sắn và các loại cây củ ngắn ngày, triệt để thực hành tiết kiệm lương thực, thực phẩm để ủng hộ bộ đội và lực lượng dân quân du kích. Xã đã tổ chức một số lò rèn, đúc để sản xuất nông cụ, đồ dùng gia đình phục vụ cho sản xuất và đời sống. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hoá vẫn được duy trì, các lán tản cư ở vùng sâu trong rừng và ở những nơi có từ 5 đến 10 gia đình đều được tổ chức các lớp học.

Năm 1948, phong trào chiến tranh du kích và chiến tranh nhân dân toàn dân toàn diện ở Na Rì giành được nhiều kết quả quan trọng. Lực lượng dân quân du kích

luôn được củng cố, kiện toàn về tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động. Đến cuối năm 1948, xã Lương Thượng đã thành lập được 1 đại đội dân quân du kích với trên 100 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng dân quân rộng rãi có khoảng trên 100 cán bộ, chiến sĩ ở các thôn bản, mỗi thôn bản hình thành 1 tiểu đội có từ 7 - 10 cán bộ, chiến sĩ do trưởng thôn, bản phụ trách. Ở Bản Vèn, Bản Kẹ, mỗi thôn có 20 - 25 chiến sĩ. Về hậu cần, chủ yếu dựa vào sự đóng góp, giúp đỡ của nhân dân.

Về phía ta, tháng 1 năm 1949, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị cán bộ lần thứ 6 ra Nghị quyết "... Động viên mọi lực lượng tinh thần và vật chất của toàn dân cho cuộc kháng chiến kiến quốc tiến sang giai đoạn phản công...".

Giữa năm 1949, thực hiện Nghị định số 103/NĐ-BQP của Bộ Quốc phòng quy định: Lực lượng dân quân tự vệ nay gọi là dân quân (bỏ từ tự vệ); những đội gương mẫu được gọi là du kích. Về cơ quan chỉ đạo, ở cấp xã có ban Chỉ huy xã đội gồm 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên, 1 xã đội phó phụ trách dân quân, 1 xã đội phó phụ trách du kích. Ở thôn có thôn đội trưởng phụ trách dân quân. Khoảng tháng 8 năm 1949, xã Lương Thượng cơ bản kiện toàn, bố trí đủ số cán bộ, đảng viên vào Ban Chỉ huy Xã đội và thôn đội trưởng.

Về phía địch, bị thất bại nặng nề sau Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng, Đường 4 không còn là tuyến đường hành quân an toàn của chúng nữa. Trên Quốc lộ 3, các lực lượng vũ trang Cao Bằng, Bắc Kạn cũng liên tiếp gây cho

chúng nhiều thiệt hại. Đặc biệt, chúng rất lo sợ trước sự tiến công của ta nên chuẩn bị mọi mặt rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Sáng sớm ngày 9 tháng 8 năm 1949, quân Pháp rời khỏi thị xã Bắc Kạn theo Quốc lộ 3 lên Cao Bằng. Sáng ngày 17 tháng 8 năm 1949, quân và dân ta tiến công đồn Bằng Khẩu, tiêu diệt 50 tên địch, làm bị thương nhiều tên khác, phá huỷ 14 xe vận tải, làm hỏng 30 chiếc khác, thu nhiều vũ khí các loại và đồ dùng quân sự. Lực lượng ta bị thương vong 7 đồng chí, mất 2 khẩu súng trường. Đây là trận đánh quân Pháp cuối cùng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Sáng ngày 24 tháng 8 năm 1949, tại sân bay thị xã Bắc Kạn, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tổ chức mít tinh chào mừng Bắc Kạn được giải phóng. Nhiều cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang cùng một số nhân dân Na Rì đã cắt rừng, lội suối, vượt đèo cao về thị xã Bắc Kạn dự lễ mít tinh. Tại cuộc mít tinh, đại diện Tỉnh ủy đã đọc bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Kạn. Tiếp đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng Chỉ huy đọc Nhật lệnh. Lễ mít tinh mừng chiến thắng kết thúc bằng cuộc diễu hành của các đơn vị chủ lực có đoàn quân nhạc dẫn đầu.

Nhân dịp tỉnh Bắc Kạn được giải phóng, nhà thơ Nông Quốc Chấn đã sáng tác bài thơ "Dọn về làng" ca ngợi quê hương được giải phóng.

"Hôm nay Cao - Bắc - Lạng cười vang

Dọn lán, rời rừng, người xuống làng

Người nói, cỏ lay trong ruộng rậm

Con cày, mẹ phát ruộng ta quang

Đường cái kêu vang tiếng ô tô

Trong trường ríu rít tiếng cười con trẻ..."

Bài thơ "Dọn về làng" của ông sau này đã đoạt giải Nhì tại Đại hội Liên hoan thanh niên - sinh viên thế giới ở Béclin năm 1951.

Thực dân Pháp rút khỏi Bắc Kạn, Đảng bộ tỉnh đã khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo ổn định tình hình tư tưởng trong nhân dân và lực lượng vũ trang, nhanh chóng củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh, đoàn thể các cấp.

Ngày 10 tháng 8 năm 1949, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 46/TU-BK "Về việc Đảng bộ Bắc Kạn phải gấp rút ngay sau khi địch đã rút lui khỏi thị xã Bắc Kạn". Nội dung cơ bản của Chỉ thị là: Đảng bộ các huyện gấp rút củng cố các cơ sở quần chúng, chính quyền và Đảng bộ, tuyên truyền, động viên nhân dân bán thóc cho Chính phủ; nâng cao cảnh giác đề phòng bọn phản động, Việt gian chui vào hàng ngũ của ta, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương; tiếp tế gạo, muối dự trữ cho bộ đội, cơ quan, đoàn thể, Ban Canh nông cấp hạt giống cho nhân dân tăng gia sản xuất.

Từ nội dung cơ bản chỉ thị của Tỉnh ủy và được lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể ở xã Lương Thượng tăng cường các hoạt động tuyên

truyền, giáo dục, đồng thời đề ra các biện pháp cụ thể động viên, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang tăng gia sản xuất, xây dựng địa phương và tích cực tham gia kháng chiến.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, nhiệm vụ xây dựng Đảng được Chi bộ xã chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Tuy số lượng đảng viên không nhiều (khoảng 20 - 25 đồng chí) nhưng thông qua việc học tập, rèn luyện, phấn đấu theo Cuộc vận động "Chi bộ tự động công tác" nên chất lượng đảng viên được nâng lên đồng đều, vai trò lãnh đạo của Chi bộ được tăng cường trong các hoạt động lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ. Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện và phát triển đảng viên, Chi bộ đã chú trọng điều chỉnh, bố trí đảng viên có năng lực giữ các cương vị chủ chốt trong chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Từ cuối năm 1949 đến cuối năm 1950, 2/3 số cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã được tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ công tác do huyện mở. Vì vậy, đội ngũ cán bộ các cơ quan chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể đều hoàn thành tốt vai trò, chức năng của mình trong điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân xây dựng phát triển lực lượng kháng chiến.

Cuối năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến kiến quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển từ chiến

lược phòng ngự sang chiến lược phản công trên khắp các chiến trường cả nước. Để phù hợp với sự phát triển của lực lượng kháng chiến trên vùng căn cứ địa Việt Bắc, ngày 4 tháng 11 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 127/SL hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc, bao gồm 15 tỉnh vùng phía bắc, đông bắc Bắc Bộ.

Bước sang năm 1950, thực dân Pháp được đế quốc Mỹ chi viện, chúng tăng cường mở các cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm, đánh phá hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ, cô lập, bao vây vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với phong trào kháng chiến toàn quốc.

Về phía ta, thế và lực của sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ngày càng phát triển lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên lĩnh vực quân sự và ngoại giao. Các nước Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan, v.v.. trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với ta, ủng hộ cuộc kháng chiến của Chính phủ ta. Trên mặt trận quân sự, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích liên tục tổ chức các chiến dịch, các đợt tấn công quân địch trên khắp các chiến trường cả nước.

Trên địa bàn Na Rì, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh về đẩy mạnh nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc, Đảng bộ Na Rì đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện ra sức thi đua xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội,

tăng cường tiềm lực quân sự, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng” giai đoạn 2 nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 Ngày thành lập Đảng và kỷ niệm lần thứ 60 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại xã Lương Thượng, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã quán triệt tốt các nội dung chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân. Đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua “Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng”. Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các xã, thôn bản huy động, tổ chức mọi lực lượng tham gia lao động sản xuất, củng cố xây dựng hệ thống thủy lợi, đào đắp mương máng đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho các ruộng lúa nước, khai phá thêm đất đai, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn... phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Các bản vùng cao đẩy mạnh trồng lúa nương, mở rộng diện tích trồng ngô, khoai, sắn,... Tính từ cuối năm 1949 đến giữa năm 1950, xã Lương Thượng đã thu hoạch được trên 200 tấn lương thực, thực phẩm. Đời sống của nhân dân được cải thiện. Bà con nông dân phấn khởi, cảm ơn Đảng và Chính phủ.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện kháng chiến kiến quốc, Đảng ta chủ trương “văn hoá cũng là một mặt trận”, quán triệt sâu sắc chủ trương đó, Chi bộ, chính quyền xã Lương Thượng luôn chú trọng, đẩy mạnh phong trào học

tập văn hoá, xây dựng đời sống mới trong thôn bản và ở các tầng lớp nhân dân. Từ sau ngày được giải phóng (8.1949) đến cuối năm 1950, 80% thôn bản ở xã Lương Thượng đều có các lớp học bổ túc văn hoá với hàng trăm người tham gia. Toàn xã đã mở được 2 lớp học phổ thông từ lớp 1 đến lớp 2 cho khoảng 60 cháu.

Công tác giáo dục được duy trì và phát triển đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền đạt được nhiều kết quả tốt. Bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động như kể chuyện về tin thắng trận của bộ đội, về phong trào lao động sản xuất, về thực hành tiết kiệm, đóng góp cho Chính phủ... Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động sinh hoạt tập thể, học hát những bài ca cách mạng, hát sli, then, giao lưu văn hoá văn nghệ nhân các ngày lễ lớn góp phần tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Về nhiệm vụ quân sự: Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân du kích về cả số lượng và chất lượng. Ban Chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban xã đồng thời trực tiếp tổ chức xây dựng các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Đại đội dân quân du kích của xã được kiện toàn chặt chẽ về tổ chức, được giáo dục về tinh thần trách nhiệm, tư tưởng đạo đức, tác phong và

huấn luyện quân sự. Trong năm 1950, 100% số cán bộ đại đội, trung đội đã qua các lớp giáo dục, huấn luyện về chính trị và quân sự. Hơn 90% số chiến sĩ được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện các hình thức chiến thuật, kỹ thuật sử dụng vũ khí. Bên cạnh đó, phong trào học tập văn hoá, xoá mù chữ trong cán bộ, chiến sĩ luôn được duy trì và phát triển sôi nổi. Đến cuối năm 1950, hầu hết số cán bộ, chiến sĩ, dân quân du kích xã Lương Thượng đã biết đọc, biết viết thông thường.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng”. Chi bộ đã triển khai học tập các tài liệu về tư cách người đảng viên, tinh thần đấu tranh của người cộng sản, tính chất phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Các nội dung học tập được liên hệ cụ thể với nhiệm vụ của Chi bộ và đảng viên. Thông qua học tập, nhận thức tư tưởng của đội ngũ đảng viên, tinh thần chiến đấu, năng lực lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ từng bước được nâng lên, nội bộ Chi bộ luôn đoàn kết, thống nhất, uy tín, vai trò lãnh đạo của Chi bộ ngày càng ảnh hưởng sâu rộng trong quần chúng, được quần chúng học tập noi theo. Công tác phát triển đảng viên mới được chú ý, coi trọng, hướng vào đội ngũ cán bộ chính quyền các tổ chức đoàn thể và lực lượng dân quân du kích với phương châm coi trọng chất lượng. Năm 1950, Chi bộ xã đã phát triển được 10 quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó thôn Kim Hỷ

có 5 đồng chí: Nguyễn Duy Chung, Nguyễn Duy Cẩn, Nguyễn Duy Liên, Nguyễn Duy Cung, Nông Phúc Nghiên. Tháng 3 năm 1950, Huyện ủy Na Rì mở một lớp 7 ngày để bồi dưỡng kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin cho đảng viên ở thôn Lạng San, xã Lương Thượng. Gần 100% số đảng viên của xã Lương Thượng đã tham dự với tinh thần tự túc về mọi mặt. Nội dung học tập là: Nâng cao đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tính tiên phong gương mẫu của người đảng viên.

Trong công tác bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự trị an ở địa phương, theo chủ trương của cấp trên, từ tháng 9 năm 1947, Quận Công an Na Rì được thành lập do đồng chí Nông Văn Tiêu làm Quận trưởng, quân số có 5 - 7 đồng chí làm công tác chuyên môn. Ban Công an xã có từ 2 - 3 cán bộ và mỗi thôn có 1 công an viên, đều nêu cao trách nhiệm, hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, chủ động, sáng tạo trong mọi công việc.

Trên mặt trận quân sự, ngay từ đầu năm 1950, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Sắc lệnh số 20/SL ngày 12 tháng 2 năm 1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổng động viên tất cả nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân phục vụ kháng chiến. Trên chiến trường, quân và dân ta liên tục mở các chiến dịch lớn tiến công tiêu diệt quân địch.

Tại Bắc Kạn, toàn Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang tiếp tục đẩy mạnh

sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phát động một phong trào sâu rộng trong toàn tỉnh động viên nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ cho các chiến trường. Từ chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Việt Bắc là sửa chữa, khôi phục lại hệ thống giao thông, đặc biệt là Quốc lộ 3, Tỉnh ủy Bắc Kạn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và phát động “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất”.

Hưởng ứng “Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất”, với tinh thần sửa chữa cầu đường như đánh giặc, không khí lên đường đi dân công phục vụ kháng chiến ở xã Lương Thượng diễn ra rất sôi động và khẩn trương không kém gì các đợt thanh niên lên đường tòng quân. Khắp các thôn bản từ Lạng San, Kim Hỷ, Lương Thượng, đông đảo các tầng lớp nhân dân, dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ đã hăng hái ghi tên xung phong lên đường đi dân công. Ngay trong đợt huy động dân công lần thứ nhất, các thôn bản ở xã Lương Thượng đã cử hơn 100 thanh niên, trung niên khoẻ mạnh cùng với nhiều lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động tham gia đoàn dân công của huyện san lấp hố bom, dọn cây và các chướng ngại vật để thông xe ở các đoạn Đèo Giàng, Lãng Ngâm, Nà Phặc. Đến tháng 4 năm 1950, sau gần 2 tháng lao động khẩn trương và sáng tạo, lực lượng dân công xã Lương Thượng đã góp phần cùng với lực lượng khác đào đắp hàng ngàn mét khối đất đá, sửa chữa, làm mới gần 10 cầu lớn nhỏ, khai thông hàng chục kilômét đường giao thông.

Tháng 6 năm 1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên Giới trên địa bàn 2 tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng nhằm mục đích: Tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Tại xã Lương Thượng, trung tuần tháng 7 năm 1950, hơn 40 thanh niên, trung niên đã hăng hái xung phong lên đường. Cùng lúc đó, Chi bộ đã lãnh đạo quân và dân huy động được gần 5 tấn thóc, 5 tạ thực phẩm ủng hộ bộ đội, dân công tham gia chiến dịch. Vượt qua mọi khó khăn về sinh hoạt, về mưa lũ và sự bắn phá của máy bay địch, lực lượng dân công xã Lương Thượng cùng với đoàn dân công của huyện vận chuyển hàng trăm tấn hàng hoá từ trạm trung chuyển Na Rì ra huyện Bạch Thông phục vụ chiến dịch. Ngày 18 tháng 9 năm 1950, quân và dân ta đã tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng) của địch. Nhận được tin thắng trận của bộ đội, quân và dân xã Lương Thượng vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã có một phần đóng góp của mình vào thắng lợi.

Đồng thời với việc tích cực đóng góp nhân lực, vật lực, tài lực bảo đảm giao thông và phục vụ cho bộ đội, phong trào “bán thóc khao quân”, “may áo gửi người chiến sĩ”, v.v. được đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện và đạt kết quả cao. Tiêu biểu và có công lao lớn nhất trong phong trào này thuộc về các chi hội phụ nữ, hội mẹ chiến sĩ xã Lương Thượng.

Mùa xuân năm 1951, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của quân và dân ta trong giai đoạn cách mạng mới, từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 2 năm 1951, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, nhiệm vụ của Đại hội là “Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn”. Đặc biệt, Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi mới: Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng có ý nghĩa to lớn trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tiếp đó, ngày 26 tháng 6 năm 1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ III được tổ chức. Tham dự Đại hội có 110 đại biểu, trong đó Đảng bộ Na Rì có 8 đồng chí. Đại hội đã bầu 16 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, Đảng bộ Na Rì đã triển khai đợt học tập, sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các chi bộ và đội ngũ đảng viên, chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang, xây dựng kế hoạch hành động của các tổ chức đảng, đẩy mạnh các hoạt động tham gia kháng chiến kiến quốc.

Tháng 6 năm 1952, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ II được tổ chức tại bản Pò Pái, xã Cự Lễ với sự tham gia của hơn 50 đại biểu. Đại hội đề ra chủ trương, biện pháp cụ thể lãnh đạo, tổ chức, động viên

nhân dân thực hiện phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Thực hiện chủ trương của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, Chi bộ xã Lương Thượng đã tập trung lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã tích cực triển khai các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Về sản xuất nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng thời quán triệt chủ trương xây dựng nền kinh tế kháng chiến với 2 nguyên tắc: "Vừa kháng chiến vừa kiến quốc và tự cung, tự cấp về mọi mặt", quân và dân xã Lương Thượng đã tích cực khai hoang, phục hoá, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và rau màu, đẩy mạnh việc chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Bằng nhiều biện pháp tổ chức của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, lực lượng dân quân du kích và nhân dân các thôn đã tăng cường các biện pháp làm đổi công cho nhau, giúp nhau về sức kéo, về giống và công cụ để cày cấy cho kịp thời vụ. Từ năm 1951 - 1953, quân và dân xã Lương Thượng đã đầu tư gần 1 vạn ngày công đào đắp, nạo vét, làm mới hàng chục kilômét kênh mương dẫn nước, xây dựng gần 30 phai, đập nhỏ, hơn 20 ao giữ nước, v.v.. Các nương lúa, bãi ngô, sắn, đậu, lạc, vùng, rau xanh tiếp tục được các hộ gia đình gieo trồng, chăm sóc. Trong quá trình sản xuất, ở các thôn Kim Hỷ, Lạng San, Lương Thượng, nhân dân đều hăng hái thi đua

hưởng ứng các chiến dịch: Thâm canh tăng năng suất, sản xuất tiết kiệm, đồng thời áp dụng các biện pháp canh tác khoa học kỹ thuật như: Sử dụng giống lúa Nam Ninh, Đại Mạch, cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ, v.v.. Đây thực sự là một cuộc cách mạng của đại bộ phận nhân dân xã Lương Thượng trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, sản lượng thóc bình quân đạt từ 90-100 tấn/năm, một phần nhập kho Nhà nước và đóng góp vào quỹ dự trữ kháng chiến. Để giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong quá trình lao động sản xuất, nhất là những gia đình neo đơn, có người đi bộ đội, dân công, v.v.. Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo xây dựng thí điểm các tổ sản xuất, tổ đổi công nhỏ lẻ. Tính đến tháng 5 năm 1953 xã Lương Thượng đã có 6 tổ đổi công với khoảng hơn 120 gia đình tham gia. Ở thôn Kim Hỷ có 2 tổ; ở Lạng San và Lương Thượng mỗi thôn có 2 tổ. Tuy hoạt động của tổ đổi công thời kỳ này còn đơn giản nhưng đây là tiền đề cho cuộc vận động nhân dân vào hợp tác xã sau này.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã tích cực phổ biến, tuyên truyền, kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ đối với nông dân, đối với sản xuất nông nghiệp như: Chính sách giảm tô năm 1949; Chính sách trưng thu ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân năm 1950. Ngày 1 tháng 5 năm 1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, nêu rõ sự đóng góp của nhân dân vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ nên nhân

dân rất phấn khởi. Thông qua các đợt học tập và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về tạm cấp ruộng đất, về chính sách thuế nông nghiệp đối với nông dân, trình độ chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên và giai cấp nông dân lao động xã Lương Thượng được nâng lên. Đây là thắng lợi quan trọng của Chi bộ, quân và dân xã Lương Thượng trên cả hai mặt kinh tế và chính trị. Kết quả đó đã thiết thực bồi dưỡng sức dân, thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở xã Lương Thượng phát triển. Từ năm 1951 - 1954, mỗi năm, quân và dân xã Lương Thượng đã đóng góp cho kháng chiến khoảng 20 tấn thóc, gần 5 tấn thực phẩm các loại, chủ yếu là thịt lợn, thịt trâu, bò, lợn, gà, vịt, dê. Ngoài ra, nhân dân xã Lương Thượng còn ủng hộ lực lượng vũ trang huyện gần 3 tấn gạo, hàng trăm kilôgam thịt lợn, gà, vịt, đậu, lạc, vùng và rau xanh.

Các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế ở địa phương từng bước phát triển. Từ năm 1951 - 1954, phong trào bổ túc văn hoá và giáo dục phổ thông tại các thôn ở xã Lương Thượng tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đoàn Thanh niên, lực lượng dân quân du kích các thôn bản đã tích cực vận động nhân dân đóng góp vật liệu, công sức xây dựng trường lớp, đóng bàn, ghế, bảng... đồng thời động viên mọi người đến lớp học. Hằng năm, có trên 60% đồng bào trong xã đủ các lứa tuổi đến các lớp học thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hoá. Đến năm 1953, toàn xã có khoảng 100 học sinh học lớp 1 đến

lớp 3. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, xây dựng nếp sống văn minh, thông tin tuyên truyền được thực hiện sôi nổi và rộng khắp trong các thôn. Tổ viên thông tin tuyên truyền các thôn thường xuyên phát loa tay thông báo tin tức thời sự kháng chiến, tin thắng trận của bộ đội, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng về nông dân, về cải cách ruộng đất, về đóng thuế nông nghiệp... Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong các gia đình, thôn bản được tuyên truyền, thực hiện rộng rãi. Khẩu hiệu hành động: Ăn chín, uống sôi, ở sạch, sạch làng tốt ruộng... được đông đảo nhân dân thực hiện. Từ năm 1951 - 1953, xã Lương Thượng không để xảy ra các dịch bệnh lớn ở người, gia súc, gia cầm.

Song song với các hoạt động xây dựng địa phương về mọi mặt, Chi bộ đã thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã tăng cường các hoạt động sẵn sàng chiến đấu và chi viện sức người cho tiền tuyến. Ban Chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ lãnh đạo tổ chức kiện toàn Trung đội du kích với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đội; các chế độ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên được duy trì chặt chẽ. Lực lượng dân quân rộng rãi được tổ chức biên chế thành 10 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 12 đến 15 cán bộ, chiến sĩ do các trưởng thôn trực tiếp quản lý, điều hành, được Xã đội huấn luyện, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có lệnh điều động của cấp trên.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, quân và dân xã Lương Thượng đã vận dụng, thực hiện sáng tạo quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, đạt kết quả cao trong công tác huy động sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1951 đến đầu năm 1953, quân và dân xã Lương Thượng đã cử gần 10 thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ vào các đơn vị bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương; Gần 50 người đi thanh niên xung phong, trong đó thôn Kim Hỷ có 17 người gồm: Nguyễn Duy Am, Nguyễn Duy Tuất, Nguyễn Duy Thạc, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Thị Liệp, Ngân Đức Mạnh, Nguyễn Thị Ty, Nguyễn Duy Lường, Nguyễn Thị Đẹp, Nguyễn Thị Nhỏ, Hoàng Thị Kham, Ngân Thị Ngoan, Nguyễn Thị Đồ, Nguyễn Thị Vang, Nguyễn Thị Hoan, Bàn Thị Nhím, Lương Văn Kiểm; đóng góp gần 100 tấn lương thực, thực phẩm cho Chính phủ; huy động hơn 7.000 công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá. Điển hình là trong các lần huy động dân công phục vụ Chiến dịch Hòa Bình (1951 - 1952), Chiến dịch Tây Bắc (Thu - Đông năm 1952). Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, xã Kim Hỷ có 13 người tham gia đoàn dân công của huyện bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá là: Nguyễn Duy Thu, Nông Thị Phàn, Nguyễn Thị Mơ, Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Đà, Nguyễn Duy Đường, Nguyễn Duy Lạnh, Nông Thị Thon, Đinh Duy Niên, Đinh Duy Lợi, Nguyễn Văn Thưởng, Đinh Duy Phia, Đinh Thị Bày. Đoàn dân công xã Kim Hỷ thực hiện nhiệm vụ trong 4 tháng trên công trường ở tỉnh Tuyên Quang đã hoàn thành xuất sắc mọi công việc được giao. Ở hậu phương, các bà, các chị đã

nhận hàng chục tấn thóc về xay, giã thành gạo để cho lực lượng dân công chuyển ra chiến trường.

Tháng 8 năm 1953, theo chủ trương của cấp trên, xã Lương Thượng (Lương Thượng, Lạng San, Kim Hỷ) được chia tách thành 3 xã: Lương Thượng, Lạng San, Kim Hỷ. Cuối năm 1953, đầu năm 1954, Chi bộ và đội ngũ cán bộ các ban, ngành, đoàn thể ở các xã mới kiện toàn tương đối đầy đủ. Xã Kim Hỷ có tên gọi mới là xã Quốc Tuấn. Chi bộ xã Quốc Tuấn (Kim Hỷ) có khoảng 20 đảng viên, cấp ủy có 3 đồng chí, do đồng chí Hoàng Đức Oanh làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Duy Xuân làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Hoàng Đức Ẩn làm Xã đội trưởng.

Sự phát triển toàn diện của hậu phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng vũ trang nhân dân ta giành được nhiều thắng lợi trên khắp các chiến trường. Đầu năm 1954, thực hiện chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 theo chủ trương của Đảng, với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" của tiền tuyến và hậu phương; ngày 13 tháng 3 năm 1954, bộ đội ta nổ súng tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Trải qua 55 ngày đêm chiến đấu kiên cường, dũng cảm và sáng tạo, đến 17 giờ ngày 7 tháng 5 năm 1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ đã bị tiêu diệt, bộ đội ta đã thực hiện xuất sắc quyết tâm của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Chiến thắng Điện Biên Phủ lòng lẫy năm châu, chấn động địa cầu đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực

dân Pháp của quân và dân ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời nằm dưới ách thống trị của chế độ thực dân kiểu mới do đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm cầm đầu.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Na Rì, Chi bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Lương Thượng luôn đoàn kết một lòng, quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo các chủ trương, đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng, góp phần xứng đáng cùng quân, dân trong tỉnh và nhân dân cả nước đưa sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi vẻ vang.

Trong 9 năm kháng chiến kiến quốc, Chi bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Lương Thượng đã cử khoảng 100 thanh niên ưu tú, khoẻ mạnh lên đường nhập ngũ, trong đó xã Kim Hỷ có 22 người. Trên khắp các chiến trường, con em nhân dân xã Lương Thượng đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, lập được nhiều chiến công, trong đó thôn Kim Hỷ có 1 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 1 đồng chí là thương binh, 7 đồng chí đi thanh niên xung phong; 200 lượt người đi dân công hỏa tuyến. Toàn xã đã cử gần 4.000 lượt người, thực hiện hàng vạn ngày công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, vũ khí, trang bị cho bộ

đội chiến đấu trên các mặt trận. Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc xã Lương Thượng không những tự túc được lương thực, thực phẩm đảm bảo ổn định đời sống sinh hoạt mà còn triệt để tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến gần 200 tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm các loại.

Phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lương Thượng tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới: Thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Chương III

CHI BỘ XÃ QUỐC TUẤN* (KIM HỖ) LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1975)

Bước vào thời kỳ mới, đầu tháng 9 năm 1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng” với những nội dung cơ bản là: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, ra sức củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Từ những chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm để thực hiện thống nhất nước nhà.

* Tháng 8 năm 1953, xã Lương Thượng chia tách làm 3 xã: Xã Kim Hổ gọi là xã Quốc Tuấn, xã Lạng San gọi là xã Văn Lang, xã Lương Thượng gọi là xã Bạch Đằng.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Huyện ủy Na Rì đã tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh nhiệm vụ khôi phục, xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ngay sau ngày hoà bình lập lại, Chi bộ xã Quốc Tuấn đã tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, lực lượng vũ trang nhân dân nâng cao nhận thức giác ngộ cách mạng, tuyên truyền rộng rãi ý nghĩa thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta và đề ra những nhiệm vụ cụ thể nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cuối năm 1954, Huyện ủy phát động phong trào thi đua "Sản xuất - tiết kiệm - cứu đói" với những nội dung cơ bản là: Trước mắt trồng các loại cây lương thực ngắn ngày, khai hoang mở rộng diện tích, tích cực củng cố, xây dựng các công trình thủy lợi. Từ nội dung của phong trào thi đua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban Nông hội... đã gương mẫu, xung kích đi đầu trong các hoạt động tăng gia sản xuất.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và từng bước đưa nông dân vào phương thức lao động tập thể, phong trào củng cố, xây dựng tổ đổi công tiếp tục

được triển khai rộng khắp trong xã. Năm 1955, toàn xã có 2 tổ đổi công, năm 1957, tăng lên 8 tổ với trên 50% số hộ nông dân tham gia. Hầu hết số hộ gia đình có người là cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, đoàn thanh niên đều tham gia. Từ các tổ đổi công và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân, trong 3 năm (1955 - 1957), toàn xã đã khai hoang, phục hoá thêm được 10ha trồng các loại hoa màu, huy động trên 3.000 ngày công lao động sửa chữa, nạo vét, làm mới trên 10km mương dẫn nước, đào hàng chục ao giữ nước, sửa chữa, tu bổ 5 phai đập nhỏ, v.v. bảo đảm lượng nước tưới cho gần 40ha diện tích canh tác theo cuộc vận động cày sâu, bừa kỹ, bón phân, góp phần đưa năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu lên cao.

Về chăn nuôi, nhân dân các thôn đã tích cực bảo vệ, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm chuồng, dự trữ thức ăn phòng tránh bệnh tật, chống rét cho trâu, bò để đảm bảo sức kéo và nguồn phân bón cho các loại cây trồng. Đến năm 1957, đàn trâu, bò, ngựa, v.v. toàn xã có gần 200 con. Đàn lợn có khoảng 200 con, trong đó có từ 15 - 20 con lợn nái, đàn gia cầm có gần 1.000 con, nhiều gia đình ở các thôn bản như: Bản Vèn, Kim Vân, Nà Mỏ, v.v. mỗi hộ nuôi trung bình từ 10 - 15 con gà, vịt, ngan, ngỗng góp phần tăng thu nhập và bồi dưỡng nâng cao sức khoẻ cho gia đình và đóng góp cho Nhà nước.

Qua 3 năm khôi phục kinh tế theo phong trào "Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói",

đến năm 1957, nền sản xuất nông nghiệp ở xã Quốc Tuấn đã có bước phát triển khá cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Điển hình trong phong trào sản xuất nông nghiệp là đồng bào các thôn: Kim Vân, Bản Vện, Bản Kẹ, Slấn Hò... Năm 1956, toàn xã thu hoạch được 50 tấn lương thực quy ra thóc, đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước trên 5 tấn thóc.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế, v.v. trong xã thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát triển. Ban Bình dân học vụ xã đã tham mưu cho Ủy ban hành chính xã chỉ đạo và tổ chức 100% các thôn lập các bản giao ước thi đua về số lượng người đi học, số người xoá nạn mù chữ, số người lên lớp theo kế hoạch 9 tháng và 1 năm. Vì vậy, phong trào người người, nhà nhà đến các lớp học rất đông vui, nhộn nhịp. Đến năm 1957, hơn 70% dân số trong xã được thanh toán nạn mù chữ, hàng trăm người theo học các lớp bổ túc văn hoá lớp 1, lớp 2. Trong giáo dục phổ thông, số lượng học sinh cấp 1 và vỡ lòng hằng năm đều tăng trung bình 5%. Từ năm 1955 - 1957, chính quyền và nhân dân đã tích cực đầu tư công sức, vật liệu xây dựng 1 phòng học cho các cháu lớp vỡ lòng ở Bản Vện. Năm học 1955 - 1956, toàn xã có 6 giáo viên với khoảng 50 em học sinh vỡ lòng. Năm học 1957 - 1958, toàn xã có khoảng 60 em học sinh lớp vỡ lòng, khoảng 40 học sinh cấp 1, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt gần 80%.

Các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khoẻ thường xuyên được đẩy mạnh ở các

thôn và ngày càng đi vào nền nếp. Từ năm 1955 - 1957, Ban Thông tin văn hoá xã đã nhận và tổ chức được hàng trăm buổi đọc Báo *Cứu quốc*, các tài liệu "yêu nước chống Mỹ", v.v. để tuyên truyền trong nhân dân. Lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên luôn tích cực xây dựng các tổ, nhóm văn hoá văn nghệ. Hằng năm, Ban Văn hoá xã cùng với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ theo hình thức liên hoan lửa trại trong các ngày lễ, ngày thu hoạch xong vụ mùa. Những hoạt động đó ngày càng đi vào chiều sâu, tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi trong các thôn, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Công tác y tế chăm lo sức khoẻ cho nhân dân được chú trọng nên có nhiều tiến bộ trong phòng và khám chữa bệnh cho nhân dân. Năm 1955, Trạm Y tế xã được thành lập có 1 y tá làm Trưởng trạm và 1 nữ hộ sinh. Trạm có 1 tủ thuốc với các loại thông thường như: Thuốc cảm cúm, dầu cao con hổ, một số bông băng, v.v.. Hằng năm, trong xã có khoảng 200 - 250 lượt người được khám chữa bệnh, hơn 90% các cháu nhỏ được tiêm phòng chủng đậu. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được thực hiện rộng rãi trong nhân dân như: Thường xuyên vệ sinh nhà cửa, phát quang đường đi, lối lại, đưa chuồng gia súc ra xa nhà ở; phun thuốc diệt muỗi, v.v.. Đến năm 1957, toàn xã có khoảng 50% gia đình đã thực hiện ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà cửa, đào hố ủ phân, v.v.. Nhờ vậy, tỷ lệ ốm đau thông thường trong nhân dân giảm đáng kể, sức khoẻ nhân dân được nâng

lên đồng đều, trong xã không để xảy ra dịch bệnh lớn về người hay gia súc, gia cầm.

Để đạt được những kết quả phấn khởi trên, Chi bộ xã Quốc Tuấn đã luôn chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị trong xã, đặc biệt là trong công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Chi bộ đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, nhất là trong thời gian tiến hành sửa sai, vừa giải quyết công tác tư tưởng, vừa kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức. Năm 1956, Chi bộ xã Quốc Tuấn có 20 đảng viên, do đồng chí Đinh Quang Thuộc làm Bí thư. Trong 3 năm (1955 - 1957), Chi bộ đã cử khoảng 20% đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng về lý luận, về công tác xây dựng Đảng để nâng cao lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; trong công tác đã chú ý sửa đổi lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo, thường xuyên đề cao ý thức tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ và tổ Đảng, đồng thời kiện toàn, bố trí đảng viên vào Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể bảo đảm ở mọi cương vị, đảng viên đều có điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt đợt thí điểm vận động quần chúng cải cách dân chủ (3.1956) và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc (6.1956). Nhờ có các biện pháp đồng bộ, đến cuối năm 1957, công tác chỉnh đốn, kiện toàn, xây dựng

Chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức cơ bản được thực hiện tốt.

Nhờ sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Huyện ủy, qua 3 năm phục hồi kinh tế, Chi bộ xã Quốc Tuấn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân trong xã từng bước xây dựng địa phương vững mạnh về chính trị, kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình đó, Chi bộ đã rút ra một số điểm đáng chú ý là: Luôn nêu cao ý chí chiến đấu của người đảng viên, đoàn kết thống nhất, không sợ hy sinh gian khổ, không bè phái, địa vị, kèn cựa, tích cực đấu tranh tự phê bình và phê bình, lấy việc phục vụ nhân dân là mục đích cao nhất. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân có lúc, có nơi chưa đồng bộ, thống nhất, chưa có kế hoạch tổng thể ngắn hạn, dài hạn nên chưa phát huy, khai thác hết thế mạnh về sức người và điều kiện tự nhiên của quê hương. Song, những kết quả đạt được bằng sự phấn đấu nỗ lực của cán bộ, đảng viên, bằng ý chí lao động quên mình của nhân dân, trong 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã đã từng bước được nâng lên, góp phần cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện và nhân dân miền Bắc căn bản hoàn thành nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh.

Đánh giá thắng lợi sau 3 năm (1955 - 1957), tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 13, tháng 12

năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Trải qua 3 năm, nhân dân miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao động sản xuất thu được những thành tích to lớn trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, bước đầu phát triển văn hoá, giảm bớt khó khăn, dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân cả ở đồng bằng và miền núi”.

Năm 1958, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tăng cường các hoạt động chống phá phong trào cách mạng của nhân dân ta. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam tiếp tục phát triển rộng khắp cả về chính trị và quân sự. Ở miền Bắc, cuối tháng 4 năm 1958, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra Nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Tháng 11 năm 1958, Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 14 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm (1958 - 1960).

Từ những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Na Rì, Ban Chi ủy Chi bộ xã Quốc Tuấn qua họp bàn, kiểm điểm đã xác định: củng cố và phát triển tổ đổi công là nhiệm vụ trọng tâm, phương châm tiến hành là: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức đối với mọi tầng lớp nhân dân; khẩu hiệu hành động là “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Chi bộ đã cử các chi ủy viên phụ trách các tổ đổi công ở các thôn, đồng thời đề ra nhiều biện pháp

tích cực, huy động các ban ngành, đoàn thể quần chúng, lực lượng dân quân tham gia để duy trì, củng cố, xây dựng các tổ đổi công. Đến cuối năm 1958, bên cạnh việc nâng cao chất lượng tổ đổi công, toàn xã đã xây dựng thêm 3 tổ đổi công, nâng tổng số tổ đổi công của xã lên 6 tổ với 80% số hộ gia đình tham gia, gồm hơn 150 cán bộ, đảng viên, dân quân, thanh niên, hội viên hội nông dân, trong đó có 100% đảng viên.

Thực hiện các chủ trương của Đảng về xây dựng hợp tác xã, đầu năm 1959, Chi bộ xã Quốc Tuấn đã thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã do đồng chí Đinh Quang Thuộc - Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Đồng chí Hoàng Đức Ấn - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Phó ban, Ủy viên gồm các đồng chí là trưởng các ban, ngành, đoàn thể. Ban Vận động xây dựng hợp tác xã đã đề ra nhiều biện pháp như: Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, giao nhiệm vụ cho các đảng viên gương mẫu trong lao động sản xuất, lễ lối tác phong trong chỉ đạo, điều hành tổ chức các tổ đổi công, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh về ý thức, quyền lợi.

Ngày 17 tháng 1 năm 1960, Hợp tác xã nông nghiệp Kim Vân được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Quốc Tuấn trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở quê hương.

Hợp tác xã nông nghiệp Kim Vân có khoảng 25 hộ với khoảng 80 lao động chính do đồng chí Đinh Duy Lợi làm Chủ nhiệm, đồng chí Nông Thiêm Khang làm Phó Chủ nhiệm,

đồng chí Đinh Duy Cường làm kế toán. Đồng chí Đinh Duy Phia và đồng chí Đinh Thị Bày là ủy viên.

Ngày 20 tháng 1 năm 1960, Chi bộ lãnh đạo, tổ chức thành lập Hợp tác xã Bản Vện có khoảng 25 hộ, với khoảng 90 lao động chính, do đồng chí Nguyễn Duy Vàng làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Chung làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Tàn làm kế toán. Các đồng chí Nguyễn Duy Kham, Nguyễn Duy Slông, Nguyễn Duy Lường, Nông Phúc Thuận, Đinh Thị Hản là ủy viên.

Ngày 23 tháng 1 năm 1960, Hợp tác xã Bản Kẹ được thành lập có khoảng 25 hộ gia đình tham gia, trong đó có 80 lao động chính, do đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Chủ nhiệm, đồng chí Nông Phúc Tọng làm Phó Chủ nhiệm. Đồng chí Hoàng Đức Tàu làm kế toán. Các đồng chí Nguyễn Duy Cung, Nông Phúc Em, Ngân Thị Tỉn là ủy viên. Ngay vụ Đông Xuân năm 1960, cả 3 hợp tác xã đã giành vụ mùa thắng lợi, đạt 100% kế hoạch về diện tích và sản lượng lương thực.

Cũng vào đầu năm 1960, Chi bộ, chính quyền xã Quốc Tuấn đã tuyên truyền, vận động nhân dân và lãnh đạo, tổ chức thành lập Hợp tác xã tín dụng. Ngày 8 tháng 7 năm 1960, Hợp tác xã tín dụng xã Quốc Tuấn được thành lập do đồng chí Nguyễn Văn Tàn làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Slông làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Mộc làm kế toán, đồng chí Nguyễn Duy Cung làm thủ quỹ. Hơn 80% số hộ gia đình đã tham gia với khoảng 600 xã viên, mỗi xã viên đóng góp cổ phần là 2,2 đồng. Trong

suốt quá trình hoạt động, số vốn quỹ của Hợp tác xã ngày càng tăng đã góp phần tích cực vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của nhân dân và bình ổn giá cả thị trường. Tuy nhiên, do đời sống sinh hoạt của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, lượng tiền mặt trong các gia đình thu được còn ít nên kết quả số vốn tích lũy của Hợp tác xã có năm không đạt kết quả cao.

Như vậy, ngay từ đầu năm 1960, xã Quốc Tuấn đã thành lập được 3 hợp tác xã nông nghiệp với gần 90 hộ nông dân, chiếm hơn 80% tổng số hộ nông dân trong toàn xã. 100% đảng viên cùng các nhân khẩu chính trong gia đình đều là xã viên hợp tác xã và hầu hết số đảng viên đều giữ các cương vị trong ban chủ nhiệm, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn như: Cày, bừa, thủy lợi, giống, chăn nuôi, cán bộ kỹ thuật, v.v. Trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã, mặc dù còn nhiều nội dung về tổ chức, điều hành, quản lý, phân phối sản phẩm cần được tiếp tục điều chỉnh, rút kinh nghiệm, song đây là một thắng lợi to lớn của Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Quốc Tuấn trong công cuộc cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm (1958 - 1960).

Đi đôi với sự phát triển của phong trào hợp tác hoá, phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên cũng diễn ra sôi nổi ở khắp các hợp tác xã. Năm 1960, diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ở xã Quốc Tuấn đạt gần 100 ha, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc thu hoạch được gần 100 tấn, riêng thóc đạt khoảng 70 tấn, vượt mức

kế hoạch 5%. Toàn xã đã đóng thuế nông nghiệp nhanh gọn cho Nhà nước hơn 10 tấn thóc tốt. Nhờ sản xuất lương thực, hoa màu phát triển, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình phát triển mạnh. Toàn xã có hơn 200 con trâu, bò, khoảng gần 300 con lợn, trong đó có gần 20 con lợn nái và hơn 1.000 con gia cầm các loại.

Cùng với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu cải tạo xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển, các lĩnh vực văn hoá - xã hội ở xã Quốc Tuấn tiếp tục có bước chuyển biến mới. Đến năm 1959, toàn xã đã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ cho các lứa tuổi đến lớp theo quy định. Số học sinh phổ thông ở các lớp tăng bình quân 5%/năm. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt hơn 90%. Cán bộ và nhân viên y tế xã đã tích cực khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người, tiêm phòng và chủng đậu cho các cháu đạt 95%, phong trào vệ sinh phòng bệnh thường xuyên được duy trì ở các gia đình trong toàn xã.

Kết thúc 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhất là trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đời sống kinh tế, văn hoá - xã hội của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn ở xã Quốc Tuấn đã có nhiều thay đổi. Việc xác lập và thực hiện phương thức quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp và đối với nông dân ở xã Quốc Tuấn đã xoá bỏ tận gốc rễ cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ người bóc lột người. Giai cấp nông dân xã Quốc Tuấn ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, từ nông dân cá thể trở

thành giai cấp nông dân tập thể, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Cũng trong năm 1960, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, trực tiếp tác động tới đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Đầu tháng 5 năm 1960, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá II thành công tốt đẹp. Đầu tháng 9 năm 1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối chung của cách mạng nước ta; đường lối phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đây là đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Đầu tháng 5 năm 1960, Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ III đã đề ra chủ trương: Tập trung sức phát triển nông nghiệp trên cơ sở củng cố phong trào hợp tác xã, bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân; ra sức phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm, phát triển cây công nghiệp, trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng, v.v. đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hoá - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy và tình hình cụ thể của địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã

Quốc Tuấn hằng hái thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Về sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, chính quyền xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân lao động sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, tập trung vào 3 nội dung: Quản lý xã hội, quản lý lao động và quản lý tài chính, ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác, cải tiến công cụ lao động; thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên.

Từ năm 1961 - 1965, Chi bộ đã tích cực lựa chọn, cử hơn 80% số cán bộ, nhân viên, xã viên gương mẫu trong các hợp tác xã đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện hoặc ngay tại địa phương, tổ chức các đoàn cán bộ, xã viên lao động tiêu biểu đi học tập, tham quan, rút kinh nghiệm ở các hợp tác xã điển hình trong huyện. Hằng năm, sau mỗi vụ thu hoạch hoặc sơ kết, tổng kết, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã cùng với ban chủ nhiệm các hợp tác xã tổ chức rút kinh nghiệm, mở hội nghị đầu bờ, báo cáo điển hình toàn diện hoặc từng mặt về quản lý, kỹ thuật, về phương án ăn chia. Những hoạt động đó đã từng bước nâng cao trình độ, năng lực quản lý, điều hành, tổ chức xã viên lao động sản xuất.

Từ tháng 2 năm 1963, thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các

hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc, chất lượng hoạt động Ban Chủ nhiệm và phong trào lao động sản xuất ở xã Quốc Tuấn có bước phát triển mới. Từ tháng 5 năm 1963, thực hiện quản lý hợp tác xã vòng 1, các hợp tác xã có nhiều tiến bộ trong xây dựng kế hoạch sản xuất, sử dụng nhân lực lao động, làm thống kê, quyết toán sổ sách nhanh gọn, v.v.. Việc cải tiến công cụ lao động và kỹ thuật trong sản xuất như: Sử dụng cày 51 thay cho cày chìa vôi, bừa răng sắt, làm cào răng tre bắt sâu, đóng xe quệt chở lúa, phân, v.v. bước đầu được áp dụng đã giải phóng được khá nhiều sức lao động để làm việc khác. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Chi bộ, các hợp tác xã đều chủ động chọn những ngày bước vào vụ trồng cấy nhân các ngày lễ lớn trong năm, tổ chức phát động phong trào thi đua như: “Đèo Giàng anh dũng - Đông Xuân thắng lợi”, “Vượt gió Đại Phong - Đông Xuân chiến thắng”. Các chiến dịch làm thủy lợi, làm phân bón được phát động rộng rãi trong các hợp tác xã. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, toàn xã đã huy động được hơn một vạn ngày công tu sửa, nạo vét gần 20km mương dẫn nước, sửa chữa, làm mới hàng chục phai đập. Tiêu biểu là các hợp tác xã Bản Kẹ, Bản Vện. Từ phong trào thủy lợi và làm phân bón đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình được xã viên suy tôn là “kiện tướng thủy lợi”, “kiện tướng làm phân bón”. Đến năm 1964, mỗi hécta trồng lúa được bón từ 5 - 6 tấn phân chuồng, phân xanh; 100kg vôi bột, 50 - 60kg phân phốt phát. Hơn 70% ruộng đất canh tác

có đủ nước tưới tiêu cho cây trồng, trong đó có gần 30ha lúa cấy 2 vụ. Các biện pháp áp dụng khoa học kỹ thuật như: Sử dụng giống lúa mới; xử lý giống 3 sôi 2 lạnh; cày sâu, bừa kỹ, thả bèo hoa dâu, cấy nhỏ dặm, thẳng hàng vừa dễ làm cỏ vừa trông đẹp mắt được thực hiện đại trà trong các hợp tác xã.

Vừa đẩy mạnh sản xuất, quân và dân xã Quốc Tuấn còn luôn giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong các năm 1961 - 1962, thực hiện Nghị quyết số 39 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 51 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cuộc vận động xây dựng vùng xung yếu với nội dung cơ bản là trấn áp bọn phản cách mạng. Từ tháng 4 năm 1961 được sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của đoàn cán bộ tỉnh và huyện, Chi bộ, chính quyền xã đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung, kế hoạch cuộc vận động xây dựng địa phương cho toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân và các tầng lớp nhân dân. Với phương châm lấy giáo dục, thuyết phục là chính kết hợp chặt chẽ với các biện pháp hành chính, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã đã đề ra nhiều biện pháp chỉ đạo lực lượng công an, dân quân chủ động nắm chắc tình hình của địa phương, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các biểu hiện gây mất trật tự an ninh thôn bản. Từ năm 1963 đến năm 1965, nhất là từ sau vụ toán biệt kích Mỹ - ngụy nhảy dù xuống xã Phương Linh, Bạch Thông đầu tháng 9 năm 1963, các hoạt động giữ gìn trật tự trị an, làm trong sạch địa bàn ở xã càng được đẩy mạnh. Nhờ làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền

nâng cao giác ngộ cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở xã Quốc Tuấn cơ bản ổn định. Những kết quả đó đã góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác xã, phong trào thi đua lao động sản xuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Quốc Tuấn.

Ngày 12 tháng 4 năm 1964, thực hiện Quyết định số 150-NV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, xã Quốc Tuấn đổi tên gọi là xã Kim Hỷ.

Thực hiện nhiệm vụ trung tâm là sản xuất nông nghiệp, nhất là từ khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc (5.8.1964), Chi bộ đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên theo chủ trương “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu” và đề ra những nội dung cụ thể cho quân và dân trong xã thực hiện các mục tiêu “Lúa hàng đầu, màu hàng hai, chăn nuôi giỏi, chiến đấu tài”. Do có những tác động tích cực về mặt chính trị và kết quả cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp nên tình hình các hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp ở xã Kim Hỷ có những bước tiến quan trọng. Cả 3 chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng cây lúa hằng năm đều tăng trung bình 5%. Về diện tích: Năm 1964, các hợp tác xã phục hoang được 20 mẫu (khoảng gần 8ha), năm 1965, khai hoang được gần 15ha. Năm 1965, toàn xã cấy được 80ha. Về năng suất: Năm 1964, bình quân đạt 1,4 tấn/ha; năm 1965, bình

quân đạt 1,7 tấn/ha (tăng 0,3 tấn/ha). Về sản lượng thóc: năm 1964, toàn xã thu hoạch được gần 100 tấn; năm 1965 thu hoạch hơn 100 tấn. Các hợp tác xã và xã viên không chỉ thi đua sản xuất mà còn thi đua thực hành tiết kiệm dành lương thực, thực phẩm bán cho Nhà nước. Năm 1964, xã Kim Hỷ đóng thuế nghĩa vụ nhanh gọn cho Nhà nước 15 tấn thóc tốt, đạt kế hoạch trên giao. Năm 1965, trong hoàn cảnh sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhưng với tinh thần “thóc không thiếu một cân”, xã Kim Hỷ đã nộp thuế nhanh chóng cho Nhà nước gần 20 tấn thóc tốt. Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, lạc, vừng, v.v. cả về diện tích, năng suất và sản lượng hằng năm đều đạt khá. Riêng về cây ngô năm 1963 trồng được 30ha, tổng sản lượng thu hoạch khoảng trên 30 tấn, xã đã bán cho Nhà nước 15 tấn.

Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh ở khắp các hộ gia đình, tính trung bình thời kỳ 1961 - 1965, mỗi hộ gia đình có từ 1 đến 2 con trâu, 3 - 4 con lợn, 10 - 15 con gia cầm các loại. Năm 1965, toàn xã bán cho Nhà nước khoảng 10 tấn thịt lợn hơi và khoảng 3 - 4 tạ gia cầm.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất lương thực và chăn nuôi, một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng bước đầu được chú ý đầu tư. Đến năm 1964, xã đã xây dựng được 1 lò gạch, ngói, mỗi năm ra lò trên 1 vạn viên, 1 lò vôi mỗi năm sản xuất được 40 - 50 tấn, bảo đảm số lượng vôi cho sản xuất cây trồng

và cung cấp một phần cho xây dựng; 1 tổ cơ khí nhỏ sản xuất và sửa chữa nông cụ, dụng cụ sinh hoạt cho nhân dân.

Kinh tế phát triển toàn diện, đời sống sinh hoạt của nhân dân được nâng lên một bước mới, cơ sở vật chất các hộ gia đình được xây dựng, mua sắm thêm như: Giường gỗ, tủ, phích nước, đài bán dẫn, v.v. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức nhân dân thực hiện phương thức quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, thiếu sót như: Trình độ giác ngộ chủ nghĩa xã hội, tính tập thể, ý thức xây dựng hợp tác xã, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng với phương thức quan hệ sản xuất mới, nhất là khâu phân phối sản phẩm. Điển hình trong thời kỳ này là tình trạng lãng phí nhân lực, năng suất thấp, đời sống kinh tế nhiều hộ gia đình thiếu đói.

Về công tác lâm nghiệp, Đảng bộ đã thường xuyên chú trọng chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện tốt 3 nội dung: Khai thác, trồng mới, khoanh nuôi và bảo vệ rừng. Từ năm 1961 đến năm 1965, toàn xã đã trồng mới được hơn 10ha cây bồ đề cả tập trung và phân tán. Các khu rừng đầu nguồn thường xuyên được tu bổ, chăm sóc và bảo vệ. Bên cạnh đó, nhân dân còn tích cực thu hái sa nhân, mộc nhĩ, nấm hương, v.v. phục vụ nhu cầu tiêu dùng và trao đổi, tăng thêm thu nhập trong sinh hoạt.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ xã Kim Hỷ luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng, phát

triển các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế... nâng cao đời sống tinh thần, sức khoẻ và sự tiến bộ của nhân dân.

Về công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá, từ năm 1961 - 1965, xã tiếp tục ổn định giáo dục phổ thông và các lớp vỡ lòng. Hằng năm, số học sinh vào cấp I tăng 10%, cấp II tăng từ 3 - 4%, cấp III tăng từ 1 - 2%. Năm học 1964 - 1965, số học sinh vỡ lòng có 70 em, sang năm học 1965 - 1966 có gần 100 em; năm học 1964 - 1965, số học sinh cấp I có gần 50 em, sang năm học 1965 - 1966 có gần 70 em; năm học 1964 - 1965, số học sinh cấp II có khoảng 20 em. Phong trào bổ túc văn hoá phát triển mạnh mẽ và đều khắp ở các thôn, đến tháng 8 năm 1965, xã Kim Hỷ đã cơ bản hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hoá cho nhân dân. Đặc biệt từ năm học 1964 - 1965, trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, công tác giáo dục trong xã tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "2 tốt", động viên thầy trò vượt qua khó khăn, gian khổ để bảo đảm dạy tốt, học tốt. Với những cố gắng vượt bậc trong dạy và học trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công tác giáo dục ở xã Kim Hỷ đã góp phần quan trọng đào tạo, đóng góp cho Tổ quốc hàng chục em học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III để thoát ly công tác, học chuyên nghiệp và đại học, vào bộ đội, đi thanh niên xung phong. Đồng thời giáo dục, đào tạo cho đất nước cả một lớp thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điển hình là các đồng chí Nguyễn Đình Hoà, Hoàng Đức Chính sau này đi bộ đội, phấn đấu trưởng thành và

đã được thăng cấp quân hàm Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam; đồng chí Nguyễn Duy Yển, sau này nhập ngũ và phấn đấu được thăng cấp quân hàm Thượng tá Quân đội nhân dân Việt Nam; 38 học sinh khác đã trở thành bác sĩ, kỹ sư, giảng viên đại học, trong đó có Tiến sĩ, Thầy thuốc ưu tú Nguyễn Đình Trân, Thầy thuốc ưu tú Nguyễn Trung Thuyết, v.v..

Hoạt động văn hoá, thông tin tuyên truyền cũng có nhiều tiến bộ, từ năm 1961 đến năm 1965, Ban Văn hoá thông tin đã nhận và phát hành hàng chục ấn phẩm báo chí với hàng nghìn bản như: Báo *Bắc Thái*, Báo *Nông nghiệp*, Báo *Khoa học - đời sống*... kịp thời tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, nhân dân các tin tức thời sự, đường lối, chính sách của Đảng. Trong 5 năm (1961 - 1965), toàn xã đã kẻ được hàng nghìn khẩu hiệu lớn nhỏ cổ động phong trào lao động sản xuất, vệ sinh phòng bệnh, đóng thuế nông nghiệp, đấu tranh chống Mỹ, cứu nước... Các hoạt động giao lưu, biểu diễn văn hoá, văn nghệ thường xuyên được duy trì trong các chi đoàn thanh niên và nhà trường. Phong trào xây dựng nếp sống văn hoá, vệ sinh phòng bệnh được tổ chức rộng khắp. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hoá như: Xem phim, xem văn công của cấp trên còn quá thấp, công tác giáo dục, vận động nhân dân bỏ các phong tục tập quán lạc hậu trong một số thôn chưa được chú ý thường xuyên.

Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được tăng cường thêm một bước. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chương trình “phòng bệnh hơn chữa bệnh”

được thực hiện đồng đều ở các thôn và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt, được sự giúp đỡ của Phòng Y tế huyện, phong trào chống sốt rét được Chi bộ, chính quyền, cán bộ y tế quan tâm chú ý. Hằng năm, các hộ gia đình, nơi làm việc công cộng được phun thuốc diệt muỗi từ 1 - 2 lần. Đường đi, lối lại trong thôn hằng tuần được tổng vệ sinh, các bụi rậm quanh nhà được phát quang, vũng bùn lầy, nước đọng được nạo vét, vệ sinh sạch sẽ.

Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao luôn được phát động, đẩy mạnh ở trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên và học sinh. Ban Chấp hành Đoàn xã đã tổ chức được 1 đội bóng chuyền, thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với đội bóng chuyền của các xã Lạng Sơn, Lương Thượng nhân các ngày tết, ngày lễ trong năm, gây bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân, góp phần tích cực nâng cao sức khỏe và giáo dục toàn diện con người mới xã hội chủ nghĩa ở Kim Hỷ phục vụ lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

Để đạt được những kết quả toàn diện trên, Chi bộ luôn chú trọng, chăm lo, củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh. Trong công tác xây dựng Đảng, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ xã Quốc Tuấn, Kim Hỷ do đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Bí thư (1961 - 1973) đã luôn chủ động lãnh đạo, tổ chức Đại hội Chi bộ các nhiệm kỳ theo Điều lệ Đảng và

sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy. Sau mỗi nhiệm kỳ đã chủ động xây dựng kế hoạch: Giáo dục chính trị tư tưởng, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng đào tạo cấp ủy, đảng viên, cán bộ và phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Hằng năm, Chi bộ đã chủ động đề nghị Huyện ủy cử phái viên về mở các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên. Kết hợp giữa việc giáo dục, đào tạo tại chỗ thông qua thực tiễn công tác, Chi bộ đã cử hàng chục cán bộ đảng viên đi tập huấn, đào tạo ở huyện và tỉnh. Từ cuối năm 1962 đến năm 1965, 100% số bí thư, cấp ủy được tập huấn, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng, về 7 nhiệm vụ xây dựng Chi bộ, đảng viên “4 tốt”¹, 95% số cán bộ, đảng viên được học tập, quán triệt 10 nhiệm vụ và nội dung phần đầu đảng viên “4 tốt”. Qua học tập và sinh hoạt Đảng, tuyệt đại bộ phận đảng viên đều nâng cao được nhận thức về tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa chiến đấu” của địa phương. Năng lực lãnh đạo, tổ chức, sức chiến đấu của Chi bộ và đảng viên đã thể hiện rõ tổ chức đảng, đảng viên thực sự là bộ phận tiên tiến của giai cấp nông dân ở nông thôn. Sau các đợt chỉnh huấn theo Chỉ thị của Huyện ủy và thực hiện Cuộc vận động xây dựng “chi bộ 4 tốt”, “đảng viên 4 tốt”, 100% các hợp tác xã đều có Tổ Đảng trực tiếp lãnh đạo. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cuộc vận động xây dựng đảng viên, “chi bộ 4 tốt” ở Kim Hỷ từ cuối

1. 4 tốt là: Lãnh đạo tốt sản xuất; lãnh đạo tốt việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; quan tâm tới đời sống quần chúng và làm tốt công tác vận động quần chúng; làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng.

năm 1965 trở đi mới được đẩy mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Về củng cố, xây dựng chính quyền: Khi bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), sau mỗi nhiệm kỳ Đại hội Chi bộ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể trong xã đã nhanh chóng được kiện toàn về đội ngũ cán bộ để chỉ đạo, điều hành, tổ chức nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trong mọi hoạt động. Đặc biệt, trong các lần bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức cử tri phát huy quyền lợi, nghĩa vụ của công dân trong xây dựng chính quyền Nhà nước. Ngày 26 tháng 4 năm 1964, Chi bộ đã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa III nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, thị và xã) thành công tốt đẹp với hơn 97% số cử tri đi bầu. Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ bầu đồng chí Nguyễn Duy Vàng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nguồn sức mạnh tổng hợp của Đảng và chính quyền dân chủ nhân dân là khối đại đoàn kết toàn dân, thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Đảng ta: Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng nên Chi bộ đã luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống của nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Trong thời kỳ này, được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Mặt trận Tổ quốc xã Kim Hỷ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp các tổ chức, đoàn thể, lực lượng quần chúng đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các đoàn thể như hội nông dân, phụ lão, phụ nữ, nhất là đối với thanh niên, lực lượng xung kích của Đảng luôn được Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nên đã thu được nhiều kết quả rất quan trọng.

Trong những năm 1961 - 1965, Đoàn Thanh niên xã Kim Hỷ đã thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho đoàn viên, thanh niên. Từ năm 1963, các chi đoàn, phân đoàn, đoàn viên thanh niên đã đẩy lên phong trào học tập, công tác, phấn đấu rèn luyện xây dựng Đoàn cơ sở, chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên 4 tốt. 100% số đoàn viên, phân đoàn, Chi đoàn đã tổ chức ký kết phong trào thi đua "Vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất" bằng các hoạt động cụ thể như: Xung kích đi đầu trong công tác thủy lợi, làm phân bón, nhận chăm sóc ruộng xấu, xây dựng các cánh đồng 3 tấn, 4 tấn, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật... Đến cuối năm 1964, Đoàn Thanh niên cơ sở xã Kim Hỷ có 7 chi đoàn với gần 50 đoàn viên và

hơn 60 nam nữ thanh niên. Ngày 26 tháng 3 năm 1965, nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã phát động phong trào “Ba sẵn sàng”. Sau khi được học tập, quán triệt các nội dung phong trào “Ba sẵn sàng” và các chỉ thị, nghị quyết của Huyện đoàn Na Rì, 100% đoàn viên, thanh niên trong xã đã hăng hái ghi tên đăng ký thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng” với quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng lên đường nhập ngũ chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Qua các phong trào thi đua, hàng chục thanh niên đã được kết nạp vào Đoàn, hàng chục đoàn viên ưu tú được tặng danh hiệu “Ba sẵn sàng”. Tiêu biểu là Chi đoàn Bản Vện, Chi đoàn Bản Kẹ, Chi đoàn Kim Vân liên tục đạt danh hiệu “Chi đoàn 4 tốt”. Đánh giá phong trào thanh niên trong năm 1965, Chi bộ đã khẳng định: Phong trào “Ba sẵn sàng” ở xã Kim Hỷ đã cổ vũ tinh thần hăng hái của đoàn viên, thanh niên trong xã lên đường nhập ngũ, tái ngũ, đi thanh niên xung phong, tham gia dân quân luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất với khí thế cách mạng sôi nổi.

Hội Phụ nữ trong xã là lực lượng có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Ban Chấp hành phụ nữ xã do đồng chí Nông Thị Thu làm Hội trưởng đã cùng đội ngũ cán bộ chi hội phụ nữ các thôn luôn bám sát các chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng, nghị quyết của Chi bộ đã tích cực giáo dục, tuyên truyền, vận động chị em thi

đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập, công tác xây dựng đời sống mới trong gia đình và địa phương. Từ các phong trào “Ba đảm nhiệm”, “5 tốt”, hơn 80% chị em ở xã Kim Hỷ đã hăng hái thi đua lo việc nước, đảm việc nhà và hoàn thành tốt vai trò người chiến sĩ “Tay cày tay súng”. Năm 1963 - 1964, 20% số chị em đã thay nam giới cày bừa, số chị em đạt danh hiệu người phụ nữ “Năm tốt”, “Ba đảm nhiệm” có tới hơn 100 chị.

Tháng 3 năm 1965, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào “Ba đảm đang”, hơn 300 chị em đã đăng ký. Tổng kết năm 1965, toàn xã có gần 50 chị em đạt danh hiệu phụ nữ “Ba đảm đang”, toàn hội có trên 30 chị em tham gia lực lượng dân quân thường trực và rộng rãi. Đến cuối năm 1965, từ trong phong trào thi đua “Ba đảm đang” của phụ nữ xã Kim Hỷ, toàn xã đã có trên 30% chị em là Ủy viên Hội đồng nhân dân xã, cán bộ Ban Chủ nhiệm hợp tác xã, đội trưởng, đội phó sản xuất, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn kỹ thuật, là giáo viên dạy giỏi, cán bộ đoàn gương mẫu.

Cùng góp sức thi đua và nêu gương tốt cho con cháu noi theo, các cụ phụ lão trong toàn xã đã tích cực tham gia thực hiện phong trào “Phụ lão 3 giỏi” với những hoạt động cụ thể như: Trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các ao cá của hợp tác xã, đảm nhiệm công việc gia đình... góp phần quan trọng động viên nhân dân và con cháu đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu và lên đường nhập ngũ tham gia chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Xây dựng hệ thống chính trị là sự chuẩn bị vững vàng về mặt chính trị để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang có đủ khả năng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ sau ngày hoà bình lập lại, xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ xã Kim Hỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh cả về số lượng lẫn chất lượng.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy huyện đội, từ năm 1954 đến năm 1965, Ban Chỉ huy xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, trực tiếp tổ chức các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân và trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Về xây dựng lực lượng, Ban Chỉ huy xã đội luôn xác định tổ chức, xây dựng, lực lượng dân quân theo 3 nguyên tắc: Theo địa dư thôn bản; theo quy mô tổ đổi công, hợp tác xã. Lực lượng dân quân được phân thành: Lực lượng nòng cốt, thường xuyên tổ chức, học tập chính trị, huấn luyện quân sự, được trang bị vũ khí gọi là dân quân 1 (18 - 30 tuổi); lực lượng dân quân trong độ tuổi quy định (31 - 45) rộng rãi gọi là dân quân 2. Từ năm 1957, việc

xây dựng lực lượng dân quân tập trung vào tuyển lựa các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ, việc kết nạp chiến sĩ mới vào dân quân 1 được các đoàn thể giới thiệu, cấp ủy xét duyệt công nhận. Từ năm 1954 đến năm 1965, toàn xã luôn có 1 trung đội dân quân với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 2 - 3%; đoàn viên, thanh niên chiếm khoảng trên 80%. Ngoài ra mỗi thôn bản còn có 1 tiểu đội dân quân rộng rãi có từ 10 - 15 chiến sĩ. Hằng năm, lực lượng dân quân 1 được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo chương trình quy định của cấp trên, bảo đảm thời gian, quân số đạt trên 95%. Kết thúc các kỳ huấn luyện hằng năm có kiểm tra bằng các hình thức như: Hội thao, diễn tập các khoa mục chiến thuật, bắn súng. Từ năm 1954 đến năm 1960, Ban Chỉ huy Xã đội xã Quốc Tuấn do đồng chí Hoàng Đức Ấn làm Xã đội trưởng. Năm 1961, theo chủ trương của cấp trên, Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Nông Thiêm Khang làm Xã đội trưởng đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã tổ chức đợt diễn tập động viên lực lượng dân quân với mục đích kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm hậu cần được huyện đánh giá kết quả tốt.

Từ khi đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát, do thám bằng máy bay, thả biệt kích xuống nhiều địa phương trên miền Bắc, các hoạt động tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu của dân quân xã Quốc Tuấn được nâng lên một bước, nhất là trong các hoạt động thực tập phòng chống, vây bắt biệt kích,

gián điệp. Năm 1963, toàn xã đã 2 lần tổ chức báo động, thực hành diễn tập vây bắt biệt kích đạt kết quả tốt. Trong mỗi lần diễn tập, các lực lượng dân quân, công an và nhân dân, từ cụ già đến thiếu niên đã nhanh chóng cầm các loại vũ khí, gậy gộc lên đường tham gia vây bắt biệt kích theo phương án tác chiến. Từ năm 1964, Ban Chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Ủy ban hành chính xã thành lập các đội thanh niên cò đở, đội bảo vệ, tăng cường các hoạt động tuần tra canh gác, nắm chắc tình hình địch, quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi vấn. Ban Công an xã đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch, nội dung cơ bản về quy ước bảo vệ trị an trong xã, liên xã.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của Chi bộ và chính quyền xã, sự hoạt động tích cực của lực lượng công an, dân quân và các tầng lớp nhân dân, phong trào bảo vệ trị an ở xã Quốc Tuấn luôn được triển khai rộng khắp, có chiều sâu và toàn diện.

Cuối năm 1963, đầu năm 1964, trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 12 năm 1963 ra Nghị quyết xác định: "Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên miền Bắc phải tăng cường hơn nữa tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đẩy mạnh công tác chi viện cho miền Nam về mọi mặt, đồng thời khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đánh bại hành động mở rộng chiến tranh xâm lược của địch". Tháng 1 năm 1964, Hội nghị Phòng không nhân

dân miền Bắc lần thứ nhất đề ra những biện pháp phòng tránh và đánh trả không quân Mỹ và yêu cầu các đơn vị làm tốt công tác phòng không, sơ tán, vận động nhân dân đào hầm hào trú ẩn cho người và tài sản.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân huyện, Ban Chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã thành lập các đội cấp cứu phòng không, tuyên truyền, vận động nhân dân đào hầm hào phòng tránh và trú ẩn cho người, tài sản nhưng nhìn chung mới chỉ là những nội dung chung chung và hình thức.

Đầu năm 1965, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố, thị xã trên miền Bắc. Trước tình hình đó, tháng 3 năm 1965, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra Nghị quyết chuyên đề số 35-NQ/BK về công tác quân sự địa phương. Cuối tháng 3 năm 1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 ra quyết định: "Chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng về xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng từ thời bình sang thời chiến". Thực hiện Nghị quyết số 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 35 của Tỉnh ủy, mọi hoạt động chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng về xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng - an ninh, chế độ làm việc của các cơ quan, đoàn thể, hoạt động của lực lượng vũ trang toàn tỉnh chuyển sang thời chiến.

Với mục đích phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh ngày càng vững mạnh đáp ứng với tình hình mới, ngày 21 tháng 4 năm 1965, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà quyết định hợp nhất 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, Na Rì là 1 huyện của tỉnh Bắc Thái.

Cũng từ đầu năm 1965, từ yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu đánh trả máy bay địch và công tác phòng không nhân dân, theo chỉ thị của cấp trên, tháng 6 năm 1965, Ban Phòng không nhân dân xã Kim Hỷ được thành lập. Ban Phòng không nhân dân xã cùng với Ban Chỉ huy Xã đội xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân, thành lập 1 đội cứu hoả gồm 20 dân quân, 6 đội cứu sập gồm 60 dân quân, 6 tổ cứu thương gồm 30 dân quân. Các nội dung về cứu hoả, cứu sập, cứu thương được tổ chức học tập, huấn luyện kỹ cho các tổ, đội chuyên môn. Đến cuối năm 1965, lực lượng dân quân, xã viên, thầy cô giáo và học sinh trong xã đã đào hàng trăm mét khối đất đá, sử dụng hàng trăm cây tre, gỗ làm hầm hào phòng tránh cho người, gia súc và cất giấu tài sản, lương thực. Các khu vực như trụ sở ủy ban, hợp tác xã, trường học, v.v. đều có hầm hào giao thông trú ẩn, phòng tránh.

Về công tác động viên tuyển quân, do thực hiện tốt việc củng cố xây dựng lực lượng vũ trang địa phương về chính trị, tư tưởng, về tổ chức, biên chế và huấn luyện nên xã Kim Hỷ luôn có nguồn lực lượng dự bị đủ điều kiện vừa

sẵn sàng chiến đấu tại chỗ vừa sẵn sàng lên đường nhập ngũ. Năm 1959, thực hiện thí điểm Luật Nghĩa vụ quân sự, Ban Chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã thành lập Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã do đồng chí Nguyễn Duy Vàng - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ tịch, đồng thời xây dựng kế hoạch, tổ chức 2 đợt học tập những nội dung cơ bản của Luật Nghĩa vụ quân sự cho 95% số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đầu năm 1959, toàn xã đã có gần 50 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ (18 - 27 tuổi) đăng ký ghi tên vào lực lượng dự bị, sẵn sàng lên đường nhập ngũ. Tháng 4 năm 1965, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh ban hành "Luật nghĩa vụ quân sự" thời chiến, hàng trăm cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên, bộ đội phục viên, xuất ngũ đã đăng ký, khám tuyển và lên đường nhập ngũ chống Mỹ, cứu nước. Ở Kim Hỷ, tháng 6 năm 1965, đoàn viên ưu tú Nguyễn Duy Quan đã lên đường nhập ngũ vào miền Nam chiến đấu khi giải phóng miền Nam mới về.

Đi đôi với việc hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Kim Hỷ còn thường xuyên thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội như: Điều hoà lương thực, thực phẩm, sắp xếp các công việc lao động sản xuất, công tác thuận tiện, cấp phát các chế độ đúng, kịp thời cho gia đình chính sách. Con em của các liệt sĩ, thương binh, bộ đội, thanh niên xung phong luôn được các đoàn thể, nhân dân, thầy

cô giáo quan tâm chăm lo, số cán bộ chiến sĩ phục viên, xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng, gia đình có người đi bộ đội được hướng dẫn kê khai hồ sơ đề nghị cấp trên và Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương, Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự, Bằng có công với nước. Việc chấp hành, thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình chính sách ở xã Kim Hỷ không những góp phần quan trọng khích lệ, động viên lớp lớp thanh niên lên đường đi bộ đội, thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước mà còn thúc đẩy nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương và đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Sau những năm tháng cần kiệm lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, nhất là trong thời kỳ thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ, quân và dân xã Quốc Tuấn - Kim Hỷ luôn quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện cụ thể của địa phương để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - quân sự địa phương luôn được củng cố, xây dựng, phát triển cả về bề rộng và chiều sâu nhằm thực hiện thắng lợi lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ II, Quốc hội khoá III (4.1965): "Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước. Tất cả chúng ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Ngày 5 tháng 9 năm 1965, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra hết sức ác liệt tại thị xã Bắc Kạn và một số khu vực trong tỉnh. Các lực lượng vũ trang của thị xã Bắc Kạn đã anh dũng chiến đấu bắn tan xác 1 máy bay của giặc Mỹ. Quân và dân thị xã Bắc Kạn đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ thưởng luân lưu “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Chiến công bắn rơi máy bay Mỹ cùng với cờ thưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm nức lòng quân và dân trong tỉnh, kịp thời cổ vũ, động viên quân và dân Bắc Kạn, trong đó có quân và dân xã Kim Hỷ hăng hái đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện cho chiến trường.

Trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Chi bộ xã Kim Hỷ luôn xác định trước hết phải xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong đó, củng cố, xây dựng Chi bộ vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của quân và dân trong xã.

Về công tác củng cố xây dựng Đảng và đội ngũ đảng viên, Chi bộ xã do đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Bí thư đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Chi bộ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị trong Đảng bộ đều gắn chặt với nội dung cuộc vận động xây dựng tổ chức đảng và đảng viên “4 tốt”. Qua học tập đã tạo ra sự nhất trí cao về

chính trị và tư tưởng, động viên được ý chí, tinh thần hăng hái, phấn khởi của nhân dân quyết tâm vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Từ năm 1966 đến năm 1968, cuộc vận động xây dựng tổ chức đảng và đảng viên “4 tốt” đạt được nhiều kết quả tốt trong xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, thanh niên xung phong. Hằng năm, Chi bộ luôn được Huyện ủy công nhận là Chi bộ “4 tốt”, góp phần vào thành tích chung của Đảng bộ huyện Na Rì. Về công tác phát triển Đảng, Chi bộ đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phân công đảng viên giúp đỡ các quần chúng tiêu biểu thông qua kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong phong trào “Ba sẵn sàng” và “Ba đảm đang”. Từ cuối năm 1966 đến năm 1968, Chi bộ đã kết nạp được hơn 10 đảng viên.

Trong những năm 1969 - 1972, bên cạnh việc thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức đảng và đảng viên “4 tốt”, Chi bộ đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 175 (4.1969); số 195 (3.1970) của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa ý chí, tinh thần chống Mỹ, cứu nước với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”; tiếp tục nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Từ đồng chí Bí thư Chi bộ, cấp ủy viên tới các đảng viên đều xác định rõ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của cá nhân, nêu cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, phấn đấu theo 7 nội dung nâng cao chất lượng đảng viên.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra Đảng được tiến hành chặt chẽ, có lý, có tình nhưng rất nghiêm túc đã làm chuyển biến mạnh mẽ số đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu. Với nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, sâu sát, cụ thể, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là mục đích, đặc biệt thông qua lớp học Nghị quyết số 195 của Bộ Chính trị, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ xã Kim Hỷ từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Từ năm 1973 - 1975, sau khi Hiệp định Pari được ký kết, công tác xây dựng Chi bộ ngang tầm với nhiệm vụ trong tình hình mới tiếp tục được chú trọng, được thực hiện theo Nghị quyết số 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Vì vậy, công tác xây dựng Đảng đã tạo ra chuyển biến rất tích cực, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên trở thành hành động cách mạng cụ thể trong lao động sản xuất, xây dựng địa phương và trong các hoạt động chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mỹ.

Công tác xây dựng chính quyền luôn được củng cố, tăng cường đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Qua các kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ đề cử, ứng cử những đảng viên, quần chúng "vừa hồng vừa chuyên" vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Ngày 27 tháng 4 năm 1969, Chi bộ đã

lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 97%. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Duy Vàng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 11 tháng 4 năm 1971, xã Kim Hỷ có 98% cử tri đi bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IV và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ bầu đồng chí Nguyễn Duy Vàng làm Chủ tịch xã. Thông qua các cuộc bầu cử, ý thức trách nhiệm của nhân dân được nâng lên một bước, cơ quan quyền lực và bộ máy quản lý, điều hành cấp xã, thôn được củng cố, kiện toàn, hoạt động có hiệu quả hơn. Ngày 6 tháng 4 năm 1975, hơn 98% cử tri xã Kim Hỷ đi bầu cử đại biểu Quốc hội khoá V và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong quá trình củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền xã, hằng năm kết hợp giữa việc đào tạo, đúc rút kinh nghiệm qua hoạt động thực tiễn ở địa phương. Chi bộ đã cử 10 - 12 cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực ở huyện, trong đó có 2 - 3 đồng chí đi học tập ở trường Đảng, trường hành chính của tỉnh và khu.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, nhiệm vụ tập hợp, tổ chức lực lượng toàn dân tham gia luôn là những công việc rất bức thiết. Bởi vậy, được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, từ năm 1965 đến năm 1975, Mặt trận Tổ quốc xã đã tổ chức thành công các đại hội "Toàn dân đoàn kết", "Phụ lão 3 giỏi"... Đồng thời tổ chức

các buổi toạ đàm, tuyên truyền giáo dục cho hàng nghìn lượt đồng bào trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; động viên, cổ vũ đông đảo quần chúng tăng cường đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an trong xã. Tiêu biểu trong các phong trào thi đua ở xã Kim Hỷ là các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng” và “Ba đảm đang”.

Từ giữa năm 1966, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng diễn ra hết sức ác liệt trên miền Bắc. Ngày 17 tháng 7 năm 1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước. Người tuyên bố: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Không có gì quý hơn độc lập tự do” và phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” của lực lượng đoàn viên, thanh niên ở xã Kim Hỷ đã biến thành hành động cụ thể trên mặt trận lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ kháng chiến và xung phong lên đường nhập ngũ. Cuối năm 1966, Đại hội liên hoan phong trào “Ba sẵn sàng” và “Ba đảm đang” lần thứ nhất của tỉnh đã nhiệt liệt biểu dương, khen ngợi lực lượng đoàn viên, thanh niên nam nữ trong tỉnh đã lập

được nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác, trong đó có lực lượng tuổi trẻ xã Kim Hỷ.

Từ năm 1967 đến năm 1975, Ban Chấp hành Đoàn xã đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức đoàn viên, thanh niên học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn, thực hiện sâu rộng cuộc vận động xây dựng chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên “4 tốt”. Hằng năm, đoàn cơ sở xã Kim Hỷ có trên 60% đoàn viên đạt “4 tốt”, tiêu biểu là các chi đoàn Bản Vện, Bản Kẹ, Trường cấp II... Công tác phát triển đoàn viên luôn được cấp ủy, Đoàn cơ sở và chi đoàn quan tâm nên bình quân hằng năm đã có hàng chục thanh niên được kết nạp vào Đoàn. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng thanh niên nam nữ tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” đã được các cấp ủy, Chi bộ đề cử, bố trí vào các cấp lãnh đạo, chỉ đạo mỗi nhiệm kỳ khoảng 20 - 30%, phần đông là các chị em “Ba đảm đang”.

Công tác giáo dục thiếu niên nhi đồng với các chủ đề “Làm nghìn việc tốt”, thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy” đã thu hút hàng trăm em tham gia vào các tổ như: Chăn nuôi trâu bò béo khỏe, làm phân xanh, tổ bảo vệ lúa, tổ giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội, gia đình neo đơn. Trong quá trình các em hoạt động, Ban Chấp hành chi đoàn, các anh chị đoàn viên thanh niên đã chú ý giáo

dục, giúp đỡ nên hằng năm toàn xã có trên 70% các chi đội thiếu niên tiên phong đạt xuất sắc hoặc tiên tiến, hàng chục em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ, khi hết tuổi thiếu niên đã có trên 90% các em được kết nạp vào Đoàn, nhất là số học sinh đi học ở trường cấp III huyện.

Phong trào “Phụ lão 3 giỏi” ở xã Kim Hỷ ngày càng phát triển rộng khắp các thôn thu hút trên 80% các cụ ông, cụ bà vào các đội Bạch đầu quân, Hội mẹ chiến sĩ, các đội trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các nhà kho, v.v.. Từ năm 1966 đến năm 1975, bình quân mỗi năm ở xã Kim Hỷ có từ 40 - 50 cụ ông, cụ bà đạt danh hiệu “Phụ lão 3 giỏi”, nêu tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Điển hình trong phong trào “Phụ lão 3 giỏi” là các cụ ông, cụ bà ở Bản Kẹ, Bản Vện, Nà Mỏ.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cụ thể của Chi bộ và đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phát động thi đua, quân và dân xã Kim Hỷ đã thực sự tạo ra được sức mạnh về vật chất, về ý chí và tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” từ nguồn nội lực của chính mình, đáp ứng kịp thời các yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường và bảo đảm ổn định, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Từ thời bình chuyển sang thời chiến và mặc dù chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt nhưng Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Kim Hỷ vẫn tập trung mọi trí lực đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ trương của

Đảng là: Tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học kỹ thuật, cách mạng về văn hoá tư tưởng, trong đó lấy cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

Từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 3 năm 1965, Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ VI được tổ chức, Đại hội đã ra Nghị quyết với nội dung cơ bản là: Phát triển cây lương thực làm chính, tiếp tục củng cố hợp tác xã; phát triển văn hóa, giáo dục, bảo vệ trị an, củng cố quốc phòng; xây dựng cơ sở đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, đoàn thể quần chúng. Căn cứ vào nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, tháng 4 năm 1965, Chi bộ xã Kim Hỷ đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc cho toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã.

Về củng cố, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp theo hai hình thức: Sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Từ giữa năm 1965, Chi bộ tiếp tục chỉ đạo, tổ chức các hợp tác xã bước vào cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật lần thứ hai (vòng 2) theo Chỉ thị số 107-CT/TW và số 108-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, nhằm tạo ra cao trào phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện. Vì vậy toàn xã đã có hơn 95% đất canh tác và những tư liệu sản xuất chủ yếu đều thuộc quyền sở hữu tập thể, quyền làm chủ hợp tác xã thuộc về xã viên. Bên cạnh đó, Chi bộ đã chú trọng bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã. Trong 2 năm 1965 - 1966,

Đảng bộ đã chỉ đạo và cử hơn 20 cán bộ, đảng viên trong Ban Chủ nhiệm, đội trưởng, đội phó, tổ chuyên môn kỹ thuật đi học bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế ở huyện và tại địa phương.

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 9 tháng 11 năm 1966, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức thành lập Hợp tác xã mua bán do đồng chí Hoàng Đức Ấn làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Liên làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Mộc làm thủ quỹ. Đến thời điểm này, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Kim Hỷ đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng thành công 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn là: Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã tín dụng và Hợp tác xã mua bán.

Trong xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp, thông qua củng cố, xây dựng và cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, chất lượng hoạt động của Hợp tác xã từng bước được nâng lên. Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất hằng năm và các biện pháp 3 quán, 3 khoán được thực hiện chặt chẽ trong các đội sản xuất. Bình quân từ năm 1967 đến năm 1975, mỗi xã viên thực hiện được 250 - 300 ngày công/năm. Mỗi năm, toàn xã đã đầu tư trên 1 nghìn ngày công làm thủy lợi. Đến năm 1967, toàn xã đã sửa chữa, tu bổ được khoảng 20 phai đập; các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng ở 100% các đội sản xuất như: Cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân chuồng, phân xanh, phân hoá học, xử lý giống và sử dụng các giống lúa như NN8, Trân châu lùn, Đài Bắc 8. Nhờ vậy, năng suất lúa từ 2,2 tấn/ha (1965)

tăng lên 3,8 tấn/ha (1967), hơn 4 tấn/ha (1974). Tổng sản lượng quy thóc toàn xã năm 1967 đạt trên 100 tấn, năm 1970 đạt gần 150 tấn, năm 1975 đạt khoảng 170 tấn.

Các loại hoa màu khác như: Ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được các hộ xã viên tích cực trồng và chăm sóc nên sản lượng hằng năm đạt khá, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Năm 1971, hưởng ứng phong trào trồng sắn do Tỉnh ủy phát động, xã viên và các tầng lớp nhân dân trong xã đã tận dụng đất đai, khai phá đồi hoang trồng được trên 5.000 gốc sắn.

Về chăn nuôi, thực hiện Nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy (tháng 4.1968) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII (tháng 9.1967) về phát triển chăn nuôi toàn diện, toàn xã luôn duy trì và đẩy mạnh các hình thức chăn nuôi giữa tập thể và các hộ gia đình xã viên. Từ năm 1965 đến năm 1975, đàn trâu bình quân mỗi năm tăng khoảng 10 - 15%. Năm 1967, toàn xã có khoảng hơn 300 con trâu, năm 1975 có khoảng gần 400 con. Đàn lợn bình quân mỗi năm tăng từ 10 - 15%, chủ yếu ở các hộ gia đình xã viên. Năm 1965, toàn xã có gần 600 con lợn, trong đó có khoảng 50 con lợn nái, đạt bình quân từ 2-3 con/hộ/3 - 4ha gieo trồng. Đàn gia cầm trong xã thường xuyên duy trì được từ 1.000 đến 2.000 con. Bình quân mỗi năm xã Kim Hỷ bán cho Nhà nước từ 5 - 10 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt, ngan, ngỗng. Tuy nhiên, các hoạt động chăn nuôi của Hợp tác xã nông nghiệp và hộ xã

viên còn chưa chủ động phòng chống dịch bệnh, chưa áp dụng các biện pháp khoa học trong chăm sóc, bảo vệ để cho năng suất cao.

Trong điều kiện chiến tranh, hoạt động của Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tín dụng được tăng cường hơn thời kỳ trước cả về vốn, hàng hoá và điểm phục vụ. Hợp tác xã mua bán đã tích cực thu mua, tiếp nhận và phân phối hàng hoá, phục vụ đắc lực cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất, học tập, công tác của quân và dân trong xã. Do kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân được nâng lên, sức mua của đồng bào, hằng năm tăng bình quân từ 10 - 15%.

Như vậy, trong phát triển kinh tế mà chủ yếu là nông nghiệp, xã Kim Hỷ đã đạt thành tích nổi bật đó là: Nông nghiệp phát triển toàn diện trong quan hệ sản xuất, phân phối sản phẩm, cả về trồng trọt và chăn nuôi. Đảm bảo yêu cầu số 1 là cung cấp lương thực, thực phẩm cho đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ đầy đủ cho Nhà nước. Đây là thành công to lớn của Chi bộ, quân và dân xã Kim Hỷ trong chuyển hướng phát triển kinh tế từ thời bình sang thời chiến.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá tiếp tục phát triển trong chiến tranh. Ngành Giáo dục có số học sinh phổ thông ở cả 3 cấp đều tăng trung bình từ 10 - 15%. Năm 1967, tổng số học sinh ở cả 3 cấp (I, II, III) toàn xã có hơn 50 em; năm 1975 có khoảng 100 em. Toàn bộ các khu trường học đều có đủ hầm hào trú ẩn cho học sinh và giáo viên. Tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp bình quân hằng

năm đều đạt trên 80%. Phong trào bổ túc văn hoá tiếp tục được duy trì ở các đội sản xuất và thôn, số học viên đến lớp đạt trên 80% theo kế hoạch của các đội sản xuất và thôn.

Hoạt động thông tin văn hoá tiếp tục được tăng cường thêm một bước, kịp thời tuyên truyền các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, cổ vũ động viên phong trào vừa sản xuất vừa chiến đấu của quân và dân trong xã. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao thường xuyên được tổ chức trong các chi đoàn thanh niên, nhà trường nhân các ngày lễ tết, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Từ năm 1965 đến năm 1975, xã Kim Hỷ đã tổ chức gần 50 buổi biểu diễn cây nhà lá vườn với tinh thần tiếng hát át tiếng bom cho hàng nghìn lượt quần chúng trong xã và các xã bạn xem.

Về công tác y tế, Chi bộ đã kịp thời chỉ đạo ngành Y tế trong xã chuyển hướng theo yêu cầu thời chiến một cách tích cực, khẩn trương. Trạm Y tế xã được tăng cường thêm một số vật tư y tế như: Băng, băng, thuốc đỏ, nẹp, cáng tải thương, thuốc kháng sinh, đồng thời thành lập các tổ cấp cứu phòng không ở các thôn bản, 2 tổ ở trường học, 1 tổ ở trụ sở Ủy ban hành chính xã. Hằng năm, cán bộ Y tế đã tổ chức từ 1 đến 2 lần phổ biến, hướng dẫn cho hàng trăm lượt học sinh và nhân dân phương pháp băng bó, cấp cứu phòng không, góp phần quan trọng bảo đảm cho các hoạt động thời chiến. Cùng với việc chăm lo khám, chữa bệnh cho nhân dân kịp thời, cán bộ Trạm Y tế còn

tích cực phối hợp với Ban Văn hoá thông tin, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, học sinh thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.

Vượt qua bao khó khăn thử thách trong hoàn cảnh thời chiến, Chi bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Kim Hỷ vẫn luôn nêu cao ý chí quyết tâm xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn. Đây là những cơ sở vững chắc để Chi bộ, quân và dân xã Kim Hỷ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang có đủ khả năng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Năm 1965, từ thời bình chuyển sang thời chiến, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết 11, tháng 3 năm 1965 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nghị quyết của Quân khu ủy Việt Bắc và chỉ thị của Tỉnh ủy về “Cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ”.

Từ thực tế của địa phương và trên cơ sở đã được chuẩn bị một bước căn bản về tiềm lực thế trận, về ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến. Chi bộ xã Kim Hỷ đã tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua “Tay cày, tay súng”, “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” trong

lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Để sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an thôn bản, Chi bộ xác định phải chủ động, thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, đây là một mặt quan trọng trong công tác bảo vệ mình và sẵn sàng chiến đấu. Vì vậy, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã, Mặt trận và các đoàn thể đã tổ chức nhiều buổi học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị phòng không cho các tầng lớp nhân dân. Đồng thời chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân, xã viên, học sinh tích cực đào hầm hào phòng tránh cho người và tài sản. Các tổ, đội cấp cứu phòng không như: Cứu sập, cứu hoả, cấp cứu của hợp tác xã và các thôn được kiện toàn, thực tập theo các phương án, kế hoạch. Trong 4 năm (1965 - 1968), lực lượng dân quân, xã viên, thầy, cô giáo và học sinh ở Kim Hỷ đã đào đắp hàng trăm mét khối đất đá, chặt hàng nghìn cây tre, mai, gỗ, nứa, v.v. xây dựng khoảng 100 hầm chữ A, khoảng 2km giao thông hào có nắp, 2km giao thông hào không có nắp ở những nơi công cộng, trên 100 hố cá nhân, trong đó có 30% có nắp bằng rơm, dạ bện dày, chắc chắn. Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên trong suốt những năm tháng chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, mọi hoạt động ở xã Kim Hỷ vẫn luôn duy trì ổn định, quân và dân xã Kim Hỷ luôn chủ động, bình tĩnh và tự tin. Xã viên vẫn ra đồng, lên nương sản xuất, các cụ phụ lão vẫn tích cực trồng cây, chăm cây, thầy giáo và học sinh vẫn đội mũ rơm tíu tít đến trường,

Hợp tác xã mua bán, ngành Y tế luôn chủ động phục vụ kịp thời các hoạt động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của quân và dân trong xã.

Trong công tác giữ gìn trật tự trị an xã hội, Ban Công an xã đã thường xuyên chủ động tham mưu cho Chi bộ, chính quyền xã đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an và phòng gian bảo mật, xây dựng các nội dung quy ước về trật tự trị an trong xã và thôn. Kết hợp chặt chẽ với Xã đội, Ban Công an xã đã chỉ đạo, tổ chức thành lập các đội bảo vệ, đội phòng cháy, chữa cháy do các đồng chí công an viên thôn làm đội trưởng. Các thôn đều có quy định về khai báo người đi vắng và người lạ mặt, thống kê, lập sổ hộ tịch trong các gia đình. Đồng thời tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân triệt để thực hiện khẩu hiệu 3 không (không biết, không nghe, không thấy). Do có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ và những cố gắng của Xã đội, Ban Công an, lực lượng dân quân và nhân dân, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã luôn được giữ vững, góp phần đắc lực vào việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho chiến trường.

Về xây dựng lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, căn cứ vào nghị quyết của Chi bộ và sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội, lực lượng vũ trang xã Kim Hỷ thường xuyên được củng cố, kiện toàn về mọi mặt, được tăng cường về chất lượng chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Từ năm 1965, lực lượng dân quân toàn xã có trên 60 cán bộ,

chiến sĩ được tổ chức thành 2 trung đội và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, mỗi tổ có từ 3 - 5 dân quân. Tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 5%, đoàn viên, thanh niên chiếm hơn 80%. Các hoạt động học tập chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ được tổ chức nghiêm túc theo nội dung, chương trình quy định của cấp trên, quân số thường xuyên đạt trên 98%. Các chế độ trực chiến sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu được thực hiện nghiêm túc 24/24 giờ.

Trong quá trình hoạt động của lực lượng dân quân, Chi bộ, Ủy ban hành chính trong xã luôn tạo điều kiện thuận lợi cho anh em mình tham gia học tập, huấn luyện, xây dựng công sự trận địa, thường trực sẵn sàng chiến đấu. Các phong trào "Hũ gạo chống Mỹ", "Bán lợn phòng không" được xã viên tích cực tham gia. Nhiều hộ gia đình xã viên đăng ký hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm sớm. Các tổ phụ lão trong xã đã xây dựng được 10 hũ gạo chống Mỹ. Các cháu thiếu niên tranh thủ buổi nghỉ học lấy lá ngụy trang, mang nước cho dân quân luyện tập, trực chiến. Hợp tác xã mua bán mang các nhu yếu phẩm như chè, thuốc lá, thuốc Lào, bánh kẹo, v.v. đến tận trận địa trực chiến hoặc bãi tập phục vụ. Cán bộ Trạm Y tế thường xuyên đến thăm hỏi động viên anh em, tặng bông, băng, thuốc đỏ.

Giữa năm 1966, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Không có gì quý hơn độc lập tự do", ngày 17 tháng 7 năm 1966, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phát động phong trào thi đua "Thanh niên tòng quân chống Mỹ,

cứu nước". Cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 1966, gần 100 đảng viên, đoàn viên, thanh niên, cán bộ, chiến sĩ dân quân xã Kim Hỷ đã hăng hái ghi tên xung phong lên đường đánh Mỹ. Một cao trào "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" dấy lên mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân ở xã Kim Hỷ. Năm 1966, xã Kim Hỷ đã cử hơn 10 thanh niên trẻ khoẻ lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước. Năm 1967, hơn 10 cán bộ, đảng viên, đoàn viên ưu tú ở xã Kim Hỷ tiếp tục xung phong lên đường giết giặc. Ngày lên đường nhập ngũ của tân binh, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và người thân đã tổ chức gặp mặt, nhắc nhở, dặn dò anh em lên đường phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, quyết tâm "đánh tan giặc Mỹ mới về quê hương". Khi anh em lên đường nhập ngũ, Hội đồng nghĩa vụ quân sự, công an, các ban ngành, đoàn thể từ các thôn bản đến xã đã tập trung đầy đủ, nhanh chóng hoàn tất mọi thủ tục, giấy tờ, v.v. giao quân có chất lượng, nhanh gọn với tinh thần "quân không thiếu một người".

Năm 1968, quân và dân miền Nam thực hiện cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vào tận sào huyệt của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải quay lại thế phòng ngự trên chiến trường miền Nam và xuống thang đánh phá miền Bắc. Ngày 1 tháng 11 năm 1968, đế quốc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Năm 1969, thực hiện tổng kết 5 năm (1965 - 1969) về công tác động viên tuyển quân theo chỉ thị của cấp

trên, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã tổ chức quán triệt, học tập sâu sắc những nội dung tổng kết từ khi có Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến (4.1965) và Lệnh động viên cục bộ của Nhà nước (5.1965). Toàn xã đã nghiêm túc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Xã Kim Hỷ là một địa bàn miền núi, vùng cao, đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, nhưng Chi bộ, chính quyền đã thường xuyên giáo dục chính trị, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Bên cạnh đó, với nhiều chính sách và biện pháp đồng bộ của Đảng, Nhà nước, sự vận dụng sáng tạo của Chi bộ trong mọi hoạt động của địa phương nên việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội ở xã Kim Hỷ đã mang tính xã hội hoá cao, được toàn dân chăm lo, tổ chức thực hiện. Các gia đình chính sách, gia đình bộ đội thường xuyên được Chi bộ, chính quyền, hợp tác xã, nhân dân, lực lượng vũ trang xã chăm lo giúp đỡ về công lao động, điều hoà lương thực, thực phẩm, thăm hỏi khi ốm đau. Hội Mẹ chiến sĩ và Tổ Vợ bộ đội trong xã luôn là những tập thể điển hình, gương mẫu đi đầu tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chính sách hậu phương quân đội. Hằng năm, Chi bộ, chính quyền, Xã đội đã kịp thời tổ chức trao tặng các gia đình bộ đội Bảng vàng danh dự, Bảng gia đình vẻ vang, tổ chức truy điệu liệt sĩ trang nghiêm thể hiện đạo lý

“Uống nước nhớ nguồn” đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc. Những việc làm đó đã có tác dụng to lớn, củng cố niềm tin cho các gia đình, người mẹ, người vợ, người thân ở hậu phương và làm yên lòng người ở tiền tuyến. Nhờ vậy, hàng trăm người mẹ, người vợ, người chị ở xã Kim Hỷ đã tích cực động viên người thân tiếp tục lên đường ra mặt trận. Trên chiến trường, các con em của xã Kim Hỷ đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu tiêu diệt quân thù, giải phóng miền Nam. Nhiều đồng chí đã được tặng Huân chương Chiến công, danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ” và cũng có hàng chục đồng chí đã anh dũng hy sinh hoặc hy sinh một phần xương máu vì nền độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng, lòng căm thù giặc sâu sắc và do thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; trong 5 năm (1965 - 1969), Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Kim Hỷ đã cử hơn 70 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú đi bộ đội, tham gia các đội thanh niên xung phong bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, phục vụ chiến đấu. Kết quả đó thể hiện sự phấn đấu nỗ lực của Chi bộ trong việc chấp hành, vận dụng sáng tạo đường lối quân sự, quan điểm chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện của Đảng, đây là kết quả của công tác giáo dục, tuyên truyền, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong xây dựng lực lượng vũ trang và thể hiện lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, ý chí quyết

tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của quân và dân xã Kim Hỷ.

Giữa lúc Chi bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đang tập trung mọi nỗ lực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng chiến đấu và tích cực chi viện cho tiền tuyến thì một tổn thất vô cùng to lớn đến với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta: 9 giờ 47 phút ngày 2 tháng 9 năm 1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta qua đời tại Hà Nội, thọ 79 tuổi. Cùng với nhân dân cả nước và bè bạn thế giới, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ tiếc thương vô hạn. Trong những ngày này, ở trụ sở Ủy ban hành chính xã và hầu hết các gia đình đều treo cờ rủ có dải băng đen. Sáng ngày 6 tháng 9 năm 1969, Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể tại Ủy ban hành chính xã. Thay mặt cho Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã, đồng chí Nguyễn Đình Hạc - Bí thư Chi bộ xã đọc điều ước, nguyện hứa trung thành và kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Biển đau thương thành hành động cách mạng, phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu lập công đền ơn Bác được phát động và diễn ra sôi nổi, đều khắp trong toàn xã.

Từ cuối năm 1969, đầu năm 1970, Chi bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh”,

“Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng” và Cuộc vận động “Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”. Thông qua học tập, sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã hiểu rõ hơn đạo đức, phẩm chất, tác phong, lối sống và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc. Mọi người càng tăng cường đoàn kết, nhất trí, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đối với thanh niên, Chi bộ đã chỉ đạo Ban Chấp hành Đoàn cơ sở và các chi đoàn tổ chức cho đoàn viên, thanh niên học tập, nghiên cứu những vấn đề cơ bản về Đảng Lao động Việt Nam, về nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương. Đặc biệt, là việc tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt cho đoàn viên, thanh niên nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc Đoàn Thanh niên được mang tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và thực hiện khẩu hiệu hành động “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Cũng trong thời gian này, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện chính sách hậu phương Quân đội, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong xã đã phát động toàn dân tăng cường các hoạt động chăm sóc, giúp đỡ các gia đình đối tượng chính sách và đề ra các biện pháp cụ thể bảo đảm các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương đến tay các gia đình, đối tượng chính sách đúng thời gian và đầy đủ. Nhờ vậy, công tác động viên

tuyển quân ở xã Kim Hỷ thường xuyên đạt kết quả tốt. Từ năm 1970 đến năm 1972, quân và dân xã Kim Hỷ đã cử 11 thanh niên lên đường cầm súng giết giặc. Các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện cho tiền tuyến được toàn thể nhân dân hăng hái thực hiện.

Từ cuối năm 1970 đến năm 1972, thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên, Chi bộ, chính quyền xã Kim Hỷ tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong dân quân và các tầng lớp nhân dân nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó thắng lợi với các âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, nhất là sau vụ máy bay Mỹ tập kích vào trại giam giặc lái Mỹ ở Sơn Tây hồi tháng 11 năm 1970. Nhờ vậy, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang xã Kim Hỷ được tăng cường hơn một bước. Các trung đội, tiểu đội, tổ chuyên môn được chấn chỉnh, kiện toàn thêm về tổ chức, biên chế. Lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trực chiến được tăng cường. Hàm hào, công sự được tu sửa và làm mới chắc chắn. Từ năm 1971, Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch động viên thời chiến cả về nhân lực, tài lực, vật lực. Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các trung đội, tiểu đội dân quân, và nhân dân toàn xã diễn tập thực binh động viên quân dự bị và các cơ sở vật chất mang theo đạt kết quả tốt, quân số bảo đảm trên 95%.

Để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trước tình hình lực lượng vũ trang địa

phương ngày càng phát triển, ngày 12 tháng 10 năm 1971, Chính phủ ra Quyết định số 192/CP về việc đổi tên cơ quan quân sự địa phương. Thành phố trực thuộc Trung ương gọi là Bộ Tư lệnh, cấp tỉnh gọi là Bộ Chỉ huy Quân sự; thành phố thuộc tỉnh, thị xã, khu phố, huyện, xã gọi là Ban Chỉ huy Quân sự. Các chức danh Tỉnh đội trưởng, Huyện đội trưởng, Xã đội trưởng thành Chỉ huy trưởng. Ban Chỉ huy Quân sự xã Kim Hỷ do đồng chí Nông Thiêm Khang làm Chỉ huy trưởng.

Năm 1972, ở miền Nam, các lực lượng vũ trang và nhân dân mở các chiến dịch lớn tiến công Mỹ - ngụy trên khắp các chiến trường, phá vỡ nhiều tuyến phòng ngự mạnh nhất của địch. Cuộc đọ sức trên cả ba mặt trận: Quân sự, chính trị, ngoại giao giữa ta và địch đang tạo ra một cục diện chiến tranh mới hết sức thuận lợi cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ngày 6 tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ ra lệnh cho các lực lượng không quân, hải quân ném bom, bắn phá ác liệt nhiều vùng từ Vĩnh Linh, Quảng Bình đến Lạng Sơn, chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Trước tình hình mới, các lực lượng vũ trang miền Bắc chuyển lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ. Ngày 11 tháng 4 năm 1972, Chính phủ ta ra tuyên bố: “Không một sức mạnh tàn bạo nào, không một sự đe dọa láo xược nào lay chuyển được quyết tâm của nhân dân Việt Nam chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc”. Tiếp đó, ngày 16 tháng 4 năm 1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi “Các lực lượng vũ trang hãy dũng cảm xông lên giết

giặc. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lời tuyên bố của Chính phủ, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu và các chỉ thị của cấp trên, Chi bộ xã Kim Hỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã chuyển toàn bộ mọi hoạt động sang thời chiến. Ban Chỉ huy Quân sự xã đã nhanh chóng chỉ huy, tổ chức lực lượng vũ trang triển khai các phương án, kế hoạch tác chiến, sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay địch. Lực lượng dự bị, dân quân rộng rãi cùng nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an, sửa chữa hầm hào phòng tránh và luyện tập khắc phục hậu quả sự đánh phá của địch. Trường học, họp chợ, cửa hàng mua bán, v.v. cũng thay đổi thời gian làm việc và phục vụ chủ yếu vào buổi chiều tối, tránh tập trung đông người.

Cùng với các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, thực hiện chủ trương của cấp trên, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã đã phát động phong trào: “Mở hội tòng quân”, “Toàn dân đánh Mỹ”, “Trao gậy Trường Sơn” trong toàn thể lực lượng vũ trang và nhân dân. Hưởng ứng các phong trào do Chi bộ phát động, đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đã hăng hái xung phong ghi tên sẵn sàng lên đường nhập ngũ. Ngay trong đợt tuyển quân tháng 4 năm 1972, toàn xã đã có 5 thanh niên trúng tuyển lên đường chi viện cho chiến trường miền Nam. Tháng 8 năm 1972, 5 cán bộ, đoàn viên, thanh niên tiếp tục lên đường chiến đấu.

Năm 1972, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất trên miền Bắc, đặc biệt là chiến dịch tập kích bằng máy bay B-52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, v.v.. Nhưng cuối cùng, chúng đã bị trừng trị đích đáng bằng trận “Điện Biên Phủ trên không” và buộc phải đề nghị Chính phủ ta họp lại Hội nghị đàm phán hoà bình ở Pari (Pháp). Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết gồm 9 chương, 23 điều. Hiệp định có hiệu lực từ 7 giờ ngày 28 tháng 1 năm 1973.

Từ năm 1973 đến năm 1974, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, quân và dân xã Kim Hỷ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, hăng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tiềm lực quốc phòng, tiếp tục động viên sức người, sức của cho tiền tuyến và thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Công tác củng cố, xây dựng lực lượng dân quân sẵn sàng chiến đấu được tăng cường cả số lượng, chất lượng. Năm 1973, lực lượng dân quân toàn xã có gần 100 cán bộ, chiến sĩ, chiếm hơn 10% tổng dân số toàn xã. Các nội dung, chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự được tổ chức nghiêm túc theo đúng quy định của cấp trên, quân số đạt 95%. Trong 2 năm 1973 - 1974, khoảng 15 đoàn viên thanh niên ưu tú của nhân dân xã Kim Hỷ tiếp tục lên đường đi giải phóng miền Nam. Tháng 4 năm 1975, Đảng bộ, quân và dân xã

Kim Hỷ lại cử tiếp 10 cán bộ, đoàn viên, thanh niên ưu tú lên đường giải phóng miền Nam.

Với cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng oanh liệt, hào hùng của dân tộc.

Trải qua 21 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Na Rì và Chi bộ xã Quốc Tuấn - Kim Hỷ, quân và dân trong xã rất tự hào, vinh dự vì đã có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Từ năm 1954 đến năm 1975, Chi bộ, quân và dân xã Quốc Tuấn, năm 1964 gọi là xã Kim Hỷ đã luôn luôn quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, từng bước phấn đấu xây dựng đời sống vật chất và tinh thần, xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chi viện đắc lực sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến ngày toàn thắng. Trong 21 năm, Chi bộ, quân và dân xã Quốc Tuấn, Kim Hỷ đã cử khoảng 110 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường chống Mỹ, cứu nước, trong đó 9 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 2 đồng chí đã hy sinh một phần xương máu trên chiến trường, 6 đồng chí bị nhiễm chất độc da cam; 9 đồng chí đi thanh

niên xung phong; 100 lượt người đi dân công hỏa tuyến. Toàn xã đã đóng góp cho Nhà nước gần 200 tấn lương thực, hơn 40 tấn thực phẩm các loại, trong đó có nhiều năm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Với những thành tích xứng đáng đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, Chi bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng gần 100 Huân chương, Huy chương Kháng chiến, Huân chương Chiến công các hạng cùng hàng trăm bằng khen, giấy khen của các cấp.

Trải qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, Chi bộ xã Kim Hỷ đã không ngừng vươn lên tự hoàn thiện để khẳng định chính mình. Trong đó công tác xây dựng Chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đảng viên trở thành những người “vừa hồng, vừa chuyên” được chú trọng thường xuyên để có năng lực, kiến thức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và triển khai, tổ chức, đưa đường lối, chính sách của Đảng vào cuộc sống. Công tác phát triển đảng viên luôn được tăng cường về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, trong công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên, công tác kiểm tra, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã còn nhiều hạn chế. Song, những mặt mạnh,

mặt yếu đó đều là những bài học quý báu để Chi bộ rút kinh nghiệm, tự chỉnh đốn phần đầu vươn lên, xứng đáng là nhân tố quyết định lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân xã Kim Hỷ trong giai đoạn cách mạng mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1997)

I. Chi bộ xã Kim Hỷ lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1977)

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc ta. Sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ: Cả nước độc lập thống nhất cùng đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong không khí hết sức phấn khởi khi miền Nam được giải phóng, Tổ quốc thống nhất, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo mở các đợt giáo dục, tuyên truyền, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, về những khó khăn thuận lợi ở địa phương. Trên cơ sở đó lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các phong trào thi đua: “Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng” và “Thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975” theo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Với tinh thần “Tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”, và quyết tâm biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chống Mỹ, cứu nước thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chi bộ do đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Bí thư đã ra Nghị quyết lãnh đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, trồng lúa, ngô, khoai, chăn nuôi, v.v.. trọng tâm là thâm canh lúa 2 vụ, đồng thời phát động toàn dân tự nguyện làm thêm giờ, ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa, đóng góp tiền, vật chất ủng hộ đồng bào 2 tỉnh Khánh Hoà, Kon Tum kết nghĩa theo chủ trương của Tỉnh ủy.

Tính đến hết tháng 9 năm 1975, toàn xã đã đóng góp được hàng chục đồng tiền mặt, 3 con trâu và một số công cụ lao động sản xuất (kể cả mới), đồ dùng sinh hoạt, học tập gửi lên huyện đúng thời gian.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, giống vốn, công cụ lao động và nguồn nhân lực nhưng xã viên các hợp tác xã vẫn chủ động gieo trồng và thâm canh lúa, hoa màu. Năm 1975, năng suất bình quân đạt từ 3 - 3,5 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt khoảng 150 tấn. Toàn xã đã sớm hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước hơn 10 tấn và ủng hộ đồng bào Khánh Hoà, Kon Tum 3 tấn thóc tốt. Các hoạt động chăn nuôi gia súc như trâu, bò, lợn giữ ổn định; đàn trâu, bò có khoảng 300 con, đàn lợn có gần 600 con. Đàn gia cầm có khoảng 2.000 con, so với năm 1974, giảm hơn

500 con do nhân dân sử dụng vào việc tổ chức ăn mừng miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất và ở xã đã có một số quân nhân trở về địa phương. Trong năm, toàn xã đã bán cho Nhà nước khoảng 3 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt các loại.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hoá - xã hội, y tế, v.v. tiếp tục được giữ vững, tiêu biểu và nổi bật trong năm là các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, về thành tích lao động của nhân dân trong thực hiện phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975.

Năm 1976, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng tác động mạnh mẽ tới mọi mặt đời sống chính trị, tư tưởng, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Ngày 25 tháng 4 năm 1976, Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất được tổ chức. Cùng với cử tri cả nước, được sự lãnh đạo chặt chẽ của Chi bộ, 98% cử tri xã Kim Hỷ đã phấn khởi đi bầu cử. Đến cuối tháng 6 năm 1976, Quốc hội đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thành nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Từ ngày 14 đến ngày 19 tháng 12 năm 1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Đây là Đại hội thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước

đi lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), đổi tên gọi Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Cùng diễn ra với các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, năm 1976, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, quân và dân xã Kim Hỷ tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng địa phương về mọi mặt theo các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy Na Rì là: Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước và "Tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến nông - lâm nghiệp từ cơ sở".

Từ các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, Chi bộ xã Kim Hỷ đã tăng cường công tác lãnh đạo, giáo dục, tuyên truyền, động viên quân và dân trong xã tích cực thi đua xây dựng Hợp tác xã, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác lập thành tích chào mừng ngày bầu cử Quốc hội và Đại hội Đảng toàn quốc.

Từ năm 1977, Đảng bộ đã tiến hành các đợt học tập, quán triệt những nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm (1976 - 1980) gắn với việc thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất lương thực, chăn nuôi của xã.

Về sản xuất lương thực, từ năm 1976 - 1977, năng suất lúa ở xã Kim Hỷ trung bình đạt từ 3 - 3,3 tấn/ha, tổng sản lượng thóc bình quân đạt khoảng 300 tấn/năm. Hằng năm, toàn xã đóng thuế nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước khoảng 20 tấn thóc. Đầu năm 1977, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Kim Hỷ đã lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã tập trung thực hiện Nghị quyết số 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động chiến dịch trồng sắn, được sự chỉ đạo của Ủy ban, Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã đã phát động một phong trào trồng sắn rộng rãi trong các đội sản xuất và xã viên. Do có biện pháp tổ chức, điều hành về thời gian và sử dụng nhân lực hợp lý, đông đảo xã viên các đội sản xuất đã nhiệt tình hưởng ứng thực hiện. Cuối năm 1977, đầu năm 1978, sản lượng sắn tươi thu hoạch được trên 200 tấn, góp phần nâng cao sản lượng lương thực quy thóc trong xã và đóng góp cho Nhà nước.

Chăn nuôi trâu, bò, lợn và các loại gia cầm tiếp tục được hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên tích cực đầu tư chăm sóc, nhằm thực hiện mục tiêu 7 tấn thóc, 3 con lợn/ha. Năm 1976, toàn xã có khoảng 300 con trâu, bò, tuy các gia đình xã viên chăn nuôi nhưng đều là tài sản của hợp tác xã. Đàn lợn của hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên luôn được chú ý đầu tư về giống, chuồng trại, vệ sinh phòng bệnh nên hằng năm tăng bình quân từ 10 - 15%. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên đưa từ 10 - 15% diện tích canh tác để sản xuất thức ăn, phát triển chăn nuôi,

phong trào chăn nuôi trâu, bò, nhất là đàn lợn trong hợp tác xã có bước phát triển mạnh. Đến năm 1977, toàn xã có khoảng trên 600 con lợn, trong đó có khoảng 20 con lợn nái.

Các mặt công tác giáo dục, y tế, văn hóa xã hội tiếp tục được duy trì và phát triển. Tình hình an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội, công tác quốc phòng - quân sự địa phương ổn định và giữ vững; công tác xây dựng Đảng luôn được Chi bộ quan tâm chú trọng về chất lượng đội ngũ đảng viên.

II. Đảng bộ xã Kim Hỷ được thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1977 - 1986)

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì và căn cứ vào số lượng đảng viên hiện có, ngày 17 tháng 4 năm 1977, Đảng ủy xã Kim Hỷ được thành lập và tổ chức Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1977 - 1979¹, với sự tham gia của trên 40 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Duy Vàng làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Duy Lường làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí Đinh Duy La, Hoàng Đức Diệm, Hoàng Đức Chấn, Nguyễn Duy Xuân là Đảng ủy viên; Đảng bộ có 3 chi bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, từ năm 1977 - 1980, các hoạt động lao động sản xuất, xây dựng địa phương

1. Tính từ khi có Chi bộ.

tuy bị thiên tai, địch hoạ chi phối và tác động, nguồn nhân lực lao động phân tán, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, Ủy ban nhân dân phần lớn tập trung vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc nhưng nền sản xuất nông nghiệp ở xã Kim Hỷ cơ bản vẫn giữ ổn định, trồng trọt và chăn nuôi vẫn có bước phát triển khá. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất theo mô hình Hợp tác xã, những yếu kém của Đảng ủy và Ban Chủ nhiệm trong quản lý sản xuất, sử dụng nhân lực, phân phối sản phẩm cùng với cơ sở vật chất hạ tầng còn lạc hậu, thô sơ... nên nguồn thu nhập của xã viên từ kinh tế tập thể còn thấp. Vì vậy, đời sống của nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn, xã viên thiếu thiết tha, gắn bó với Hợp tác xã. Đến năm 1981, xã Kim Hỷ có 3 hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã Bản Vện do đồng chí Nguyễn Duy Tuế làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Duy Cửu làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Bản Kẹ do đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Chủ nhiệm, đồng chí Nông Phúc Thiện làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Kim Vân do đồng chí Hứa Đức Khải làm Chủ nhiệm, đồng chí Đinh Duy Tinh làm Phó Chủ nhiệm.

Trước tình hình đời sống của nông dân còn gặp nhiều khó khăn, phương thức sản xuất ở các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn quốc có nhiều nội dung chưa hợp lý, ngày 23 tháng 1 năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là khoán 100).

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức học tập, phổ biến Chỉ thị khoán 100 cho 100% cán bộ, đảng viên, Ban Chủ nhiệm, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn, sau đó mở rộng ra học tập trong toàn thể xã viên. Nội dung chính tập trung vào các vấn đề là khoán cho xã viên trồng cấy trên một diện tích nhất định. Sau khi học tập, thảo luận kỹ và trên cơ sở đánh giá phân loại ruộng đất, định mức kỹ thuật, chất lượng các loại công cụ lao động, đầu tư vốn, giống, v.v. đồng thời thực hiện phương châm “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ diện tích trồng lúa trong các hợp tác xã đã được giao khoán cho xã viên, trâu, bò sức kéo được phân theo nhóm lao động và hộ gia đình xã viên. Một phong trào lao động sản xuất mới, với khí thế phấn khởi của xã viên đã đẩy lên mạnh mẽ khắp các thôn, đội sản xuất và bà con xã viên ở xã Kim Hỷ.

Đến năm 1985, các chỉ tiêu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp ở xã Kim Hỷ như: Lúa, ngô, sắn, khoai, chăn nuôi đều tăng bình quân từ 8 - 10%, riêng sản lượng lương thực quy thóc, đạt hơn 200 tấn, xã Kim Hỷ đã đóng thuế nhanh, gọn cho Nhà nước trên 20 tấn.

Cùng với lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, phát triển kinh tế, các lĩnh vực giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ. Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa có bước phát triển cả về chất lượng, số lượng. Phong trào dạy tốt, học tốt được duy trì có chất lượng ở các cấp học. Đội ngũ giáo viên

được bồi dưỡng kiến thức thường xuyên và từng bước tiêu chuẩn hóa trong dạy học. Tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp hằng năm đạt trên 90%, số học sinh khá, giỏi đạt trên 15%. Học sinh là con nhà nghèo, con các đối tượng gia đình chính sách được miễn giảm học phí. Đến năm học 1984 - 1985, số học sinh cấp III có gần 20 em, số học sinh cấp I, II có khoảng 200 em; số học sinh lớp mẫu giáo lớn tuổi, nhỏ tuổi có trên 100 cháu. Toàn xã có khoảng 40 phòng học, trong đó có 1/3 số phòng học được xây dựng theo hướng kiên cố và bán kiên cố. Một số thiết bị dạy và học như: Dụng cụ thí nghiệm và hàng chục bộ bàn ghế học sinh được mua sắm đã tạo nhiều thuận lợi cho thầy, cô giáo và học sinh nâng cao chất lượng dạy và học.

Các hoạt động thông tin văn hóa đã tích cực tuyên truyền đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong nhân dân. Nổi bật nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến tin tức thời sự về các hoạt động của nhân dân trong xây dựng địa phương, sẵn sàng chiến đấu, chi viện sức người, sức của đáp ứng yêu cầu cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và tình hình lao động sản xuất của nhân dân trong thực hiện khoán 100 của Đảng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe, phong trào vệ sinh phòng bệnh được chú trọng quan tâm. Trạm Y tế xã có 3 đến 4 cán bộ, nhân viên y tế đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành. Hằng năm, cán bộ Trạm Y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh

cho trên 600 lượt đồng bào, tổ chức, xuống các cụm điểm tiêm chủng cho 100% các cháu. Ngoài ra còn phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, vệ sinh phòng bệnh, góp phần ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh mới phát sinh. Từ năm 1984, cán bộ, nhân viên Trạm xá đã tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền triển khai chính sách mới về kế hoạch hóa gia đình, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân và giảm tỷ lệ sinh đẻ tự nhiên.

Công tác chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được thực hiện chu đáo và tích cực: Giải quyết tồn đọng sau chiến tranh, hoàn chỉnh hồ sơ báo tử, các văn bản thủ tục trợ cấp, bố trí việc làm cho thương binh, bộ đội còn sức khỏe các công việc hợp lý, hướng dẫn anh em khai, đề nghị cấp trên khen thưởng Huân chương, Huy chương Kháng chiến. Bên cạnh đó, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân còn thường xuyên thăm hỏi, động viên giúp đỡ anh em về công sức, vật chất, hỗ trợ các gia đình neo đơn thiếu ăn lúc giáp hạt hoặc không may gặp thiên tai, hoạn nạn.

Để đạt được những thành tích đáng phần khởi trên các lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã thường xuyên thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố, xây dựng Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và phát huy tốt các vai trò, chức năng của các tổ chức, đoàn thể.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, công tác xây dựng Đảng bộ luôn được chú trọng về chính trị,

tư tưởng và tổ chức. Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ đều tổ chức cho 100% đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên và của Đảng bộ, tổ chức cho đảng viên đăng ký phấn đấu thực hiện 5 tiêu chuẩn của người đảng viên. Trong quá trình đó, Đảng bộ đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các kỳ Đại hội Đảng bộ, Chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của Huyện ủy.

Tháng 4 năm 1979, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1979 - 1981, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Duy Lương làm Bí thư. Đồng chí Đinh Duy La làm Phó Bí thư Thường trực. Đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí Hoàng Đức Diệm, Nguyễn Văn Hân, Hoàng Đức Chấn, Nguyễn Thị Diễm là Đảng ủy viên.

Tháng 10 năm 1982, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1982 - 1986, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tần làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Quốc làm Phó Bí thư Thường trực. Đồng chí Nguyễn Duy Vọng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí Hoàng Đức Diệm, Đinh Duy La là Đảng ủy viên. Qua mỗi kỳ đại hội, chất lượng cấp ủy, số lượng đảng viên không ngừng được củng cố, kiện toàn. Bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành đoàn thể được nâng cao về chất lượng. Vì vậy, chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường

hơn trước. Vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong các phong trào xây dựng địa phương của đảng viên được phát huy, được nhân dân tin tưởng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên luôn được chú trọng và quan tâm. Từ năm 1975 đến năm 1985, hơn 50% số đảng viên là Bí thư, cấp ủy, cán bộ lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể, Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã được tham gia các lớp học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hành chính - kinh tế ở trường Đảng huyện, hơn 10% được đi học ở trường Đảng tỉnh. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có lý, có tình. Số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, những biểu hiện mất đoàn kết, kèn cựa địa vị, gây bè phái, v.v.. được phát hiện kịp thời, được giáo dục, kiểm điểm và xử lý nghiêm minh. Vì vậy, tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được xây dựng vững mạnh, số đảng viên trung bình đã cố gắng vươn lên, số đảng viên yếu kém giảm. Từ năm 1980 trở đi, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã mở các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, trong đó có việc bình xét đảng viên để phát thẻ Đảng nhân các ngày lễ trong năm 3/2, 19/5, 2/9, 7/11 theo Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Trong 2 năm 1980 - 1981, Đảng bộ đã trang trọng tổ chức lễ phát thẻ đảng viên cho hơn 80% số đảng viên tiêu biểu trong Đảng bộ. Mỗi lần phát thẻ đảng viên đều được gắn chặt với việc nâng cao chất lượng tổ chức Đảng

và đảng viên. Cũng qua đó, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức, điều hành, tập hợp quần chúng đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm chú trọng thông qua các hoạt động của quần chúng để bồi dưỡng, lựa chọn. Từ năm 1975 đến năm 1985, Đảng bộ đã kết nạp được khoảng 20 đảng viên mới.

Ủy ban nhân dân, Mặt trận, các đoàn thể luôn được củng cố, kiện toàn qua các kỳ Đại hội Đảng và sự phân công của cấp ủy, Chi bộ và Đảng bộ đã tích cực, chủ động phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 15 tháng 5 năm 1977, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã với trên 97% cử tri đi bầu. Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ đã bầu đồng chí Nguyễn Đình Hạc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau đó, đội ngũ các ban, ngành, đoàn thể được kiện toàn đầy đủ và thường mỗi nhiệm kỳ Ủy ban nhân dân có từ 5 - 7 ủy viên. Ngày 26 tháng 4 năm 1981, trên 98% cử tri toàn xã tham gia bầu cử Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng chí Nguyễn Đình Hạc tiếp tục được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch. Ngày 1 tháng 4 năm 1985, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp thành công tốt đẹp, an toàn, tiết kiệm. Toàn xã đã có 98% cử tri tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ bầu đồng chí Nguyễn Duy Vọng làm Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Đại hội các đoàn thể, bầu Ban Chủ nhiệm hợp tác xã, Đảng ủy điều lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, chủ động phân công, giới thiệu những đảng viên có phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ tham gia đảm nhiệm các cương vị chủ chốt. Bởi vậy, khối chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, Hợp tác xã thường xuyên hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu các nhiệm vụ của cơ quan, ngành mình phụ trách.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động tập hợp hội viên thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang, làm tròn nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Kim Hỷ do đồng chí Nguyễn Duy La (1975 - 1979) làm Bí thư cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành Đoàn xã thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho các đoàn viên thanh niên. Thông qua các hoạt động xung kích của tuổi trẻ và cuộc hành quân "Theo bước chân những người anh hùng", Ban Chấp hành đã tập hợp, tổ chức đoàn viên thanh niên trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua "Ba xung kích làm chủ

tập thể", v.v. gương mẫu đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang và lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Từ trong các phong trào xây dựng địa phương, các tổ chức cơ sở Đoàn đã giới thiệu hàng chục đoàn viên ưu tú đi học các lớp đối tượng Đảng, được các tổ chức Đảng đề cử, giới thiệu đảm nhiệm các cương vị chủ chốt trong chính quyền, đoàn thể, Hợp tác xã.

Hưởng ứng phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", do Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam phát động, Hội phụ nữ xã do các đồng chí: Hoàng Thị Lòng (1976 - 1982) và đồng chí Nguyễn Thị Nhỏ (1982 - 1986) làm Chủ tịch Hội phụ nữ xã cùng với các đồng chí trong Ban Chấp hành Hội đồng viên, tập hợp hội viên đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, vận động nhân dân làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, đồng viên người thân lên đường bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, Hội phụ nữ xã còn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong phong trào giúp đỡ, ủng hộ quân dân biên giới. Từ những kết quả đạt được trong phong trào xây dựng địa phương, trong xây dựng gia đình văn hóa mới, hàng trăm chị em là xã viên, là cán bộ, chiến sĩ dân quân, cán bộ đoàn, giáo viên... đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Phụ nữ hai giỏi".

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể còn một số hạn chế như: Phong trào Đoàn có lúc, có nơi hoạt động còn rời rạc, nội dung còn nghèo nàn, hình thức chưa phong phú phù hợp với tuổi trẻ, vai trò người phụ nữ chưa được đề cao... tính

giáo dục, thuyết phục, động viên các đoàn thể, hội viên chưa cao.

Đồng thời với các hoạt động lãnh đạo củng cố, xây dựng hệ thống chính trị và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội xây dựng Tổ quốc, Đảng bộ xã Kim Hỷ còn luôn luôn quan tâm lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Sau ngày giải phóng miền Nam, Tổ quốc thống nhất, tháng 9 năm 1975, Hội nghị lần thứ 24 (khóa III) Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó xác định nhiệm vụ quốc phòng - an ninh là: "Ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta...". Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12.1976) xác định nhiệm vụ quốc phòng trong thời kỳ mới: "Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước..." và "xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh".

Quán triệt, chấp hành và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, ngay từ cuối năm 1975, Chi bộ, quân và dân xã Kim Hỷ luôn nâng cao cảnh giác cách mạng trước những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch. Từ đó, Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã tích cực, chủ động xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh, tăng cường các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ cuộc sống lao động hòa bình của nhân dân.

Từ tình hình thực tế của địa phương và căn cứ vào sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Ban Chỉ huy Quân sự xã do đồng chí Hoàng Đức Diệm (1977 - 1986) làm Chỉ huy trưởng cùng với các đồng chí trong Ban Chỉ huy luôn đề cao trách nhiệm, tham mưu đắc lực cho Đảng ủy thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về công tác quốc phòng toàn dân, đường lối, nhiệm vụ quân sự của Đảng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân và nhân dân. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, tổ chức, động viên các lực lượng của toàn dân tham gia các hoạt động quốc phòng - an ninh, bảo đảm đáp ứng mọi yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Từ năm 1978, trên tuyến biên giới phía Tây Nam và phía Bắc nước ta, các thế lực phản động và thù địch tăng cường các hoạt động quân sự vi phạm nghiêm trọng chủ quyền độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc. Trước tình hình đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 5 tháng 8 năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết thành lập cơ quan chỉ huy quân sự thống nhất các cấp. Ngày 13 tháng 8 năm 1978, Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì ra Thông tri số 13-TT hướng dẫn thành lập Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất cấp xã. Cuối tháng 9 năm 1978, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã Kim Hỷ được thành lập do đồng chí Hoàng Đức Diệm, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nguyễn Duy Vàng, Bí thư Đảng ủy xã làm Chính trị viên.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã sau khi được nghe phổ biến, quán triệt những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đã nhanh chóng phổ biến, quán triệt sâu sắc cho toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân, dự bị động viên và nhân dân. Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân triển khai các kế hoạch, phương án tác chiến và giữ gìn trật tự trị an trong toàn xã. Lực lượng dân quân, lực lượng dự bị nhanh chóng được kiểm tra, kiện toàn về tổ chức, biên chế cùng đội ngũ cán bộ chỉ huy, phương án chiến đấu tại chỗ, nguồn nhân lực và công tác bảo đảm vật chất được tăng cường. Các hoạt động bảo đảm giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm, phòng không sơ tán, cứu chữa thương binh được giao nhiệm vụ cụ thể cho các tiểu đội, trung đội dân quân và các tổ chức, đoàn thể. Với ý chí và tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, đến đầu tháng 10 năm 1978, lực lượng vũ trang xã Kim Hỷ đã được huy động, tập trung biên chế thành 2 trung đội bộ binh và 3 tiểu đội: Thông tin, trinh sát, hậu cần, mỗi tiểu đội có từ 10 - 15 chiến sĩ. Tổng quân số được biên chế, sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng chi viện cho phía trước gồm hơn 100 cán bộ, chiến sĩ, trong đó đảng viên chiếm khoảng 6%, đoàn viên thanh niên chiếm gần 90%, tỷ lệ nữ chiếm gần 30%. Đây là một trong những thời điểm lịch sử, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã huy động và tập trung được một nguồn nhân lực, vật lực, tài lực lớn nhất bảo đảm cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xã, thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, lực lượng vũ trang xã Kim Hỷ luôn thể hiện rõ ý chí quyết tâm chiến đấu cao theo 3 nội dung của cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang” do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động vào tháng 12 năm 1978.

Song song với các hoạt động sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho phía trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ vẫn luôn bình tĩnh, chủ động và tự tin. Đặc biệt chỉ trong một thời gian ngắn, quân và dân xã Kim Hỷ đã hoàn thành nhanh, gọn gần 1.000 cây chông tre dài từ 1 - 1,5m, có chất lượng tốt và nộp lên huyện đúng thời gian quy định để chuyển lên các tỉnh biên giới.

Đầu năm 1979, trước những diễn biến ngày càng gay gắt xảy ra trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, ngày 8 tháng 1 năm 1979, Thường vụ Quân ủy Trung ương ra chỉ thị sẵn sàng chiến đấu.

Tại xã Kim Hỷ, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã đã nhanh chóng chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức các lực lượng dân quân củng cố, xây dựng thế trận, tu sửa công sự trận địa, huấn luyện bổ sung, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng chiến đấu tại chỗ và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho phía trước.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc đã huy động một lực lượng quân sự lớn tấn công nước ta trên toàn

tuyển biên giới phía Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Ngày 5 tháng 3 năm 1979, sau những đòn bị quân và dân ta trừng trị đích đáng cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, chúng buộc phải rút hết quân về nước.

Khi chiến tranh ở biên giới phía Bắc xảy ra, theo kế hoạch và phương án tác chiến được xây dựng, Đảng bộ, quân và dân trong xã đã đẩy lên một phong trào thi đua mạnh mẽ, sục sôi ý chí quyết tâm chiến đấu tiêu diệt quân xâm lược. Lực lượng dân quân tiếp nhận một số vũ khí trang bị sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Lực lượng cơ động chiến đấu của xã sẵn sàng có lệnh là lên đường chi viện cho phía trước.

Đi đôi với công tác sẵn sàng chiến đấu, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể ở xã Kim Hỷ đã tích cực vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hóa ủng hộ bộ đội, quân và dân biên giới, đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện cho phía trước chiến đấu. Ngay trong tháng 2 năm 1979, hơn 100 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú ở xã Kim Hỷ đã hăng hái đề nghị xã và huyện cho lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở phía trước. Trong đợt nhập ngũ cuối tháng 2 năm 1979, toàn xã có khoảng 10 thanh niên ưu tú lên đường cầm súng trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Hưởng ứng chiến dịch ủng hộ đồng bào Cao Bằng do Tỉnh ủy phát động, ngay từ tháng 4 năm 1979, quân và dân xã Kim Hỷ đã nhanh chóng đóng góp 720kg thóc giống để đồng bào gieo mạ vụ mùa. Trong khi phải tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã sẵn sàng chiến đấu và huy động sức người, sức của cho mặt trận biên giới nhưng Đảng bộ luôn quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các ban ngành, đoàn thể và nhân dân thực hiện tốt các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” đối với các gia đình có công với nước, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình có người đi bộ đội, tham gia phục vụ biên giới, lực lượng dân quân... được quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần.

Để động viên các gia đình chính sách gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã phát động phong trào xây dựng “Người công dân kiểu mẫu”, “Gia đình cách mạng kiểu mẫu”. Đến năm 1985, toàn xã đã có 80% gia đình, chính sách đạt danh hiệu “Gia đình cách mạng kiểu mẫu”.

Từ năm 1980 đến năm 1985 nhiệm vụ xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang trong xã tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là từ năm 1982, sau khi Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân được tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 11, ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhiệm vụ “Xây dựng pháo đài quân sự huyện”. Ban Chỉ huy Quân sự xã do đồng chí Hoàng Đức Diệm làm Chỉ huy trưởng

đã xây dựng kế hoạch, nội dung về triển khai “Xây dựng pháo đài quân sự huyện”. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tăng cường công tác lãnh đạo và tổ chức nhân dân tích cực thực hiện các nội dung xây dựng về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong đó lấy xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh làm trọng tâm. Là một bộ phận của pháo đài quân sự huyện, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt các đợt học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân nâng cao nhận thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc. Trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị, tinh thần và ý chí của toàn dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã tích cực, động viên toàn dân và toàn quân trong xã đẩy mạnh các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, chuẩn bị các phương án tác chiến, kế hoạch huy động vật chất, xây dựng các khu căn cứ hậu cần, sở chỉ huy, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Đối với lực lượng dân quân, Ban Chỉ huy Quân sự xã tiếp tục củng cố, xây dựng 1 trung đội dân quân mạnh, sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân rộng rãi được đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện, biên chế chặt chẽ, sắp xếp theo mô hình 3 lực lượng, thường xuyên được tổ chức báo động, diễn tập theo các phương án tác chiến. Từ năm 1983 - 1985, lực lượng dân quân trong quá trình huấn luyện đã tiến hành kết hợp với làm kinh tế, làm thủy lợi, giao thông, làm

trong sạch địa bàn... đã thiết thực giải quyết được nhiều công việc cấp bách của địa phương và đạt hiệu quả kinh tế cao. Qua các đợt huấn luyện, diễn tập, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và ý thức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân được nâng lên.

Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã liên tục nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ động viên tuyển quân tham gia bảo vệ biên giới và xây dựng quân đội. Từ năm 1980 đến năm 1985, gần 20 thanh niên ưu tú của nhân dân xã Kim Hỷ đã hăng hái, xung phong lên đường nhập ngũ, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cùng với sự phấn đấu nỗ lực của quân và dân trong xã, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã góp phần xứng đáng xây dựng huyện Na Rì trở thành pháo đài quân sự huyện ngày càng vững mạnh cả về chính trị, quân sự và cơ sở vật chất.

Tuy nhiên, trong điều kiện đất nước vừa hòa bình, vừa phải đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, nên nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn còn nhiều hạn chế, có mặt còn yếu kém. Cơ cấu kinh tế trong xã tuy đã được phân vùng chuyên canh, song phát triển chậm, nhất là thực hiện cơ chế khoán 100 ở xã Kim Hỷ ngày càng bộc lộ những điểm không hợp lý, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

III. Đảng bộ xã Kim Hỷ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (1986 - 1997)

Sau 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, thứ V, nhân dân ta đã phấn đấu giành được nhiều thành tựu có ý nghĩa hết sức quan trọng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Song, do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ những năm bảy mươi làm cho sản xuất bị đình đốn, lạm phát trầm trọng, giá cả tăng vọt, trên lĩnh vực văn hóa, xã hội nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Trong khi đó, các thế lực phản động và thù địch ngày càng đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt làm cho đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân ta gặp nhiều khó khăn.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1986, huyện Na Rì nói chung và xã Kim Hỷ nói riêng tuy đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực xây dựng địa phương nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém, cơ sở kinh tế - xã hội phát triển chậm, chưa khai thác và phát huy hết thế mạnh của địa phương, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo nàn, năng lực quản lý điều hành của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế cùng với những rào cản do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước còn nặng nề. Cơ chế khoán 100 ngày

càng bộc lộ nhiều hạn chế là những khó khăn, thách thức rất gay gắt đối với Đảng bộ và nhân dân xã Kim Hỷ.

Trước thực trạng đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã tổ chức các hội nghị của Đảng, quân dân chính họp bàn đánh giá tình hình toàn diện các lĩnh vực của xã, đề ra những biện pháp, cách thức cụ thể để lãnh đạo, tổ chức nhân dân tiếp tục phát huy những thuận lợi, đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện, trong đó nhiệm vụ quan trọng là sản xuất lương thực, thực phẩm, ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đầu năm 1986, Đảng ủy xã Kim Hỷ đã chỉ đạo, tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, Chỉ thị số 03 của Ban Thường vụ Huyện ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thông qua học tập, quán triệt nội dung các chỉ thị của Đảng, đội ngũ đảng viên đã nâng cao được trách nhiệm của người đảng viên, của tổ chức Đảng trước những tình hình khó khăn của đất nước và địa phương mình, nội bộ Đảng thêm đoàn kết, thống nhất ý chí cao, toàn Đảng bộ có thêm điều kiện để lựa chọn những đảng viên có năng lực, phẩm chất đạo đức bầu vào cấp ủy viên mới.

Đến giữa năm 1986, Đại hội nhiệm kỳ của Chi bộ cơ sở xã Kim Hỷ đã được tổ chức xong với 15 cấp ủy viên

của 5 chi bộ. Tháng 8 năm 1986, căn cứ vào các chỉ thị và hướng dẫn của Huyện ủy, Đại hội Đảng bộ xã xã Kim Hỷ lần thứ XI, nhiệm kỳ 1986 - 1988 được tổ chức với sự tham gia của trên 80 đảng viên. Cùng với việc đóng góp ý kiến vào báo cáo chính trị của Đại hội, các đại biểu đã có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng các văn kiện của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đây là một dịp thuận lợi rất lớn cho các đại biểu dự Đại hội thảo luận, tiếp xúc với những quan điểm đổi mới của Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI, gồm 5 đồng chí; Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Quốc được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Hoàng Đức Tiệu được bầu làm Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Nguyễn Duy Vọng được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, củng cố quốc phòng an ninh lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc.

Tháng 12 năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế và tập trung vào 3 nội dung chính là:

- Bố trí lại cơ cấu sản xuất, tập trung đầu tư sức người, sức của vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: Lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

- Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ. Đổi mới công tác quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện các nội dung chỉ thị, nghị quyết theo tinh thần đổi mới của cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, đầu năm 1987, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên, sau đó mở các đợt học tập tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở đó, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động 2 năm (1987 - 1988), phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, từng bước đưa chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống của nhân dân.

Với tư duy và hành động đổi mới, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, Đảng bộ đã xác định nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực, thực phẩm là mục tiêu số 1. Tuy nhiên, trong các năm 1987 - 1988, mặc dù Đảng bộ đã tập trung nhiều công sức lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các chỉ tiêu kinh tế nhưng kết quả đạt được trong sản xuất lương thực, thực phẩm tăng không đáng kể, sức sản xuất chưa được "bung ra" mạnh mẽ, động lực người lao động chưa được khuyến khích và phát huy. Thực ra, đây cũng là tình trạng chung của các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn tỉnh.

Để từng bước tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp và đối với nông dân trong toàn quốc, ngày 5 tháng 4 năm 1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-CT/TW “Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp” (gọi tắt là khoán 10) xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán.

Từ những chủ trương của Đảng đồng thời thực hiện Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, khoảng tháng 5 năm 1988, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XII, nhiệm kỳ 1988 - 1991 được tổ chức. Tham dự Đại hội có gần 50 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Tần được bầu làm Bí thư. Đồng chí Hoàng Đức Diệm được bầu làm Phó Bí thư Thường trực. Đồng chí Nguyễn Duy Cửu, Đảng ủy viên làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí Nguyễn Duy Tranh, Đinh Xuân Hà, Nguyễn Duy Hiệu là Đảng ủy viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, tổ chức nhân dân sản xuất nông nghiệp theo cơ chế khoán 10. Giữa tháng 8 năm 1988, Đảng bộ đã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt Nghị quyết số 04 của Bộ Chính trị về thực hiện cuộc vận động làm trong sạch Đảng, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội, thực hiện công bằng xã hội để hoàn thành thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn là: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu

dùng và hàng xuất khẩu. Thông qua học tập, nhận thức và trách nhiệm của đảng viên được nâng lên một bước, tinh thần dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ đảng viên được đề cao, nhất là trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng phương thức khoán, công tác quản lý Hợp tác xã.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và được sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn, Đảng ủy xã Kim Hỷ đã thành lập Ban chỉ đạo khoán 10, tiến hành điều tra, đo lại toàn bộ diện tích đất canh tác, phân hạng đất, phân loại hộ xã viên, xác định lại năng suất cho từng vùng. Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã được kiện toàn theo hướng tinh gọn, xã viên nhận ruộng khoán trực tiếp với Ban Chủ nhiệm hợp tác xã. Đặc biệt, Đảng ủy đã trực tiếp chỉ đạo giao, khoán những vùng ruộng đất tốt, gần nhà, dễ đầu tư, thâm canh và bảo vệ cho các hộ xã viên là gia đình chính sách.

Nhưng đến tháng 1 năm 1989, các hợp tác xã ở xã Kim Hỷ không còn hoạt động dưới hình thức hợp tác xã. Toàn bộ quỹ, vốn của hợp tác xã chuyển giao cho Ủy ban nhân dân quản lý. Các cơ sở vật chất như: Nhà kho, sân phơi, lò gạch, lò vôi, v.v. giao cho các thôn quản lý. Trâu, bò, công cụ lao động chính, ruộng đất của mình trước khi vào hợp tác xã (năm 1960), các hộ gia đình tự quản lý, khai thác và đóng thuế nghĩa vụ cho Nhà nước theo quy định. Vì vậy, từ năm 1989 đến năm 1991, tình trạng đòi lại ruộng đất ông cha ở Kim Hỷ nổi lên khá gay gắt. Đảng ủy xã đã kịp thời báo cáo với Huyện ủy xin ý kiến, đồng

thời tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân những nội dung cơ bản về quyền lợi, nghĩa vụ của người công dân đối với việc sở hữu đất đai.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, chấp hành Điều lệ Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, tháng 4 năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1991 - 1996 được tổ chức với sự tham gia của hơn 50 đảng viên, sinh hoạt ở 5 chi bộ trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Duy Cửu được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đức Diệm được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Thường trực Đảng. Đồng chí Nguyễn Văn La được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí Nguyễn Duy Tranh, Nguyễn Duy Hiệu, Đinh Xuân Hà, Nguyễn Duy Cát là Đảng ủy viên.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, đồng thời thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5, khoá VII (1991) và các hướng dẫn của cấp trên về phát triển kinh tế nhiều thành phần, đồng thời giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Đến năm 1993, công tác giao khoán sử dụng đất nông nghiệp, lâm nghiệp lâu dài cho các hộ gia đình ở xã Kim Hỷ đã cơ bản ổn định. Năm 1993, hệ số sử dụng đất quay vòng trong xã tăng từ 1 - 1,5 lần; sản lượng lương thực quy thóc thu

hoạch đạt gần khoảng 400 tấn. Năm 1996, Đảng ủy xã chỉ đạo đưa 80% giống lúa mới (cấp 1), 20% giống lúa lai vào sản xuất cùng với sự tích cực chăm sóc, bảo vệ thu hái của nhân dân, sản lượng lúa toàn xã đạt khoảng 500 tấn. Các hoạt động chăn nuôi, gia súc, gia cầm có bước phát triển mới theo nền kinh tế thị trường. Đến năm 1996, toàn xã có gần 400 con trâu, bò, tăng 4% so với năm 1990; đàn lợn có gần 800 con.

Cùng với những kết quả đạt được trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã luôn quan tâm chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng theo 4 chương trình: Điện, đường, trường, trạm. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong 10 năm (1986 - 1996), bằng nguồn vốn, sức lao động đóng góp của nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ở xã Kim Hỷ đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Hệ thống đường giao thông liên xã với tổng chiều dài gần 20km đã thường xuyên được tu sửa, nâng cấp và mở rộng, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân.

Công tác giáo dục và đào tạo trong xã tiếp tục có bước phát triển mới. Cơ sở vật chất trường lớp từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông hằng năm được đầu tư xây dựng, nâng cấp và mua sắm thêm các đồ dùng học tập, bàn ghế, đồ dùng thí nghiệm. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho giáo viên, học sinh được tiến hành dưới nhiều hình thức thông qua học tập Chỉ thị,

Nghị quyết của Đảng và những ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Đội ngũ giáo viên hằng năm đều được tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức chuyên môn và chính trị. Gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các thầy cô giáo luôn nêu cao tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”, tích cực đẩy mạnh các phong trào giáo dục, đào tạo toàn diện đối với các em học sinh như: Vở sạch, chữ đẹp, thể dục vệ sinh, rèn luyện sức khỏe, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp. Năm học 1992 - 1993, theo chủ trương của cấp trên, trường cấp I và trường cấp II của xã được tách ra thành 2 khối riêng biệt. Trường cấp I có trên 20 thầy cô giáo với 200 học sinh. Trường cấp II có gần 20 thầy cô giáo, với hơn 100 học sinh. Năm 1996, toàn xã có hơn 300 học sinh ở cả ba cấp. Trong các năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp đều đạt trên 90%, trong đó có 50% số học sinh khá, giỏi.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ, cán bộ, nhân viên Trạm Y tế xã luôn được củng cố, kiện toàn, tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời tích cực tổ chức thực hiện công tác Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, cán bộ y tế xã đã hoàn thành các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng cho 100% các đối tượng đúng kỳ hạn, bảo đảm an toàn. Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin chống bại liệt, ho gà, tuyên truyền phòng chống bệnh dại... Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nên đạt nhiều kết quả tốt.

Với truyền thống và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân xã Kim Hỷ thường xuyên chủ động quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình chính sách. Hằng năm, Đảng ủy xã đã phát động phong trào xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo, từ thiện nhân đạo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, v.v. được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Trong 5 năm 1992 - 1996, xã đã lập các sổ tiết kiệm, mỗi sổ trị giá 100.000đ cho hơn 80% các hộ gia đình chính sách khó khăn, hỗ trợ hàng chục triệu đồng cho các gia đình chính sách và hộ nghèo sửa chữa nhà ở.

Công tác văn hóa thông tin ở xã Kim Hỷ trong thời kỳ đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng có nhiều khởi sắc. Cùng với việc kiện toàn Ban Văn hóa thông tin và phân công các ủy viên phụ trách, các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hằng năm, Ban Văn hóa thông tin đã huy động hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên, học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động phục vụ cho các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng các cấp.

Hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và Nghị quyết của Đảng bộ về xây dựng “Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, làng xã văn

hóa", Đảng ủy, chính quyền xã đã lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh việc tuyên truyền tổ chức thực hiện nội dung cuộc vận động sâu rộng trong nhân dân, được đông đảo các tầng lớp nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Đến năm 1996, xã Kim Hỷ đã có hơn 40% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, có 4 thôn đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa. Tuy nhiên, trong xã vẫn còn một số các hiện tượng như: Nghiện hút, cờ bạc, gây rối trật tự an ninh thôn bản.

Thực hiện công tác quốc phòng - quân sự địa phương, trong những năm 1986 - 1996, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nước và ở địa phương có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là từ sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa theo mô hình Xôviết ở Đông Âu sụp đổ, các thế lực phản động và thù địch tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trên nhiều lĩnh vực đã ảnh hưởng trực tiếp đến lập trường, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Na Rì, hằng năm, Đảng bộ đã thường xuyên tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân; giáo dục đảng viên và nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, quán triệt những nguyên tắc và chính sách đối mới của Đảng, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng. Trên cơ sở đó, căn cứ vào nội dung cụ thể các nghị quyết

số 02-NQ/TW ngày 30 tháng 7 năm 1987 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng 1987 - 1990 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22 tháng 9 năm 1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về: “Tăng cường lãnh đạo, xây dựng lực lượng dự bị động viên và lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới”. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo huy động sức mạnh của hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và toàn dân đầu tư sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong phong trào toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã do đồng chí Đinh Xuân Hà làm Chỉ huy trưởng luôn được củng cố, kiện toàn sau mỗi lần Đại hội Đảng và bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Ban Chỉ huy Quân sự xã đã thường xuyên chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, điều hành, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh ở địa phương. Từ năm 1995, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân xã Kim Hỷ luôn quán triệt và thực hiện tốt Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên nên các hoạt động xây dựng dân quân, dự bị động viên ngày càng có nền nếp và nâng cao chất lượng. Lực lượng dân quân trong xã thường có 1 trung đội bán tập trung và các tổ, đội, chuyên môn, kỹ thuật; các nội dung, thời gian học tập chính trị, huấn luyện quân sự được thực hiện nghiêm túc, quân số bảo đảm 98%.

Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ, tổ chức, biên chế theo các thôn, mỗi thôn bình quân có 1 trung đội. Từ năm 1986 đến năm 1996, do chấp hành và thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ, có chất lượng tốt, không có trường hợp nào phải bù, đổi quân. Số anh em trên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong đó nhiều đồng chí được kết nạp vào Đảng, một số đồng chí đã được cử đi học sĩ quan, đi học các trường trong Quân đội.

Trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là từ năm 1989 đến năm 1992, xã Kim Hỷ là một trong các điểm nóng do hàng nghìn người dân đổ về đây khai thác vàng trái phép. Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể trong xã thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch. Đồng thời tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, lấy lực lượng công an và dân quân làm nòng cốt đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm. Ban Công an xã đã chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống các âm mưu phá hoại của kẻ thù, xây dựng các nội dung quy ước giữ gìn trật tự an ninh thôn

bản và trong toàn xã, thành lập các tổ tự quản ở các thôn. Đến năm 1993 nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đã tổ chức các lực lượng quân đội, công an của cấp trên và địa phương nên các khu vực đào đãi vàng trái phép được giải tỏa, tình hình an ninh, trật tự an toàn ở địa phương ổn định.

Để đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố công tác quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn ở địa phương, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã thường xuyên chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên vững mạnh.

Thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”, Đảng bộ xã Kim Hỷ luôn xác định xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, chính trị trong nước và từ thực tế của địa phương trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, Đảng bộ đã tăng cường các biện pháp lãnh đạo, tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho 100% đảng viên; các đợt học

tập, quán triệt được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, tài liệu được phát tới các chi bộ làm cơ sở để hướng dẫn thảo luận. Thông qua học tập, vừa giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng của Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất ý chí, hành động của toàn Đảng bộ, vừa bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ lý luận gắn với thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, nhất là trên lĩnh vực điều hành, quản lý kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, các phương tiện thông tin, tuyên truyền của Đảng bộ luôn được tăng cường, 100% các chi bộ đều có báo Bắc Thái, báo Nông nghiệp, bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên kế cận luôn được coi trọng cả về số lượng, tuổi đời, năng lực công tác thực tiễn để quy hoạch, sắp xếp, quản lý cán bộ, đảng viên; công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nền nếp với những nội dung cụ thể như: Kiểm tra chế độ sinh hoạt, ra Nghị quyết, kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, đóng đảng phí... Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ người đảng viên và kết quả công tác được giao của tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo bình xét, phân loại để biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng, đồng thời Đảng ủy cũng nghiêm túc giáo dục, kiểm điểm, xử lý những hiện tượng sai trái với bản chất của Đảng. Nhờ vậy, không khí dân chủ, tính chiến đấu tự phê bình, phê bình của Chi bộ, đảng viên luôn được đề cao, nội bộ Đảng luôn đoàn kết thống nhất về ý chí, tư tưởng và hành động.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng bộ chú trọng cả về số lượng, chất lượng, bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc kết nạp Đảng. Từ trong phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập và công tác, hằng năm, theo kế hoạch phát triển đảng viên mới, các cấp ủy, Chi bộ đã giới thiệu hàng chục quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng do huyện mở. Trong hơn 10 năm (1986 - 1996) toàn Đảng bộ đã kết nạp được 25 đảng viên mới.

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và pháp luật của Nhà nước theo phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Từ năm 1986 - 1996, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện tốt nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (1989, 1994) tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu luôn đạt trên 98%. Nhiệm kỳ bầu cử Quốc hội (1987, 1992), tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 98%.

Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng bộ đã cử nhiều đảng viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao tham gia Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ nhiệm kỳ 1989 - 1994 đã bầu đồng chí Nguyễn Duy La làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; nhiệm kỳ 1994 - 1999, Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ đã bầu đồng chí Hoàng Đức Diệm làm Chủ tịch. Từ nhiệm kỳ 1989 - 1994, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức và hoạt động theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, có Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng

nhân dân. Các thành viên của Ủy ban nhân dân xã đều xác định được vai trò, trách nhiệm được giao, thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Ở mỗi nhiệm kỳ, trong quá trình hoạt động, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện đúng luật và tổ chức tốt các buổi tiếp xúc, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cử tri. Tuy nhiên, do năng lực chuyên môn của một số ủy viên còn yếu, việc tổ chức tiếp xúc cử tri chưa thường xuyên, v.v. dẫn đến giải quyết một số công việc ở địa phương, nhất là các vấn đề về đất đai, khiếu kiện chưa được kịp thời và triệt để.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội luôn được củng cố, kiện toàn kịp thời theo chủ trương của cấp trên. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận, các đoàn thể luôn tìm tòi, từng bước đổi mới nội dung và hình thức phù hợp với tâm lý, nguyện vọng quần chúng.

Với phương châm bám sát cơ sở và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, các tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể đã chủ động tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời tham mưu đắc lực cho cấp ủy, chính quyền xã đề ra chủ trương, biện pháp giải quyết có hiệu quả các vấn đề mới nảy sinh, nhất là những công việc nổi cộm, bức xúc trong nhân dân.

Từ nội dung, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về đổi mới hoạt động của các đoàn thể và chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy xã, Mặt trận, các đoàn thể đã tích cực tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc có cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Đoàn thanh niên có phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, Hội Phụ nữ có phong trào “Người phụ nữ mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, Hội Nông dân có phong trào “Giúp nhau làm kinh tế xóa đói, giảm nghèo”, v.v. tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng địa phương.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 26 tháng 9 năm 1993, Hội Cựu chiến binh xã Kim Hỷ được thành lập với hơn 20 hội viên, sinh hoạt ở 5 chi hội. Ban Chấp hành Hội gồm 5 đồng chí: Đinh Duy Thổ, Nguyễn Duy Tư, Nguyễn Duy Quan, Nông Thiêm Hoan, Ngân Đức Đối, do đồng chí Đinh Duy Thổ làm Chủ tịch. Ngày 15 tháng 3 năm 1996, Hội cựu chiến binh xã Kim Hỷ tổ chức Đại hội lần thứ hai với sự tham gia của gần 60 hội viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí: Hoàng Đức Thực, Nguyễn Duy Tư, Đinh Duy Thổ, Nông Thiêm Hoan, Nguyễn Duy Quan, do đồng chí Hoàng Đức Thực làm Chủ tịch. Trong quá trình hoạt động, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh

xã đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên thực hiện tốt phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu, giữ vững bản chất truyền thống anh Bộ đội Cụ Hồ”. Tuy mới thành lập nhưng các thể hệ hội viên Hội Cựu chiến binh xã Kim Hỷ luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, tích cực giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, gương mẫu tiên phong trong tư tưởng, tác phong và hành động, góp phần thiết thực giáo dục, động viên các thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh.

Thực hiện chủ trương của Đảng về thành lập Hội người cao tuổi Việt Nam, ngày 10 tháng 5 năm 1995, Hội người cao tuổi xã Kim Hỷ được thành lập, do ông Hoàng Đức Tiệu làm Chủ tịch, với hơn 40 hội viên sinh hoạt ở 7 chi hội.

Bằng các hoạt động thiết thực, cụ thể trong xây dựng địa phương ngày càng phát triển, hết năm 1996 xã Kim Hỷ có tỷ lệ hội viên, đoàn viên gia nhập các đoàn thể rất cao như: Hội Cựu chiến binh đạt gần 90%; Hội Phụ nữ đạt gần 80%; Đoàn Thanh niên đạt trên 90%; Hội Nông dân đạt gần 70%, v.v., trung bình mỗi tổ chức, đoàn thể có số lượng hội viên tăng từ 15 - 20% so với thời kỳ trước khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong đó xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh là cơ sở và tiền đề

luôn được Đảng bộ chú trọng số một. Căn cứ vào Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 6 tháng 1 năm 1996, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức với sự tham gia của 44/58 đảng viên, sinh hoạt ở 5 chi bộ trực thuộc. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XIV, gồm 7 đồng chí; Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Duy Cửu được bầu làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Thị Nhỏ làm Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Hoàng Đức Diễm làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội ra Nghị quyết lãnh đạo địa phương thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị giai đoạn 1996 - 2000.

Mặc dù còn nhiều hạn chế, thiếu sót nhất định trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân mà trọng tâm là phát triển kinh tế như: Sản xuất nông nghiệp còn có những yếu tố chưa ổn định, vững chắc; nguồn nhân lực lao động nhàn rỗi chưa có việc làm, nhất là sau các vụ mùa thu hoạch lương thực; việc phát triển kinh tế hàng hóa còn chậm, hiệu quả chưa cao; về văn hóa xã hội có những mặt tiêu cực chưa được khắc phục... Nhưng sau chặng đường 10 năm thực hiện đường lối mới, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể có

hiệu nhiều tiến bộ; công tác quốc phòng - quân sự địa phương luôn được đẩy mạnh, an ninh chính trị, trật tự xã hội trong xã cơ bản ổn định. Đó là cơ sở vững chắc để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ KIM HỖ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1997 - 2020)

Thực hiện Nghị quyết ngày 6 tháng 11 năm 1996 tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX về chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, tỉnh Bắc Thái tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên. Ngày 1 tháng 1 năm 1997, tỉnh Bắc Kạn bước vào hoạt động theo địa giới hành chính mới. Huyện Na Rì thuộc tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 1 tháng 1 năm 1997 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Na Rì có 34 đồng chí. Đồng chí Lâm Văn Việt làm Bí thư, đồng chí Triệu Thiêm Cao làm Phó Bí thư Thường trực. Đồng chí Nông Minh Đồng làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong điều kiện mới, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Hổ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng ủy đã ban hành các văn bản, kế hoạch cụ thể hoá các nội dung lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Về xây dựng, phát triển kinh tế, từ năm 1997 đến năm 2000, các hoạt động sản xuất lương thực, chăn nuôi, dịch vụ thương mại ở xã Kim Hỷ có bước phát triển khá. Hệ số sử dụng đất bình quân đạt trên 2,5 lần/năm. Đội ngũ cán bộ khuyến nông huyện đã phối hợp với Hội nông dân, các đoàn thể trong xã tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật cho trên 700 lượt nông dân. Nhờ vậy, năng suất lúa và các loại hoa màu hằng năm đều tăng từ 5 - 7%.

Do gắn với thị trường và xác định các sản phẩm nông nghiệp đều là hàng hóa có giá trị kinh tế nên phần lớn các hộ gia đình ở xã Kim Hỷ đều chủ động tích cực đầu tư giống vốn, khoa học kỹ thuật... phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại, mô hình vườn - ao - chuồng, đẩy mạnh các hoạt động chăn nuôi nên số lượng các loại gia súc, gia cầm trong xã hằng năm đều cho sản lượng khá, mức thu nhập từ sản phẩm chăn nuôi của nhân dân tăng cao. Đến năm 2000, toàn xã có gần 400 con trâu, bò; gần 700 con lợn, trong đó có gần 50 lợn nái; gần 10.000 con gia cầm các loại.

Nhờ cố gắng chăm lo sản xuất lương thực, thực phẩm và chăn nuôi, cùng với tinh thần chủ động hòa nhập vào nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Bà con nông dân rất phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế làm giàu cho gia đình và quê hương. Đến năm 2000, tỷ lệ hộ giàu, khá, trung bình

đạt gần 50%; hơn 90% số hộ đã ngói hóa, trong đó có gần 20% số gia đình xây nhà kiên cố 1 tầng; hơn 80% số hộ có xe máy, 7 hộ có ô tô, 90% số hộ có máy cày, bừa.

Cùng với những kết quả đạt được trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình, Đảng bộ xã Kim Hỷ luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng theo 4 chương trình: Điện, đường, trường, trạm. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong 3 năm (1997 - 2000), bằng nguồn vốn, sức lao động của nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ở xã Kim Hỷ đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Hệ thống đường giao thông liên huyện, xã, liên thôn với tổng chiều dài gần 40km đã thường xuyên được tu sửa, nâng cấp và mở rộng, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân; tu sửa, nâng cấp 5km đường vào các thôn rộng 4m, xây 1 cầu và một số cơ sở vật chất khác, với tổng kinh phí trên 300 triệu đồng.

Công tác giáo dục và đào tạo trong xã tiếp tục phát triển. Cơ sở vật chất, trường lớp từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông được đầu tư xây dựng, nâng cấp và mua sắm thêm. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho giáo viên, học sinh được tiến hành dưới nhiều hình thức thông qua học tập Nghị quyết của Đảng và tuyên truyền thông qua những ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Hằng năm, đội ngũ giáo viên đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và chính trị.

Gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các thầy cô giáo luôn nêu cao tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”, tích cực đẩy mạnh các phong trào giáo dục, đào tạo toàn diện đối với các em học sinh như: Vở sạch, chữ đẹp, thể dục vệ sinh, rèn luyện sức khỏe, đạo đức, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp.

Về công tác y tế, căn cứ vào nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, đội ngũ cán bộ, nhân viên Trạm Y tế luôn được củng cố, kiện toàn, tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thực hiện công tác Y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, cán bộ y tế xã đều hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng, tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin chống bại liệt, ho gà, v.v. cho 100% các đối tượng đúng qui định, bảo đảm an toàn. Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nên đạt nhiều kết quả tốt.

Phát huy truyền thống và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân xã Kim Hỷ thường xuyên chủ động quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình chính sách. Hằng năm, Đảng ủy xã đã phát động phong trào xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo, từ thiện nhân đạo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai... đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Trong 3 năm 1997 - 2000, xã đã lập các sổ tiết kiệm, mỗi sổ trị giá 100.000đ cho hơn 80% các hộ

gia đình chính sách khó khăn. Hỗ trợ cho gia đình chính sách và hộ nghèo sửa chữa nhà ở hàng chục triệu đồng. Đến năm 2000, 70% các gia đình chính sách không còn nhà tạm.

Công tác văn hóa thông tin ở xã Kim Hỷ trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng có nhiều khởi sắc. Cùng với việc kiện toàn Ban văn hóa thông tin và phân công các ủy viên phụ trách, các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hằng năm, Ban văn hóa thông tin đã huy động hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên, học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động phục vụ cho các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng các cấp.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và Nghị quyết của Đảng bộ về xây dựng “Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, làng xã văn hóa”, Đảng ủy, chính quyền xã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức, đoàn thể đẩy mạnh việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” sâu rộng trong nhân dân. Đến năm 2000, xã Kim Hỷ có hơn 40% (gần 200 hộ) số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, trong những năm 1997 - 2000, từ tình hình thực tiễn và căn

cứ vào nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khoá XIV nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ thường xuyên chủ động đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền sâu rộng những chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và toàn dân đầu tư sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong phong trào: Toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự xã luôn được củng cố, kiện toàn thường xuyên chủ động tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, điều hành, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của Đảng. Lực lượng dân quân thường xuyên được học tập chính trị, huấn luyện quân sự nghiêm túc theo quy định, quân số bảo đảm 98%. Kết quả kiểm tra: 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 40% đạt khá, giỏi.

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng dự bị động viên thường xuyên được đăng ký, quản lý chặt chẽ. Một số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương được cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể bố trí công việc hợp lý hoặc được cử đi học, đào, tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Từ năm 1997 - 2000, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ với 10 người, có chất lượng tốt.

Trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ âm mưu thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch, quán triệt sâu sắc các nội dung, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Đảng bộ tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm. Hằng năm, Ban Công an xã thường xuyên chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống các âm mưu phá hoại của kẻ thù, xây dựng các nội dung quy ước giữ gìn trật tự an ninh thôn và trong toàn xã, thành lập các tổ tự quản ở các thôn. Tuy nhiên, trong xã vẫn còn một số hiện tượng tiêu cực xảy ra như: Trộm cắp vặt, sử dụng ma túy, buôn lậu, gây rối.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Kim Hỷ luôn xác định xây dựng Đảng bộ trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đó là nhiệm vụ then chốt của Đảng bộ. Trong đó, Đảng bộ đã thực hiện tốt các đợt học tập, quán triệt, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên kế cận luôn được coi trọng cả về số lượng, tuổi đời, năng lực công tác thực tiễn để bổ sung kế hoạch, quy hoạch, sắp xếp, quản lý cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra,

giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nền nếp với những nội dung cụ thể như: Kiểm tra chế độ sinh hoạt, ra Nghị quyết, kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, đóng Đảng phí, v.v. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ người đảng viên và kết quả công tác được giao của tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo bình xét, phân loại để biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng, đồng thời Đảng ủy cũng nghiêm túc giáo dục, kiểm điểm, xử lý những hiện tượng sai trái với bản chất của Đảng. Nhờ vậy, không khí dân chủ, tính chiến đấu, ý thức tự phê bình, phê bình của đảng viên luôn được đề cao, nội bộ Đảng luôn đoàn kết, thống nhất về ý chí, tư tưởng và hành động.

Công tác phát triển đảng viên mới luôn được Đảng bộ quan tâm cả về số lượng, chất lượng, bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc kết nạp Đảng. Từ trong phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập và công tác, hằng năm, theo kế hoạch phát triển đảng viên mới, các cấp ủy, chi bộ đã giới thiệu hàng chục quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng do huyện mở. Trong 3 năm (1997 - 2000) Đảng bộ kết nạp được khoảng 10 đảng viên mới. Sau khi kết nạp, các đồng chí đảng viên mới tiếp tục được Đảng bộ kèm cặp, giáo dục, rèn luyện đã phát huy được vai trò lãnh đạo của người đảng viên. Đến năm 2000, toàn Đảng bộ có hơn 100 đảng viên, sinh hoạt ở 7 chi bộ.

Nhiệm vụ củng cố, xây dựng chính quyền và các tổ chức, đoàn thể quần chúng luôn được chú trọng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị.

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và pháp luật của Nhà nước theo phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Từ năm 1997, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện tốt nhiệm kỳ bầu cử Quốc hội, nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1999. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 99%.

Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng ủy đã lựa chọn cử nhiều đảng viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao tham gia Hội đồng nhân dân. Đây cũng là dịp các cử tri trong xã lựa chọn những người có đức, có tài tham gia vào các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Trong quá trình hoạt động, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức tốt các buổi tiếp xúc, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cử tri. Tuy nhiên, do năng lực chuyên môn của một số ủy viên còn yếu, việc tổ chức tiếp xúc cử tri chưa thường xuyên dẫn đến giải quyết một số công việc ở địa phương, nhất là các vấn đề về đất đai, khiếu kiện chưa được kịp thời và triệt để.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội luôn được củng cố, kiện toàn kịp thời. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận, các tổ chức, đoàn thể luôn tìm tòi, từng bước đổi mới nội dung và hình thức phù hợp với tâm lý, nguyện vọng quần chúng. Với phương châm bám sát cơ sở và

nhệm vụ chính trị ở địa phương, Ban Chấp hành các tổ chức, đoàn thể thường xuyên, chủ động tập trung tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên, đoàn viên chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, chính quyền xã đề ra chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời các vấn đề mới nảy sinh, nhất là những công việc nổi cộm, bức xúc trong nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22 tháng 5 năm 2000 của Bộ Chính trị và kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy Na Rì về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, khoảng ngày 22 tháng 6 năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XV nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức với sự tham gia của gần 100 đảng viên, sinh hoạt ở 8 chi bộ. Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm, Đại hội đã thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào bản dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên, đồng thời tập trung thảo luận báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ XV, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội nêu bật lên những thành tích đã đạt được, chỉ rõ những mặt mạnh, mặt yếu cần khắc phục trong các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời đề ra phương hướng, nhệm vụ chính trị của Đảng bộ trong khoá mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Hữu được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy (2000 - 2004); đồng chí Nông Văn Dũng

được Huyện ủy điều động về giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy (2004 - 2005); đồng chí Nguyễn Thị Nhỏ được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Ngân Đức Đối, Đảng ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí Nguyễn Duy Đô, Nguyễn Duy Toại, Nguyễn Thị Phiên là Đảng ủy viên. Đại hội đã bầu 5 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện do đồng chí Hoàng Đức Hữu làm Trưởng đoàn.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XV, nhiệm kỳ 2000 - 2005 và được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, lực lượng vũ trang xã Kim Hỷ và các tầng lớp nhân dân đã hăng hái thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm (2000 - 2005).

Từ những bài học kinh nghiệm được tổng kết trong các nhiệm kỳ lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị và từ thực tiễn tình hình của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các loại văn bản hướng dẫn và chỉ đạo, xây dựng đề án, quy hoạch tổng thể và từng vùng... Trong 5 năm, Đảng bộ lãnh đạo Hội Nông dân xã do đồng chí Nông Thiêm Trọng làm Chủ tịch đã tổ chức gần 50 lớp cho khoảng 1.200 cán bộ, nhân dân tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật: Đưa giống mới, tăng vụ, thâm canh, v.v.. Đến năm 2005, hệ số sử dụng đất toàn xã đạt

hơn 2 lần, đồng thời chuyển dịch mạnh cơ cấu cây trồng vụ mùa, điển hình là cây ngô đông. Đến năm 2005 diện tích trồng cây ngô trong toàn xã đạt gần 50ha (cả 2 vụ). Sản lượng ngô bình quân đạt gần 70 tấn. Năng suất lúa bình quân tăng 5%/năm, năm 2005 đạt gần 700 tấn.

Các hoạt động trồng cây phủ xanh đất trống đồi trọc được các hộ gia đình tích cực thực hiện nên đến năm 2005, toàn xã có khoảng trên 10.000ha rừng tự nhiên, 100ha rừng trồng và gần 400ha rừng phòng hộ, không có vụ việc cháy rừng xảy ra.

Nhờ sản xuất lương thực phát triển, các hoạt động chăn nuôi tiếp tục tăng cao về số lượng, chất lượng tạo thành hàng hóa cung cấp cho thị trường. Đến năm 2005, tổng đàn trâu, bò toàn xã có hơn 400 con; hơn 800 con lợn, tăng 20% so với năm 2000, trong đó gần 50 con lợn nái; đàn gia cầm có khoảng 10.000 con.

Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại khá phát triển trong các thôn bản và hộ gia đình, số hộ làm dịch vụ thương mại chiếm 20% tổng số hộ trong xã, phục vụ có hiệu quả cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Từ các nguồn kinh tế phụ như chăn nuôi, dịch vụ, v.v. nhiều hộ gia đình đã vươn lên hộ khá và giàu. Đến năm 2005, toàn xã không có hộ đói và cơ bản đã xóa xong nhà tranh tre vách đất. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Do kinh tế phát triển, tổng thu ngân sách toàn xã hằng năm đều vượt mức kế hoạch đề ra.

Từ nguồn ngân sách của xã và được sự hỗ trợ của Nhà nước cùng với sự đóng góp công sức, tiền bạc của nhân dân, các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, v.v. trong xã có nhiều chuyển biến tiến bộ, phục vụ đắc lực cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, học tập, công tác của cán bộ, nhân dân và học sinh trong xã. Trong 5 năm, được sự hỗ trợ của cấp trên, xã đầu tư trên 1 tỷ đồng xây dựng hệ thống kênh mương thủy lợi, đường giao thông; Trường mầm non, trường tiểu học, Trạm Y tế xã, v.v.. Đặc biệt, các chương trình nước sạch tập trung và phân tán được xã đầu tư nên đến năm 2005, toàn xã đã có hơn 90% số hộ gia đình sử dụng nguồn nước sạch.

Đời sống vật chất và sinh hoạt của nhân dân được nâng cao, tạo điều kiện cho các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội - y tế phát triển đồng bộ. Từ phương hướng, mục tiêu hướng đến một xã hội học tập và thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII về phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ. Đảng ủy xã luôn quan tâm chỉ đạo, đồng thời phối hợp với nhà trường đầu tư kinh phí xây dựng nhà trường, mua sắm thêm một số các thiết bị dạy và học, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Vì vậy, từ năm 2000 - 2005, sự nghiệp giáo dục, đào tạo của xã Kim Hỷ phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô, các cấp học và chất lượng đào tạo. Chất lượng dạy và học trong các cấp học năm sau cao hơn năm trước. Đến năm 2005, 100% giáo viên cả 3 cấp học đều đạt chuẩn theo quy định, hằng năm có trên 40% giáo viên

dạy giỏi. Số trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi được đưa đến lớp đạt 95%. Số học sinh tiểu học hằng năm lên lớp đạt 85%, trong đó có 45% số học sinh khá, giỏi, tăng gần 8% so với năm 2000. Số học sinh trung học cơ sở hằng năm lên lớp đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp đạt trên 90%. Mỗi năm có hàng chục em học sinh theo học Trường phổ thông trung học và thi vào các trường trung học, cao đẳng và đại học. Năm 2001, Đảng ủy đã chỉ đạo, tổ chức thành lập Hội khuyến học xã do đồng chí Ngân Đức Đối - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch. Trong quá trình hoạt động, Hội khuyến học xã đã chủ động phát huy vai trò, chức năng của Hội kịp thời động viên phong trào học tập của học sinh và nhân dân.

Các hoạt động văn hóa - thông tin, tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đáp ứng và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Trong 5 năm, xã đã tổ chức 10 buổi giao lưu văn hóa văn nghệ thu hút hàng nghìn lượt người xem. Phong trào thể dục thể thao như: Bóng đá, bóng chuyền, v.v. được các chi đoàn thanh niên, học sinh thường xuyên duy trì.

Ban văn hóa thông tin đã nhận và chuyển đến các cơ quan, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân hơn một vạn ấn phẩm báo chí, tài liệu thông tin của Đảng để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý và quan tâm hơn bằng các hoạt động chỉ đạo, tổ chức cụ thể như: Củng cố cơ sở vật chất, tăng cường đội ngũ cán

bộ, nhân viên y tế cấp xã và y tế thôn bản có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy ngành y tế xã đã thường xuyên nâng cao chất lượng các công việc chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Trong 5 năm, ngành y tế xã đã tiêm chủng mở rộng cho các cháu đạt 98%, khám, cấp phát thuốc cho các cụ già từ 80 tuổi trở lên trị giá 1 triệu đồng.

Được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã đã luôn thống nhất ý chí, tư tưởng, tăng cường tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương. Nổi bật trong thời kỳ này là phong trào thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đến năm 2005, 4/10 thôn đã có nhà họp thôn để sinh hoạt, 90% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn.

Công tác bảo trợ, chính sách xã hội được quan tâm, chăm lo chu đáo đến mọi gia đình chính sách. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, nghèo khó, v.v. đã trở thành phong trào xã hội hóa ở xã Kim Hỷ, trở thành lẽ sống trong đời sống của nhân dân. Hằng năm, ngành thương binh xã hội, xã đã thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ của Nhà nước cho các gia đình chính sách. Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể đã thường xuyên quan tâm thăm hỏi, hỗ trợ

kinh phí, tặng quà cho các gia đình chính sách hàng trăm triệu đồng nhân dịp các ngày 27 tháng 7 (Thương binh - Liệt sĩ), Tết Nguyên đán hằng năm. Đề nghị trao tặng thưởng Huân chương, Huy chương các hạng cho những người tham gia kháng chiến.

Các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc với các cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm”, “Phòng chống ma túy” và các tệ nạn xã hội khác được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện. Từ lực lượng Công an xã và các nhân viên an ninh thôn bản làm nòng cốt, các tổ an ninh tự quản, tổ hòa giải, v.v. đã tích cực phát huy vai trò của mình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực như cờ bạc, tà đạo, trộm cắp, ma túy, v.v. thực hiện tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở không để tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người kéo dài xảy ra. Bên cạnh đó, từ các nội dung, Nghị quyết của Đảng bộ, được sự tham mưu của Ban Công an xã do đồng chí Nguyễn Duy Toại làm Trưởng Công an, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản, quy chế, quy định, chương trình hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện. Nhìn chung, trong 5 năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội ở xã Kim Hỷ cơ bản ổn định.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, các hoạt động củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phương án, kế hoạch chiến đấu, phòng chống bạo

loạn, phòng chống thiên tai luôn được rà soát, bổ sung phù hợp với tình hình của địa phương và khu vực, được cấp trên phê duyệt và đánh giá có chất lượng tốt. Ban Chỉ huy Quân sự xã do đồng chí Nguyễn Duy Đô làm Chỉ huy trưởng đã thường xuyên tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng 1 trung đội dân quân và các tổ, đội chuyên môn với gần 50 cán bộ, chiến sĩ; tỷ lệ đảng viên chiếm 5%, thanh niên chiếm 95%. Hằng năm, lực lượng dân quân được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, thời gian quy định của cấp trên, quân số tham gia đạt trên 98%; kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 60% đạt khá, giỏi. Trong các đợt diễn tập đều kết hợp giữa huấn luyện với sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự an ninh, kết hợp làm kinh tế gắn với quốc phòng đạt kết quả tốt. Lực lượng dự bị động viên được quản lý, thống kê chặt chẽ, mỗi năm tập trung huấn luyện 1 lần tại huyện, với hơn 30 cán bộ, chiến sĩ, đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, toàn xã có hơn 20 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, Đảng bộ luôn xác định thường xuyên củng cố, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nhiệm vụ then chốt. Từ năm 2000, Đảng ủy xã Kim Hỷ đã có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng bộ; nhất là các nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, kết luận của Hội nghị Trung ương 4

(khóa IX) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, gắn với 19 điều quy định đảng viên không được làm, tăng cường chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tư tưởng, ý thức trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Phần lớn đảng viên xác định rõ ý thức tự học, tự rèn luyện, tăng cường đoàn kết, thống nhất về ý chí, tư tưởng và hành động của Đảng, tích cực phấn đấu trở thành đảng viên tiên phong, gương mẫu trong tác phong và hành động. Bên cạnh đó, công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị luôn được quan tâm chú trọng. Từ năm 2000 - 2005, Đảng bộ đã cử 10 đồng chí đi học sơ cấp, trung cấp lý luận chính trị và gần 50 cán bộ, đảng viên là Bí thư, cấp ủy Chi bộ, cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể, nhà trường, các thôn đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ về nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ Bí thư, cấp ủy viên, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã tổ chức các cuộc thi Bí thư Chi bộ giỏi, cán bộ làm dân vận khéo, tuyên truyền viên giỏi, thi tìm hiểu pháp luật, khoa học kỹ thuật đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong công tác phát triển đảng viên, từ 2000 - 2005, Đảng bộ đã lựa chọn, cử gần 30 quần chúng ưu tú đi học các lớp cảm tình Đảng và kết nạp được hơn 10 đảng viên

mới, bảo đảm chất lượng, đúng thủ tục, nguyên tắc Điều lệ Đảng. Đây thực sự là nguồn cán bộ trẻ, có năng lực, góp phần quan trọng nâng cao sức chiến đấu và sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng thường xuyên được tiến hành nghiêm túc, có lý, có tình với phương châm giáo dục, thuyết phục, xây dựng là chính. Nhờ có công tác kiểm tra mà chất lượng hoạt động lãnh đạo của các tổ chức Đảng và đảng viên luôn được tăng cường, giữ vững. Hằng năm, qua bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, toàn Đảng bộ bình quân có 70% đảng viên đạt mức 1; 20% đảng viên đạt mức 2; 10% đạt mức 3. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có hơn 130 đảng viên sinh hoạt ở 9 chi bộ, gồm 8 chi bộ thôn và 1 chi bộ nhà trường.

Nhiệm vụ củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các tổ chức đoàn thể luôn được kiện toàn, về tổ chức và nhân sự. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị ở xã Kim Hỷ luôn đề cao trách nhiệm, tích cực giáo dục tuyên truyền, vận động, tổ chức các hội viên, đoàn viên hăng hái đẩy mạnh các phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng bộ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, trong 5 năm, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức gần 30 buổi tiếp xúc với hơn 500 lượt cử tri, tổ chức 11 kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ, đề ra quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã luôn phát huy có hiệu quả chức năng quản lý, điều hành và tổ chức nhân dân thực hiện các Nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý Nhà nước, quản lý xã hội theo pháp luật cũng như cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa” của Ủy ban nhân dân đã có bước chuyển biến tích cực. Từ năm 2000 - 2005, Ủy ban nhân dân xã luôn hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ được giao trong điều hành, tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nhất là giải quyết có hiệu quả các hiện tượng tranh chấp đất đai, quản lý sử dụng đất đai trái quy định, giải tỏa, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình công cộng.

Công tác lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được tăng cường bằng nhiều biện pháp cụ thể như: Đảng ủy ra các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các hướng dẫn cụ thể để Mặt trận và các đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ. Trong tình hình mới, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã luôn chủ động, tích cực đổi mới hình thức, nội dung phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng thông qua các câu lạc bộ, tổ, hội, đoàn, để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Ngày 3 tháng 2 năm 2005, Đảng ủy xã đã chỉ đạo, tổ chức thành lập công đoàn cơ sở xã gồm 18 đoàn viên, do đồng chí Ngân Đức Trích - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã làm Chủ tịch.

Ngày 25 tháng 4 năm 2004, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân trong xã hoàn thành tốt cuộc bầu cử

Quốc hội khóa XII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Số cử tri trong xã đi bỏ phiếu đạt 100%. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ, đồng chí Hoàng Đức Hữu được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XV, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã phấn đấu hoàn thành tốt và toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, có cả ưu điểm và thiếu sót, đều là những bài học quý để Đảng bộ xã Kim Hỷ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong nhiệm kỳ tới.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 2004, của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của cấp trên, ngày 22 tháng 8 năm 2005, Đảng bộ xã Kim Hỷ tổ chức Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Tham dự Đại hội có khoảng 120 đảng viên, sinh hoạt ở 9 chi bộ. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội khóa XV và đề ra phương hướng, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVI. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 10 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, do đồng chí Hoàng Đức Hữu giữ chức vụ Bí thư; đồng chí Ngân Đức Trích giữ

chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Hoàng Đức Thành giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ban Chấp hành bầu: Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí, do đồng chí Ngân Đức Trích - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra. Đại hội bầu Đoàn đại biểu của Đảng bộ gồm 5 đồng chí đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVI (2005 - 2010), do đồng chí Hoàng Đức Hữu làm Trưởng đoàn.

Đại hội đã thông qua Nghị quyết và phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI. Sau Đại hội Đảng bộ, đội ngũ cán bộ các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đã nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức - nhân sự.

Căn cứ vào nội dung, phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVI và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy xã đã họp bàn, ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, văn bản hướng dẫn cụ thể hóa nội dung, phương hướng để toàn Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban, Mặt trận, các tổ chức, đoàn thể và nhân dân đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ khóa XVI, nhiệm kỳ 2005 - 2010 trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp khó lường, thời cơ và thách thức đan xen. Song, dưới sự lãnh

đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của Đảng bộ xã, quân và dân xã Kim Hỷ đã phấn đấu đạt được nhiều thành tích quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Về phát triển kinh tế mà sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi vẫn là những mục tiêu chủ yếu, đến năm 2010, tổng giá trị kinh tế thu được trên cùng một diện tích bình quân tăng 1,5% mỗi năm, sản lượng lương thực năm 2009 đạt hơn 830 tấn; ngô đạt hơn 640 tấn; bình quân lương thực quy thóc đạt hơn 900kg/người/năm. Hệ số sử dụng đất nông nghiệp năm 2009 đạt 1,5 lần. Năm 2009 mô hình 50 triệu đồng/ha là 30ha so với năm 2005 tăng 10ha; tổng đàn trâu, bò có gần 500 con (năm 2009); đàn lợn có hơn 800 con; đàn gia cầm có gần 10.000 con.

Về công tác lâm nghiệp: Các hoạt động sản xuất, bảo vệ rừng luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo nên bước đầu đã đem lại một phần thu nhập cho nhân dân cải thiện đời sống. Đến năm 2010, toàn xã trồng mới được gần 200ha.

Do các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế đồng bộ, công tác thu, chi và cân đối ngân sách xã hằng năm đều đạt kế hoạch cấp trên giao. Đến năm 2009, toàn xã có 70% số hộ giàu, khá và trung bình, 30% số hộ nghèo theo tiêu chí cũ. 60% số hộ sử dụng điện lưới quốc gia, có nhà lợp ngói, phố, sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh.

Chất lượng các hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế... ngày càng được nâng cao, đáng chú ý là một số kết quả sau:

Tỷ lệ học sinh lên lớp của trường trung học cơ sở đạt 97%, trường tiểu học đạt 98%, công tác phổ cập giáo dục được giữ vững và nâng cao; Hội khuyến học xã hoạt động có hiệu quả, phụ huynh thường xuyên quan tâm, đầu tư cho con em học tập tốt hơn các năm trước.

Về công tác Y tế đáng chú ý là: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm từ 30% (năm 2005) xuống còn 25% (năm 2009). Chất lượng khám và chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được chú trọng, không gây phiền hà, không có sai sót đáng tiếc xảy ra trong chuyên môn; Trạm Y tế xã được công nhận chuẩn Quốc gia.

Công tác chính sách xã hội, từ thiện nhân tạo được thực hiện tích cực và mang tính xã hội hóa cao, đạt hiệu quả thiết thực. Trong 5 năm, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã đầu tư công sức, vật chất, tiền bạc ủng hộ, giúp đỡ các gia đình chính sách và hộ nghèo với tổng kinh phí trên 50 triệu đồng. Đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ trẻ thơ được gần 20 triệu đồng.

Nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được chăm lo củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, v.v.. Các nội dung của Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên luôn được phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với tinh thần: Toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Trong 5 năm, toàn xã hoàn thành 100% chỉ tiêu

thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy được thực hiện rộng rãi trong nhân dân, đạt hiệu quả thiết thực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an toàn xã hội ở địa phương cơ bản ổn định, góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng địa phương. Tuy nhiên, rải rác vẫn còn một số vụ việc gây mất trật tự trị an thôn bản như: Trộm cắp, gây mất trật tự trị an công cộng, v.v..

Công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, luôn giữ vững vai trò là nền tảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Từ năm 2005 - 2010, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho hơn 98% số cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Đặc biệt, từ năm 2007, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị và kế hoạch, chỉ thị của Huyện ủy về tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", Đảng bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động, do đồng chí Hoàng Đức Hữu, Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động đã tổ chức 6 lớp cho 100% cán bộ, đảng viên, đoàn viên, công chức

học tập. Sau đó tổ chức tuyên truyền, giới thiệu những nội dung của cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong các tầng lớp nhân dân. Năm 2008, Đảng bộ đã tổ chức thành công Hội thi “Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và tổ chức Hội thi “Bí thư Chi bộ giỏi” đạt kết quả tốt.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, trong khóa XVI, nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã chỉ đạo, tổ chức thành lập: Hội Cựu Thanh niên xung phong.

Thông qua hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ và qua bình xét, phân tích chất lượng, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, hằng năm, toàn Đảng bộ có 75% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 10 - 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hằng năm đạt trên 60%. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã phát triển được 45 đảng viên mới. Tổ chức trao tặng huy hiệu 30, 40, 50 năm tuổi Đảng cho gần 6 đồng chí.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có nền nếp, đồng thời bám sát cơ sở, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, đề ra các biện pháp thiết thực quản lý, điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, trong khoá XVI (2005 - 2010) bên cạnh những thành công, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức

nhân dân thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ còn có những mặt hạn chế, tồn tại là:

- Chưa lãnh đạo, chỉ đạo khai thác và phát huy mạnh mẽ nguồn nội lực của địa phương trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, xây dựng công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa sâu sát, cụ thể, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng tham mưu của các ban ngành, đoàn thể, nhất là ở cấp thôn bản.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, quản lý cán bộ đảng viên có mặt chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò tiên phong, gương mẫu, tự học tập, rèn luyện của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Bước vào năm 2010, thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4 tháng 8 năm 2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, tháng 3 năm 2010, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức. Dự Đại hội có hơn 160 đại biểu sinh hoạt ở 12 chi bộ; đảng viên nhiều tuổi nhất là đồng chí Nguyễn Đình Hạc sinh năm 1929. Với tinh thần của Đại hội là: "Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, đoàn kết, quyết tâm lãnh đạo xây dựng xã Kim Hỷ đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2015. Các đại biểu dự đại hội đã đề

cao trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và đổi mới, sôi nổi thảo luận kiểm điểm kết quả lãnh đạo của Đảng bộ khóa XVI, nhiệm kỳ 2005 - 2010 và thông qua phương hướng lãnh đạo của Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Sau 1 ngày làm việc khoa học, nghiêm túc, Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XVII gồm 11 đồng chí. Ban Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức Hữu làm Bí thư¹; đồng chí Nguyễn Duy Móng làm Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Ngân Đức Trích làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Các đồng chí: Hoàng Đức Dục, Nguyễn Duy Đô, Nguyễn Duy Vĩnh, Ngân Đức Đối, Nguyễn Thị Phiên, Đinh Duy Ngữ, Nông Phúc Ách, Nguyễn Duy Đoàn là Đảng ủy viên. Đại hội bầu Ủy ban kiểm tra Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Duy Móng làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Đại hội bầu đoàn đại biểu Đảng bộ xã Kim Hỷ gồm 6 đồng chí, do đồng chí Hoàng Đức Hữu, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng đoàn đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Căn cứ vào nội dung, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện được những kết quả sau:

Về xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Đến năm 2015, tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm đạt

1. Tháng 9 năm 2013, đồng chí Bế Văn Huế được Huyện ủy điều về làm Bí thư Đảng ủy đến tháng 11 năm 2014.

hơn 1.400 tấn, bình quân lương thực năm 2014 đạt 838kg/người/năm, tăng 98kg so với năm 2000, diện tích đất canh tác theo chương trình 70 triệu đồng/ha, đạt 52,77ha, nhưng chỉ đạt kết quả 50 triệu đồng/ha; tổng đàn trâu, bò, ngựa toàn xã có 558 con, đàn lợn có gần 1.000 con; đàn gia cầm có hơn 10.000 con; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 5,4ha.

Trong 5 năm toàn xã đã trồng rừng được 233,68ha, tăng 36ha so với năm 2000. Bình quân tổng thu ngân sách hằng năm đạt hơn 623 triệu đồng, tăng trên 10% so với kế hoạch. Trong 5 năm, xã đã được đầu tư hơn 32 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 6 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng như: Nâng cấp giao thông 4km đường liên thôn, 10km đường nông thôn loại B; 4,4km đường nhựa, 1 công trình thủy lợi đã chủ động nước tưới cho 10ha. Đến năm 2015, toàn xã đã có 75% số hộ đã sử dụng điện lưới, nước sạch, nhà ở đã ngói hoá. Tuy nhiên hộ nghèo trong xã vẫn còn chiếm 36,86%.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công, người nghèo, dân tộc thiểu số, các đối tượng bảo trợ xã hội. Trong 5 năm xã đã chi trả cho các đối tượng trên 1,8 tỷ đồng; đóng góp quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được hơn 12 triệu đồng; quỹ trẻ thơ được hơn 10 triệu đồng.

Bên cạnh các thành tích đạt được về phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hoá xã hội trong xã khá phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Trong 5 năm (2010 - 2015), xã đã được một số kết quả cụ thể như sau:

- Trạm truyền thanh của xã thường xuyên duy trì tốt thời gian phát sóng đài Trung ương, tỉnh, xã, thông báo của địa phương tại 6/8 thôn.

- Các hoạt động văn nghệ thể thao, trò chơi dân gian thường xuyên được duy trì trong các ngày lễ, Tết Nguyên đán, an toàn, tiết kiệm. Không có trường hợp nào sử dụng văn hoá phẩm độc hại.

- Công tác giáo dục và đào tạo ổn định về quy mô trường, lớp học. Đến năm 2015, Trường Mầm non có 135 cháu (đạt 78,1% số trẻ huy động). Trường Tiểu học có 139 học sinh, trong đó giỏi có 21%, khá 24,9%, trung bình 54%; Trường Trung học cơ sở có 79 học sinh, trong đó giỏi có 2,7%, khá 27,8%, trung bình 60%; số học sinh bán trú 49/79 học sinh, song nhà trường chỉ đủ chỗ cho 30/49 học sinh. 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 75% đạt trên chuẩn đào tạo. Số giáo viên dạy giỏi: Trường Mầm non có 9 giáo viên; Trường Tiểu học có 14 giáo viên; Trường Trung học cơ sở có 6 giáo viên.

- Công tác Y tế, kế hoạch hoá gia đình. Đến năm 2015, Trạm Y tế xã có 3 y sĩ, 2 điều dưỡng và 10 nhân viên y tế thôn bản. Toàn xã có trên 70% người dân nhận thức khoa học về vệ sinh phòng bệnh. Trạm Y tế có 157 danh mục về trang thiết bị y tế. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 7 loại vắc xin; số trẻ em suy dinh dưỡng giảm 3,6% so với năm 2010. Trong 5 năm 2010 - 2015, toàn xã 134 cháu được sinh ra; bình quân là 15,48%/năm.

Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương thường xuyên được thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả thiết thực.

- Ban Chỉ huy Quân sự xã và lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế chặt chẽ, được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự, quân số tham gia 100%, đạt khá trong 9 năm và 1 năm đạt trung bình; Tỷ lệ dân quân chiếm 2,4% so với tổng dân số; tỷ lệ đảng viên chiếm gần 10%. Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định. Ban Chỉ huy Quân sự xã và các đơn vị đều duy trì và thực hiện nghiêm túc các chế độ trực chỉ huy, trực chiến sẵn sàng chiến đấu, phòng chống lụt bão và các nhiệm vụ khác.

- Lực lượng dự bị động viên thường xuyên được quản lý, đăng ký, động viên huấn luyện đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao. Trong 5 năm toàn xã tuyển gọi 20 thanh niên có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức diễn tập tác chiến trị an năm 2014, đạt kết quả khá.

- Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội với các gia đình chính sách theo quy định. Đã chi trả xong tiền trợ cấp theo Quyết định 62/2011-TTg-CP của Chính phủ cho 100% các đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

- Giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức các buổi tuyên truyền, phát động 15 đợt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phổ biến giáo dục pháp luật cho hàng trăm lượt người. Tuy nhiên trên địa bàn xã vẫn xảy ra một số hiện tượng sử dụng chất ma túy...

Về xây dựng hệ thống chính trị.

- Đảng bộ đã thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng ủy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Đến năm 2015, Đảng bộ có 166 đảng viên (chiếm 9,45% so với tổng dân số), sinh hoạt ở 12 chi bộ, trong đó có 9 chi bộ thôn, 2 chi bộ nhà trường và 1 chi bộ cơ quan.

- Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Cụ thể: Ủy ban kiểm tra tiến hành 15 cuộc đối với 12 chi bộ; xóa tên trong danh sách 3 đồng chí.

- Qua bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, hằng năm có trên 81% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ; trong đó có 24 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ có 4 chi bộ được khen thưởng, 9 chi bộ được biểu dương và 27 cá nhân được khen thưởng. Song, việc xét thi đua khen thưởng còn theo định kỳ, chưa kịp thời khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong từng nhiệm vụ và những việc làm đột xuất.

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hoạt động có hiệu quả từ ban hành nghị quyết, xây dựng kế hoạch, chương trình, quy chế phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể. Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Hội đồng nhân dân đã ban hành 19 nghị quyết; tổ chức được 22 lần tiếp xúc với cử tri trước và sau các kỳ họp. Tiếp thu và giải quyết các ý kiến của cử tri kịp thời ở cấp mình và cấp trên, góp phần ổn định tư tưởng của nhân dân, ổn định an ninh trật tự, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Từ nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã thường xuyên chủ động xây dựng quy chế hoạt động, xây dựng kế hoạch và phối hợp các ban ngành, đoàn thể, quản lý, điều hành, chỉ đạo mọi hoạt động của địa phương đạt hiệu quả thiết thực.

Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Ngân Đức Đối làm Chủ tịch cùng với Ban Thường trực đã thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và từ tình hình thực tế của xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào thi đua yêu nước. Với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống ở khu dân cư"; hằng năm, Mặt trận Tổ quốc xã đều chỉ đạo 10/10 thôn tổ chức ngày hội đoàn kết toàn dân; vận động nhân dân đóng góp vào quỹ "Vì người nghèo" được 22,27 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng 22 nhà ở cho người nghèo. Thường xuyên đề cao trách nhiệm và chủ động tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở; tiếp thu và tổng hợp các ý kiến của nhân dân đề nghị cơ quan chức

năng xem xét, giải quyết; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền công khai, dân chủ, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền các cấp. Đến năm 2014, toàn xã có 295/388 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá (đạt 76%); 7/10 khu dân cư đạt khu dân cư văn hoá (đạt 70%).

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã do đồng chí Đinh Duy Ngữ làm Bí thư cùng với Ban Chấp hành luôn giáo dục, tuyên truyền, tập hợp và tổ chức cho hơn 90% đoàn viên thanh niên ở 10 chi đoàn trong xã thực hiện tốt nhiệm vụ của Đoàn. Điển hình là trong các phong trào “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, 4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; giới thiệu 27 đoàn viên ưu tú đi học lớp cảm tình Đảng, kết nạp vào Đảng được 18 đồng chí. Đoàn thanh niên xã còn tích cực giúp đỡ các gia đình chính sách 4,5 triệu đồng; vận động đóng góp quần áo, gạo, mua xe đạp cho học sinh nghèo; vận động nhân dân và các tổ chức đoàn viên thanh niên tổng vệ sinh đường làng ngõ xóm; quản lý tốt nguồn vốn vay 954 triệu đồng cho 40 đoàn viên làm kinh tế.

Hội Liên hiệp phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Phiên làm Chủ tịch cùng với Ban Chấp hành thường xuyên giáo dục, tuyên truyền cho 311 hội viên. Trong đó có 28 hội viên là đảng viên sinh hoạt ở 10 chi hội chấp hành và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng;

tích cực thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động nhất là 6 nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội. Kết quả nổi bật trong 5 năm qua là Hội đã tạo điều kiện giúp 132 gia đình phụ nữ vay hơn 2 tỷ đồng để phát triển kinh tế; thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, từ thiện nhân đạo giúp đỡ 18 gia đình chính sách với số tiền là 6,4 triệu đồng; 6,1 triệu đồng cho phong trào “Mái ấm tình thương”.

Hội Nông dân xã do đồng chí Nguyễn Duy Móng làm Chủ tịch với 356 hội viên sinh hoạt ở 10 chi hội luôn được kiện toàn về đội ngũ cán bộ và tổ chức. Từ năm 2010 đến năm 2015, Ban Chấp hành hội đã phối hợp với các ban, ngành chuyên môn cấp trên mở các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 30 hội viên và hàng trăm lượt hội viên về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; đại diện vay gần 2 tỷ đồng cho hội viên sản xuất.

Hội Cựu chiến binh do đồng chí Nguyễn Duy Tư làm Chủ tịch với 63 hội viên, sinh hoạt ở 5 chi hội đã thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên; động viên hội viên nêu cao ý chí, giữ vững và phát huy bản chất truyền thống anh “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, quyết tâm vượt khó; phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng gia đình và các quê hương, đến nay, 100% hội viên Hội Cựu chiến binh xã Kim Hỷ không còn hộ nghèo. Từ năm 2010 - 2014, Hội Cựu chiến binh luôn đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc. Đến nay, Hội đã đại diện vay gần 2 tỷ đồng cho hơn 60 lượt hội viên vay để phát triển kinh tế.

Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học, Hội cựu Thanh niên xung phong luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, được củng cố về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Từ Nghị quyết của Đảng ủy và sự chỉ đạo chuyên môn của cấp trên, các hội luôn chủ động hoạt động theo đúng Điều lệ Hội. Những kết quả đạt được của các hội đã góp phần tích cực xây dựng khối đại đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng kết hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ đã đúc rút ra một số bài học kinh nghiệm là: Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 03 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 khoá IV.

- Đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, trong đó vai trò lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định tổ chức quân và dân trong xã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của địa phương.

- Nội bộ hệ thống chính trị cùng với quân và dân trong xã luôn đoàn kết thống nhất cao trong tư tưởng và hành động. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn nêu cao trách nhiệm, đấu tranh tự phê bình và phê bình, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể và từ thực tế của địa phương để ban hành nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ.

Bước vào năm 2015, từ các chỉ thị, nghị quyết và hướng dẫn của cấp trên về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đảng ủy đã tập trung tổ chức, học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên. Đồng thời chuẩn bị chỉ đạo các nội dung công việc về tổ chức, nhân sự, văn bản, tài liệu, chỉ đạo Đại hội các chi bộ và Đại hội Đảng bộ xã.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, Kế hoạch số 101-KH/HU ngày 3 tháng 10 năm 2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy, từ ngày 8 đến ngày 9 tháng 6 năm 2015, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức. Tham dự Đại hội có 145 đảng viên đại diện cho 166 đảng viên, sinh hoạt ở 12 chi bộ trực thuộc. Đại biểu nhiều tuổi nhất là đồng chí Nguyễn Đình Hạc, sinh năm 1929, đã được nhận Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng.

Chủ đề của đại hội là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, dân chủ, sáng tạo, quyết tâm xây dựng xã Kim Hỷ đạt chuẩn nông thôn mới”. Nhiệm vụ của Đại hội là: Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII (2010 - 2015). Đề ra phương hướng, nhiệm vụ Đại hội lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện: Đại hội Đảng

toàn quốc lần thứ XII (2016 - 2021), Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XI (2015 - 2020), Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVIII (2015 - 2020); bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XVIII (2015 - 2020); bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Phát huy tinh thần dân chủ, cởi mở và trách nhiệm cao, Đại hội đã thảo luận và nhất trí cao những nội dung của Báo cáo chính trị, kiểm điểm của Đảng ủy, đồng thời nhấn mạnh chủ trương, mục tiêu tổng quát, phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ tới là: Tập trung khai thác, hợp lý, có hiệu quả mọi tiềm năng, nguồn lực của địa phương chuyển mạnh cơ cấu kinh tế, duy trì phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, tăng nhanh tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng cơ bản, hoàn thành cơ bản các tiêu chí xây dựng nông thôn mới... Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, xây dựng xã Kim Hỷ phát triển ngày càng bền vững.

Sau 2 ngày làm việc nghiêm túc và khoa học, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Duy Móng được bầu làm Bí thư; đồng chí Nông Phúc Ách được bầu làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Duy Huế được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã. Các đồng chí Hoàng Đức Dực, Nguyễn Duy Vĩnh, Nguyễn Duy Đê, Nguyễn Mạnh Trình, Đinh Duy Ngữ, Nguyễn Thị Hằng là Đảng ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ủy ban kiểm tra Đảng gồm 3 đồng chí, do đồng chí Nông Phúc Ách làm Chủ nhiệm.

Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XVIII gồm 6 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Duy Móng, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng đoàn.

Đại hội ra Nghị quyết, nhất trí thông qua Báo cáo chính trị của Đại hội và phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân phát huy những thành tích đã đạt được, hăng hái thi đua, đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Từ nội dung Nghị quyết của đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII và tình hình thực tế của địa phương, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đạt được những mục tiêu chính là:

Cơ cấu kinh tế trong xã từng bước chuyển dịch đúng hướng theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy và Đảng ủy xã, cụ thể:

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 85%, hệ số sử dụng đất đạt 1,77 lần, tăng 7,3% so với mục tiêu Đại hội khóa XVII (2010 - 2015) đề ra. Thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản chiếm 15%; thu nhập bình quân đầu người hằng năm đều tăng từ

22 triệu/người/năm (năm 2016) lên 33 triệu đồng/người/năm (năm 2019) vượt 32% so với Nghị quyết, công tác thu ngân sách hằng năm đều vượt bình quân 7%/năm. Năm 2016 đạt 376,8 triệu đồng vượt 20%; năm 2019 vượt 2%; các hoạt động chi ngân sách bảo đảm đúng luật ngân sách, tiết kiệm hiệu quả.

Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 1.570 tấn/năm, vượt 4,7% kế hoạch; bình quân lương thực đạt 854kg/người/năm, vượt 0,5%. Các loại cây có giá trị cao như cây ăn quả, đậu tương, thuốc lá, các loại giống lúa, ngô có năng suất cao hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch về diện tích và giá trị thu được. Mô hình diện tích canh tác 100 triệu đồng/ha là thuốc lá, lúa mùa, sau 3 vụ đều đạt kế hoạch; về chăn nuôi, đến năm 2020, toàn xã có hơn 600 con trâu, bò; đàn dê có 366 con, hơn 1.000 con lợn; gần 13.000 con gia cầm; sản lượng thủy sản chủ yếu là cá, bình quân đạt 5 tấn/năm.

Từ năm 2015 đến hết năm 2019, chính quyền xã đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức được 10 lớp với gần 1.000 lượt người học tập, chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt.

Trồng rừng trong 5 năm được 142ha, đến năm 2020, độ che phủ rừng toàn xã đạt 85%. Các hoạt động khai

thác, chế biến lâm sản đúng quy định, hiệu quả. Các hoạt động bảo vệ rừng được thực hiện chặt chẽ ngay từ các thôn. Trong 5 năm, toàn xã đã có 374 lượt tuần tra, bảo vệ rừng với 1.295 người tham gia.

Từ năm 2015 - 2020, nhờ được các cấp lãnh đạo Tỉnh ủy, Huyện ủy và Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư có hiệu quả cùng với thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, các hoạt động về phát triển tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, thương mại, dịch vụ... trong xã khá phát triển.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển theo nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, đúng quy định của pháp luật. Tổng số hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh thương mại, dịch vụ đến năm 2019 là 10 hộ. Tổng giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp bình quân đạt 60 triệu đồng/năm. Đến năm 2019, xã đã cơ bản hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng với những công trình như: Công trình đường liên thôn Bản Vện - Nà Lác; dài 224m; đường liên thôn Nà Lác - Khuổi Phầy dài 12,6km; Nhà bia tưởng niệm các liệt sĩ; duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường liên thôn và công trình nước sạch thôn Nà Mỏ, thôn Bản Kẹ; xây và đưa vào sử dụng đập, kênh mương Khuổi Khoang, Đông Lìn, Khuổi Còi, v.v..

Thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, các ban, ngành đoàn thể xây dựng đồ án, đề án theo thực tế của địa phương đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Bên cạnh đó, Đảng ủy đã lãnh đạo, giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và những nội dung xây dựng và hoàn thành mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2019, xã đã đạt 7/19 tiêu chí và 25/49 chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

Về nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, đến năm 2020, đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn; tỷ lệ học sinh vào lớp 1, lớp 6 và mầm non hằng năm đạt 100% theo Nghị quyết; huy động trẻ vào mẫu giáo đạt 100% kế hoạch. Các hoạt động khuyến học, khuyến tài thường xuyên được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, khuyến khích, được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Các hoạt động về y tế: Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, các hoạt động chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân ở xã Kim Hỷ luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ chuyên môn các cấp chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nên đạt được nhiều kết quả tốt. Từ năm 2015 - 2020, toàn xã có hơn 7.000 lượt người được khám và chữa bệnh tại tuyến xã; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng, uống Vitamin A theo quy định. Trong 5 năm, Trạm y tế xã đã

phối hợp với Phòng Y tế huyện tổ chức truyền thông lồng ghép được 10 buổi với gần 500 lượt người tham dự. Từ những kết quả đạt được trên, Đảng ủy đã tăng cường lãnh đạo ngành y tế xã giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Các lĩnh vực văn hoá, thể thao và truyền thông. Đến năm 2020, xã Kim Hỷ có 1 Đài truyền thanh, 1 điểm Bưu điện văn hoá; 10/10 thôn có nhà họp thôn; số thôn và số hộ gia đình đạt danh hiệu văn hoá, hằng năm đều vượt chỉ tiêu trên 6% so với chỉ tiêu của Đại hội.

Công tác chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, tạo việc làm được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm và thực hiện tốt. Trong 5 năm, xã đã hỗ trợ 7 gia đình chính sách; 146 lượt hộ nghèo và 176 hộ cận nghèo được vay trên 1,2 tỷ đồng để phát triển sản xuất; hằng năm giải quyết việc làm cho 30 lao động, số hộ nghèo trong xã giảm còn 105 hộ chiếm 25,4% (2020); mỗi năm trung bình giảm trên 3,5% hộ nghèo.

Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Từ năm 2015 đến năm 2020, chấp hành và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy và Đảng ủy Quân sự huyện Na Rì về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, Đảng ủy xã Kim Hỷ và Ban Chỉ huy Quân sự xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang hoàn thành tốt các nhiệm vụ, giữ vững và ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nổi bật trên các nhiệm vụ chủ yếu và cơ bản sau:

- Học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng an ninh, thực hiện nghiêm túc chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, sẵn sàng chiến đấu.

- Hoàn thành tốt chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định, quân số bảo đảm 100%; tổ chức 1 đợt diễn tập phòng thủ khu vực đạt khá; tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh phương án tác chiến phòng thủ, tác chiến trị an, phòng chống cháy rừng, lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; tổ chức kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự xã, thường xuyên nâng cao chất lượng, tổ chức lực lượng dân quân, dự bị động viên, nhất là chất lượng chính trị; tỷ lệ đảng viên trong dân quân đạt gần 10%; lực lượng dự bị động viên được biên chế đạt 100%; trong 5 năm (2015 - 2020), bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 3 cho 5 đồng chí, đối tượng 4 cho 45 đồng chí; tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao, chất lượng tốt với 23 thanh niên (5 năm).

- Thường xuyên chăm lo, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội đối với các gia đình, đối tượng chính sách.

- Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và phát động trong toàn dân, đạt hiệu quả thiết thực; công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật thường xuyên được quan tâm tổ chức thực hiện. Trong 5 năm (2015 - 2020), chính quyền xã đã tổ chức 15 buổi tuyên truyền cho hơn 2.000 lượt người; các hoạt động tư pháp, giải quyết đơn

thư, tiếp công dân được thực hiện tốt, đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên, trong xã vẫn còn gần 20 đối tượng sử dụng các chất gây nghiện.

Về xây dựng hệ thống chính trị.

Ngày 22 tháng 5 năm 2016, gần 100% cử tri xã Kim Hỷ đã hoàn thành tốt cuộc bầu cử Quốc hội khoá XIV và Hội đồng nhân dân các cấp (2016 - 2021). Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ đã bầu đồng chí Nguyễn Duy Huế - Phó Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Na Rì, trực tiếp là Đảng ủy xã Kim Hỷ, từ năm 2015 đến năm 2020, Hội đồng nhân dân xã Kim Hỷ tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Thường trực Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân đều thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao theo luật, tổ chức các kỳ họp thường lệ và bất thường bảo đảm đúng quy định; kịp thời phê chuẩn và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Các hoạt động giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc với các ban ngành, đoàn thể ngày càng đồng bộ, chặt chẽ, có hiệu quả thiết thực.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XVIII (2015 - 2020), Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức chính trị, xã hội thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác thực hiện

các phong trào thi đua các cuộc vận động như: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Hội Cựu chiến binh gương mẫu”; “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Thanh niên tình nguyện, tuổi trẻ sáng tạo, tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” được đông đảo mọi hội viên, đoàn viên hăng hái thực hiện.

Trong công tác xây dựng Đảng, được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và từ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy xã Kim Hỷ đã thường xuyên thực hiện tốt các nội dung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, coi đây là nhân tố quyết định lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân trong xã, tiêu biểu là trên các mặt công tác sau:

- Luôn luôn thực hiện tốt việc học tập, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chủ động xây dựng chính đồn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 9 khoá XII; chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng và rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh”; tăng cường các biện pháp đấu tranh tự phê bình và phê bình chống “diễn biến hoà bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Đặc biệt, Đảng ủy đã ban hành quy chế làm

việc toàn khoá thực hiện chương trình của Huyện ủy về: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên; năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội giai đoạn 2015 - 2020”.

- Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá cán bộ gắn với việc xây dựng, bổ sung, quy hoạch cán bộ theo quy định; thường xuyên nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ theo Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Quy định số 05-QĐ/TU của Tỉnh ủy Bắc Kạn.

- Chú trọng bồi dưỡng rèn luyện quần chúng để phát triển Đảng, trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 48 quần chúng ưu tú vào Đảng, tăng 15 đảng viên so với nhiệm kỳ trước. Đến năm 2020, toàn Đảng bộ có 187 đảng viên (8 dự bị), sinh hoạt ở 12 chi bộ trực thuộc, trong đó có 10 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ trường học. Đến năm 2020, Đảng bộ đã có 28 đảng viên được nhận Huy hiệu 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30 tuổi Đảng. Từ năm 2015 đến năm 2019, Đảng bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, 11 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 1 chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ.

Hằng năm toàn Đảng bộ đều có từ 80 - 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2019, Đảng bộ có 12 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã thực hiện có hiệu quả các quy định

theo Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy đã thực hiện 10 cuộc kiểm tra, 5 cuộc giám sát đối với các chi bộ. Đảng ủy đã chỉ đạo Chi bộ kỷ luật 2 đảng viên, Đảng ủy kỷ luật 3 đảng viên và đề nghị Huyện ủy xóa tên khỏi danh sách 3 đảng viên.

Thực hiện tốt công tác dân vận bằng các hoạt động cụ thể như: Ra nghị quyết, xây dựng kế hoạch, phát động các tập thể, cá nhân đăng ký thi đua “Dân vận khéo”... Đồng thời sơ kết, tổng kết nghiêm túc việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và hướng dẫn của Huyện ủy về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cơ quan, đơn vị.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khoá XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã lãnh đạo nhân dân đạt được những kết quả như sau:

- Kinh tế tăng trưởng khá và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ, thương mại; giá trị tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đều tăng; thu ngân sách đều đạt và vượt kế hoạch; năm 2019 vượt 70% so với năm 2015; hơn 70% tuyến đường giao thông nông thôn đã trải nhựa và bê tông; 100% tuyến kênh mương thủy lợi được kiên cố hoá; 86,92 % số hộ sử dụng điện lưới quốc gia; 76,88% gia đình đạt gia đình văn hoá, vượt 6,58% so với chỉ tiêu của đại hội; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 25,4% (2019); từ năm 2016 đến năm 2020, hoạt động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua nguồn vốn của chương trình 135 là 1 tỷ 208 triệu đồng cho 146 hộ nghèo và

176 hộ cận nghèo. Thực hiện tốt các mặt công tác quốc phòng - an ninh; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội có nhiều đổi mới, thiết thực.

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo địa phương, Đảng bộ cũng còn một số hạn chế như :

- Lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế đạt hiệu quả chưa cao; một số chỉ tiêu về chăn nuôi đại gia súc, lợn chưa đạt hiệu quả cao.

- Sự quan tâm, đầu tư trang thiết bị cho giáo dục, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trong xã còn yếu; công tác tuyên truyền, giáo dục về xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân còn hạn chế, vẫn còn một số hiện tượng sử dụng ma túy.

- Chất lượng học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa cao.

Từ những ưu điểm, hạn chế sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã rút ra một số kinh nghiệm là:

- Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ; học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hằng năm phù hợp với thực tế của địa phương.

- Thường xuyên chú trọng kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm.

- Thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

- Phát huy tốt hơn nữa và toàn diện vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những tháng đầu năm 2020, Đảng bộ xã Kim Hỷ tập trung học tập, quán triệt đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch chương trình, hướng dẫn của cấp trên về Đại hội Đảng bộ các cấp đến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; trực tiếp là các văn bản hướng dẫn, kế hoạch của Huyện ủy. Đảng ủy đã ban hành kế hoạch về Đại hội các chi bộ, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các quyết định thành lập Tiểu ban nhân sự Đại hội, Tiểu ban phục vụ và bảo vệ Đại hội. Những nội quy kế hoạch của Đảng ủy đã được Huyện ủy phê duyệt.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức. Chủ đề của Đại hội là: Phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Tham dự đại hội có 159 đảng viên, đại diện cho 187 đảng viên sinh hoạt ở 12 chi bộ trong Đảng bộ. Đại biểu nhiều tuổi nhất là đồng chí Nguyễn Đình Hạc, sinh

năm 1929, đảng viên đã được nhận huy hiệu 70 năm tuổi Đảng. Đại hội diễn ra trong không khí dân chủ, trang nghiêm, đúng nguyên tắc, quy chế bầu cử trong Đảng, Đại hội đã thảo luận, tham gia ý kiến vào báo cáo tổng kết, báo cáo kiểm điểm của Đảng ủy; dự thảo nghị quyết, chương trình hành động thực hiện nghị quyết; các văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng và văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phần phương hướng, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội nhất trí cao với các mục tiêu cụ thể là:

- Đến năm 2025, tổng sản lượng lương thực đạt 1.600 tấn. Đàn trâu 490 con; đàn bò 120 con; dê 280 con; ngựa 100 con; đàn lợn 1.000 con; đàn gia cầm 13.000 con; tỷ lệ độ che phủ rừng đạt trên 85%; đường liên thôn, nội thôn được bê tông hoá trên 90%.

- 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh hoàn thành tiểu học vào lớp 6; 99% học sinh trung học cơ sở tốt nghiệp.

- Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế;

- 75% gia đình đạt văn hoá; 7/10 số thôn đạt văn hoá; 100% cơ quan đạt cơ quan văn hoá; tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm 3%/ năm.

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện dân quân đạt khá trở lên; 100% các đối tượng trong kế hoạch được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; giữ vững ổn định an ninh chính trị.

- Mỗi năm kết nạp 6 đảng viên mới trở lên; 75% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ; chính quyền trong sạch vững mạnh;

- 100% công chức có cơ cấu phù hợp với vị trí việc làm, trong đó có 90% đạt trình độ chuyên môn đại học trở lên; 100% cán bộ chủ chốt có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và trình độ lý luận chính trị trung cấp; đến năm 2025, 80% các đoàn thể chính trị xã hội hằng năm đạt trong sạch vững mạnh.

Phần kiểm điểm của Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy xã, Đại hội đã nhấn mạnh các nội dung sau:

- Ưu điểm: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã thực hiện tốt quy chế làm việc, đồng thời thường xuyên bổ sung, sửa đổi quy chế phù hợp với từng thời kỳ; tổ chức học tập, quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và nghị quyết của Đảng bộ; lãnh đạo địa phương hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

- Hạn chế, khuyết điểm: Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đôi lúc chưa kịp thời; việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp chất lượng chưa cao. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa sâu sắc.

Trên cơ sở những ưu điểm, hạn chế và khuyết điểm, Đại hội đã nêu rõ các bài học kinh nghiệm là:

- Thường xuyên củng cố năng lực lãnh đạo chính trị của Đảng bộ; chấp hành tốt quy chế hoạt động, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của tập thể đi đôi với phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, tác phong, lề lối làm việc, tập trung lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao vai trò trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, nêu gương trong lãnh đạo, tác phong lề lối trong các hoạt động của cán bộ, đảng viên; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện cán bộ, đảng viên thực hiện tốt tính chất tự phê bình, phê bình trong sinh hoạt đảng gắn với đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn sự thoái hoá về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên.

- Gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng; thường xuyên chăm lo, bảo vệ lợi ích của nhân dân; cán bộ, đảng viên phải thật sự là công bộc của nhân dân.

- Xây dựng tổ chức Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự trong sạch, vững mạnh; đoàn kết thống nhất cao về ý chí, tư tưởng và hành động.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 9 đồng chí; Ban Thường vụ có 3 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Duy Móng được bầu làm Bí thư; đồng chí Nông Phúc Ách được bầu làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Duy Huế được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nông Phúc Ách làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 6 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết do đồng chí Nguyễn Duy Móng làm Trưởng đoàn.

Đại hội ra Nghị quyết thống nhất giao cho Ban Chấp hành Đảng bộ xã lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các chi bộ trực thuộc cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội thành chương trình thực hiện cả nhiệm kỳ và nghị quyết hằng năm để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, đoàn kết, thống nhất, ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Kim Hỷ lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

KẾT LUẬN

Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tỉnh ủy Bắc Kạn, Bắc Thái, Huyện ủy Na Rì, Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Kim Hỷ luôn kế tiếp nhau phát huy mạnh mẽ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đoàn kết, kiên cường và anh dũng chiến đấu, lao động, học tập và công tác, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đội ngũ cán bộ, đảng viên Nam tiến, nhân dân các dân tộc xã Kim Hỷ đã từng bước được tuyên truyền, giác ngộ về đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng, về chính sách của Mặt trận Việt Minh, từ đó tiếp tục được xây dựng, phát triển cả về lực lượng chính trị, quân sự

và cơ sở vật chất đã cùng với nhân dân các dân tộc huyện Na Rì vùng lên đánh đổ ách thống trị của chế độ phong kiến, thực dân và phát xít, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Chi bộ xã Lương Thượng (1946 - 1953), nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lương Thượng đã luôn đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn thử thách và cả những mất mát hy sinh, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến trên 100 tấn lương thực, thực phẩm, huy động 4.000 lượt người thực hiện hàng vạn ngày công tham gia phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, xây dựng công sự trận địa và trực tiếp chiến đấu với quân thù. Lực lượng vũ trang xã Lương Thượng từ nhân dân mà ra, được Đảng lãnh đạo và sự đùm bọc, yêu thương giúp đỡ của nhân dân đã anh dũng cùng với các đơn vị bạn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ và giải phóng quê hương. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, thôn Kim Hỷ, xã Lương Thượng đã cử 22 thanh niên lên đường nhập ngũ, trực tiếp chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, 1 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận,

1 đồng chí đã hy sinh một phần xương máu ngoài chiến trường, hơn 100 lượt người tham gia thanh niên xung phong và dân công hoả tuyến. Với những cống hiến xứng đáng của nhân dân và lực lượng, vũ trang trong xã, Chi bộ, chính quyền, quân và dân thôn Kim Hỷ đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng hơn 70 Huân chương, Huy chương Kháng chiến các hạng cho tập thể và cá nhân.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhân dân các dân tộc xã Quốc Tuấn, Kim Hỷ đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Với quyết tâm và ý chí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã đóng góp cho Nhà nước hơn 300 tấn lương thực, thực phẩm; cử gần 100 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, trong đó có 9 đồng chí đã anh dũng hy sinh và hy sinh một phần xương máu ngoài mặt trận. Với những thành tích xứng đáng đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đảng bộ, quân và dân xã Kim Hỷ đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng hơn 100 Huân chương, Huy chương

kháng chiến các hạng, bằng khen, giấy khen cho các tập thể, cá nhân.

Trong thời kỳ cùng cả nước đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Kim Hỷ luôn quán triệt, đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong 2 năm 1979, 1980, Đảng bộ và nhân dân xã Kim Hỷ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng 2 Bằng khen về thành tích nộp thuế nông nghiệp và làm nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước vượt mức kế hoạch.

Các lĩnh vực kinh tế - xã hội đều phát triển, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, vừa bảo đảm ổn định và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, vừa tích cực hoàn thành các chỉ tiêu lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh luôn được tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân luôn gắn chặt với thể trận an ninh nhân dân. Hệ thống chính trị luôn được củng cố, xây dựng trong sạch vững mạnh. Đến nay, xã Kim Hỷ đã hoàn toàn đổi mới, có nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, phát triển toàn diện và đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng

được nâng cao về mọi mặt; quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người được tôn trọng và bảo đảm, số hộ đói, nghèo giảm dần, số hộ khá, giàu ngày càng tăng lên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; các hoạt động quốc phòng - quân sự địa phương được tăng cường. Hệ thống chính trị luôn được củng cố, xây dựng ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động, dân chủ trong Đảng, trong xã hội ngày càng rộng mở và phát huy, tạo sự đoàn kết thống nhất cao về chính trị, tư tưởng, hành động trong Đảng bộ và nhân dân.

Là tổ chức cơ sở Đảng lãnh đạo, tổ chức nhân dân hành động cách mạng trong kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ 5 đảng viên sinh hoạt trong Chi bộ xã Lương Thượng (1948). Đến đầu năm 1964, sau khi xã Lương Thượng được chia tách, xã Kim Hỷ lấy tên là xã Quốc Tuấn. Chi bộ xã Quốc Tuấn có 15 đảng viên. Tháng 4 năm 1977, Đảng bộ xã Kim Hỷ được thành lập có 3 chi bộ với hơn 40 đảng viên. Sau gần 70 năm củng cố, xây dựng và phát triển, Chi bộ, Đảng bộ xã Kim Hỷ đã tổ chức 19 kỳ đại hội. Mỗi kỳ đại hội, Chi bộ, Đảng bộ ngày càng trưởng thành và lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đến tháng 5 năm 2020, Đảng bộ có 12 chi bộ, trong đó có 10 chi bộ thôn, 2 chi bộ nhà trường, với 166 đảng viên, đủ các lứa tuổi, thành phần, dân tộc, trình độ chính trị,

năng lực lãnh đạo của đội ngũ đảng viên luôn được nâng cao. Đến năm 2020, toàn Đảng bộ có 28 đảng viên được tặng huy hiệu 70 năm, 65 năm, 60 năm, 55 năm, 50 năm, 45 năm, 40 năm, 30 năm tuổi Đảng. Đây thực sự là kho tri thức và kinh nghiệm vô giá của Đảng bộ, đã và đang được toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trân trọng, noi gương học tập.

Nhìn lại chặng đường lịch sử hơn 70 năm qua, quá trình hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ có cả thành công và chưa thành công. Đảng bộ đã tổng kết, đúc rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là: Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên học tập, quán triệt, chấp hành và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó tăng cường các hoạt động giáo dục tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân đưa đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong cuộc sống.

Hai là: Thường xuyên, chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động thực tiễn.

Ba là: Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, dựa vào dân và “lấy dân làm gốc”. Mỗi cán bộ, đảng viên phải lấy phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm hàng đầu, kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu chính trị với chăm lo lợi ích và hạnh phúc của nhân dân, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Bốn là: Luôn chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân gắn chặt với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào thi đua “Toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc”.

Trải qua gần 70 năm lãnh đạo, tổ chức nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những bài học kinh nghiệm được tổng kết, đúc rút thông qua thực tiễn của Chi bộ, Đảng bộ xã Kim Hỷ chắc chắn là những tiền đề có giá trị thiết thực giúp cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá

nông nghiệp, nông thôn ở Kim Hỷ, góp phần xứng đáng cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra mắt Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, năm 2020



Huấn luyện dân quân xã Kim Hỷ, năm 2017



Tặng quà tân binh lên đường nhập ngũ



Trao quà cho người có thành tích xuất sắc trong công tác ở xã Kim Hỷ
tại buổi Tọa đàm nhân kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27.7.2017)



Đại biểu và các cháu ngoan Bác Hồ xã Kim Hỷ
tại Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ và vui Tết thiếu nhi (1.6.2018)



Các đại biểu về dự Gặp mặt - Tọa đàm nhân kỷ niệm 72 năm
Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27.7.2019)



Trụ sở Đảng ủy - Hội
đồng nhân dân - Ủy ban
nhân dân xã Kim Hỷ,
năm 2020



Trường Mầm non xã Kim Hỷ,
năm 2020



Sân Trường Mầm non
xã Kim Hỷ, năm 2020



Tiết mục múa của các cháu mẫu giáo Trường Mầm non xã Kim Hỷ nhân kỷ niệm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20.10.2013)



Tiết mục múa nhân dịp kỷ niệm 88 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (12.10.2018)



Các thành viên Ban Giám khảo Hội thi giã bánh giầy của phụ nữ xã Kim Hỷ
chấm thi, đánh giá kết quả sản phẩm



Sản phẩm của Bản Vèn tại Hội
thi giã bánh giầy của phụ nữ
xã Kim Hỷ



Ngày hội văn hóa, thể thao ở xã Kim Hỷ, năm 2018



Thi đấu bóng chuyền hơi giữa các thôn ở xã Kim Hỷ



Đoàn Thanh niên
giúp nhân dân thu
hoạch lúa chống
ngập lụt



Dân quân xã Kim Hỷ sửa
chữa đường giao thông
liên thôn, năm 2017



Đoàn Thanh niên xã Kim Hỷ
sửa chữa đường giao thông liên
thôn



Bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Kim Hỷ



Thắp hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ
tại Nhà bia tưởng niệm xã Kim Hỷ, năm 2016



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Kim Kỳ (1945 - 2020)

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

**DANH SÁCH
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA,
SỐ LƯỢNG HUÂN CHƯƠNG, HUY CHƯƠNG,
DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ, SỐ LƯỢNG THƯƠNG BINH,
BỆNH BINH, BỊ NHIỄM CHẤT ĐỘC DA CAM,
THAM GIA BỘ ĐỘI, THANH NIÊN XUNG PHONG**

I. Cán bộ Tiền khởi nghĩa

1. Nguyễn Đình Hạc
2. Nguyễn Duy Vàng
3. Nguyễn Duy Xuân
4. Nông Phúc Xương

II. Số lượng Huân chương, Huy chương:

Khoảng 200

II. Danh sách liệt sĩ (tổng số có 11)

a. Thời kỳ chống Pháp: 1 liệt sĩ

1. Nguyễn Duy Viêm

b. Thời kỳ chống Mỹ: 9 liệt sĩ

1. Nguyễn Duy Đình
2. Triệu Văn Minh
3. Nguyễn Duy Sanh

4. Nguyễn Duy Thắm

5. Ngân Đức Tô

6. Nguyễn Duy Độ

7. Mã Văn Mạc

8. Đinh Duy Vịnh

9. Đinh Duy Đô

c. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 1 liệt sĩ

1. Nguyễn Duy Bằng

IV. Thương binh, bệnh binh:

a. Thời kỳ chống Pháp: 1 đồng chí

b. Thời kỳ chống Mỹ: 2 đồng chí

c. Nhiễm chất độc da cam: 6 đồng chí

V. Số lượng các đồng chí tham gia bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến.

1. Số lượng bộ đội:

- Chống Pháp: 22

- Chống Mỹ: 110

- Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Khoảng 200

2. Số lượng thanh niên xung phong:

- Chống Pháp: 7

- Chống Mỹ: 9

3. Số lượng dân công hỏa tuyến:

- Chống Pháp: 200 lượt người

- Chống Mỹ: 100 lượt người

Phụ lục 2

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG BAN CHI ỦY, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KIM HỖ CÁC KHÓA

I. Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1953 - 1956

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Hoàng Đức Oanh	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Xuân	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Chi ủy viên
4	Đồng chí Hoàng Đức Ẩn	Chi ủy viên
5	Đồng chí Đinh Duy Pảo	Chi ủy viên

II. Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1956 - 1959

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Đinh Quang Thuộc	Bí thư
2	Đồng chí Hoàng Đức Ẩn	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Chi ủy viên
4	Đồng chí Đinh Duy Pảo	Chi ủy viên

III. Ban Chỉ ủy nhiệm kỳ 1959 - 1961

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Hoàng Đức Ẩn	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Chi ủy viên
4	Đồng chí Nguyễn Duy Chung	Chi ủy viên
5	Đồng chí Đinh Duy Pảo	Chi ủy viên

IV. Ban Chỉ ủy nhiệm kỳ 1961 - 1963

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Văn Tấn	Chi ủy viên

V. Ban Chỉ ủy nhiệm kỳ 1963 - 1965

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Văn Tấn	Chi ủy viên
4	Đồng chí Nông Thiêm Khang	Chi ủy viên
5	Đồng chí Hoàng Đức Ẩn	Chi ủy viên

VI. Ban Chỉ ủy nhiệm kỳ 1965 - 1967

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Văn Tấn	Chi ủy viên
4	Đồng chí Hoàng Đức Ẩn	Chi ủy viên

VII. Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1967 - 1969

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Văn Tấn	Chi ủy viên
4	Đồng chí Nông Thiêm Khang	Chi ủy viên
5	Đồng chí Hoàng Đức Ẩn	Chi ủy viên
6	Đồng chí Hoàng Đức Chấn	Chi ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Văn Hân	Chi ủy viên

VIII. Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1969 - 1971

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Hoàng Đức Chấn	Chi ủy viên
4	Đồng chí Nguyễn Duy Lương	Chi ủy viên
5	Đồng chí Nông Thiêm Khang	Chi ủy viên

IX. Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1971 - 1973

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Hoàng Đức Chấn	Chi ủy viên
4	Đồng chí Nguyễn Duy Lương	Chi ủy viên
5	Đồng chí Nông Thiêm Khang	Chi ủy viên

X. Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1974 - 1975

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Hoàng Đức Oanh	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Ủy viên Thường vụ
4	Đồng chí Nguyễn Duy Lường	Chi ủy viên
5	Đồng chí Nông Thiêm Khang	Chi ủy viên
6	Đồng chí Hoàng Đức Chấn	Chi ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Văn Hân	Chi ủy viên

XI. Ban Chi ủy nhiệm kỳ 1975 - 1976

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Đinh Duy La	Phó Bí thư Thường trực
4	Đồng chí Nguyễn Duy Lường	Chi ủy viên
5	Đồng chí Nông Thiêm Khang	Chi ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Văn Hân	Chi ủy viên

XII. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, nhiệm kỳ 1977 - 1979

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Duy Vàng	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Phó Bí thư, Chủ tịch
3	Đồng chí Nguyễn Duy Lường	Phó Bí thư Thường trực

TT	Họ và tên	Chức vụ
4	Đồng chí Đinh Duy La	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Hoàng Đức Diệm	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Hoàng Đức Chấn	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Duy Xuân	Đảng ủy viên

XIII. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IX nhiệm kỳ 1979 - 1981

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Duy Lương	Bí thư
2	Đồng chí Đinh Duy La	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Nguyễn Đình Hạc	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Hoàng Đức Diệm	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Hoàng Đức Chấn	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Duy Xuân	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Văn Hân	Đảng ủy viên

XIV. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa X, nhiệm kỳ 1982 - 1986

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Văn Tấn	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Văn Quốc	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Nguyễn Duy Vọng	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Hoàng Đức Diệm	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Đinh Duy La	Đảng ủy viên

XV. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI, nhiệm kỳ 1986 - 1988

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Văn Quốc	Bí thư
2	Đồng chí Hoàng Đức Tiệp	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Nguyễn Duy Vọng	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Đinh Xuân Hà	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Nguyễn Duy Cát	Đảng ủy viên

XVI. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XII, nhiệm kỳ 1988 - 1991

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Văn Tấn	Bí thư
2	Đồng chí Hoàng Đức Diệm	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Nguyễn Duy Cửu	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Đinh Xuân Hà	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Nguyễn Duy Tranh	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Duy Cát	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Duy Hiệu	Đảng ủy viên

XVII. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kỳ 1991 - 1996

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Duy Cửu	Bí thư
2	Đồng chí Hoàng Đức Diệm	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Nguyễn Văn La	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Nguyễn Duy Tranh	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Nguyễn Duy Hiệu	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Đinh Xuân Hà	Đảng ủy viên

XVIII. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, nhiệm kỳ 1996 - 2000

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Duy Cửu	Bí thư
2	Đồng chí Nguyễn Thị Nhỏ	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Hoàng Đức Diệm	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Nguyễn Duy Toại	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Nguyễn Duy Tranh	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Đinh Xuân Hà	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Duy Hiệu	Đảng ủy viên

XIX. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XV, nhiệm kỳ 2000 - 2005

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Hoàng Đức Hữu	Bí thư
2	Đồng chí Nông Văn Dũng	Phó Bí thư
3	Đồng chí Nguyễn Thị Nhỏ	Phó Bí thư Thường trực
4	Đồng chí Ngân Đức Đối	Đảng ủy viên, Chủ tịch
5	Đồng chí Nguyễn Duy Đô	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Duy Toại	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Thị Phiên	Đảng ủy viên

XX. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI, nhiệm kỳ 2005 - 2010

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Hoàng Đức Hữu	Bí thư
2	Đồng chí Ngân Đức Trích	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Hoàng Đức Thành	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Nguyễn Duy Móng	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Nguyễn Duy Đô	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Thị Phiên	Đảng ủy viên

TT	Họ và tên	Chức vụ
7	Đồng chí Nguyễn Duy Toại	Đảng ủy viên
8	Đồng chí Nông Phúc Ách	Đảng ủy viên
9	Đồng chí Nguyễn Duy Tư	Đảng ủy viên
10	Đồng chí Nguyễn Duy Đoàn	Đảng ủy viên

XXI. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Hoàng Đức Hữu	Bí thư (2010-2012)
2	Đồng chí Bế Văn Huế	Bí thư (2012-2014)
3	Đồng chí Nguyễn Duy Móng	Phó Bí thư Thường trực
4	Đồng chí Ngân Đức Trích	Phó Bí thư, Chủ tịch
5	Đồng chí Hoàng Đức Dục	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Duy Đô	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Duy Vĩnh	Đảng ủy viên
8	Đồng chí Ngân Đức Đối	Đảng ủy viên
9	Đồng chí Nguyễn Thị Phiên	Đảng ủy viên
10	Đồng chí Đinh Duy Ngử	Đảng ủy viên
11	Đồng chí Nông Phúc Ách	Đảng ủy viên
12	Đồng chí Nguyễn Duy Đoàn	Đảng ủy viên

XXII. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Duy Móng	Bí thư
2	Đồng chí Nông Phúc Ách	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Nguyễn Duy Huế	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Hoàng Đức Dục	Đảng ủy viên

TT	Họ và tên	Chức vụ
5	Đồng chí Nguyễn Duy Vinh	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Duy Đề	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Nguyễn Mạnh Trình	Đảng ủy viên
8	Đồng chí Đinh Duy Ngữ	Đảng ủy viên
9	Đồng chí Nguyễn Thị Hằng	Đảng ủy viên

XXIII. Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đồng chí Nguyễn Duy Móng	Bí thư
2	Đồng chí Nông Phúc Ách	Phó Bí thư Thường trực
3	Đồng chí Nguyễn Duy Huế	Phó Bí thư, Chủ tịch
4	Đồng chí Hoàng Trung Khải	Đảng ủy viên
5	Đồng chí Đinh Duy Ngữ	Đảng ủy viên
6	Đồng chí Nguyễn Duy Lộc	Đảng ủy viên
7	Đồng chí Trần Thị Phương	Đảng ủy viên
8	Đồng chí Hoàng Đức Dục	Đảng ủy viên
9	Đồng chí Hoàng Quang Minh	Đảng ủy viên

Phụ lục 3

**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ,
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**

I. Bí thư Chi bộ, Đảng bộ xã

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
1	Hoàng Đức Oanh	Bí thư Chi bộ	1953 - 1956; 1974 - 1975
2	Đình Quang Thuộc	Bí thư Chi bộ	1956 - 1959
3	Hoàng Đức Ẩn	Bí thư Chi bộ	1959 - 1961
4	Nguyễn Đình Hạc	Bí thư Chi bộ	1961 - 1973, 1981 - 1982
5	Nguyễn Duy Vàng	Bí thư Chi bộ	1975 - 1976
		Bí thư Đảng ủy	1977 - 1978
6	Nguyễn Duy Lương	Bí thư Đảng ủy	1978 - 1981
7	Nguyễn Văn Tấn	Bí thư Đảng ủy	1982 - 1986; 1988 - 1992
8	Nguyễn Văn Quốc	Bí thư Đảng ủy	1986 - 1988
9	Nguyễn Duy Cửu	Bí thư Đảng ủy	1992 - 2000
10	Hoàng Đức Hữu	Bí thư Đảng ủy	2000 - 2004; 2005 - 2012

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian
11	Nông Văn Dũng	Bí thư Đảng ủy	2004 - 2005
12	Bế Văn Huệ	Bí thư Đảng ủy	2012 - 2014
13	Nguyễn Duy Móng	Bí thư Đảng ủy	2015 - ...

II. Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

TT	Họ và tên	Thời gian
1	Nguyễn Duy Xuân	1951 - 1953
2	Hoàng Đức Ấn	1956 - 1959
3	Nguyễn Duy Vàng	1959 - 1967; 1969 - 1972
4	Nguyễn Văn Tấn	1967 - 1969
5	Nông Phúc Hưng	1972 - 1973
6	Nguyễn Đình Hạc	1974 - 1981
7	Nguyễn Duy Vọng	1982 - 1986
8	Nguyễn Duy Cửu	1986 - 1991
9	Nguyễn Văn La	1991 - 1996
10	Hoàng Đức Diệm	1996 - 1999
11	Ngân Đức Đối	2000 - 2004
12	Hoàng Đức Hữu	2004 - 2005
13	Hoàng Đức Thành	2005 - 2010
14	Ngân Đức Trích	2010 - 2015
15	Nguyễn Duy Huệ	2015 - ...

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời giới thiệu</i>	7
Chương I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA XÃ KIM HỖ	9
I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	9
II. Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Kim Hỷ, huyện Na Rì (đến năm 1945)	15
Chương II. THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)	27
I. Quân và dân xã Kim Hỷ - Lương Thượng kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1948)	29
II. Chi bộ xã Lương Thượng được thành lập, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp xâm lược (1948 - 1954)	42
Chương III. CHI BỘ XÃ QUỐC TUẤN (KIM HỖ) LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ (1954 - 1975)	65
Chương IV. THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1997)	127
I. Chi bộ xã Kim Hỷ lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1977)	127
II. Đảng bộ xã Kim Hỷ được thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1977 - 1986)	132

III. Đảng bộ xã Kim Hỷ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường 150
lối đổi mới và đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện
đại hoá đất nước (1986 - 1997)

Chương V. ĐẢNG BỘ XÃ KIM HỶ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN 171

**TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH
SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
(1997 - 2020)**

Kết luận 225

Phụ lục 233

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ

XÃ KIM HỖ

(1945 - 2020)

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc - Tổng Biên tập, ThS PHẠM VĂN TRƯỜNG

Chịu trách nhiệm bản thảo: Phó Giám đốc - Phó Tổng Biên tập NGUYỄN VĂN SÁU

Biên tập: NGUYỄN VĂN THIẾT

Trình bày: PHẠM THỊ BÍCH NGỌC

Sửa bản in: PHẠM THỊ BÍCH NGỌC - TẠ THANH KIỀU

Bìa: PHẠM LONG HÀ

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Số 23 Lý Nam Đế, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: <http://nxbqndd.com.vn>

Email: nxbqndd@nxbqndd.com.vn

ĐT: (024) 38455766 - (024) 37470780; Fax: (024) 37471106

Ban đại diện Nhà xuất bản tại Thành phố Hồ Chí Minh

161-163 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3

ĐT: (069) 667452 - (028) 62565588; Fax: (028) 62565588

Đại diện Nhà xuất bản tại thành phố Đà Nẵng

172, đường 2/9, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0236) 6250803; Fax: (0236) 6250803

Đại diện Nhà xuất bản tại thành phố Cần Thơ

Phi trường 31 - đường Cách mạng Tháng Tám

ĐT: (069) 629905 - (0292) 3814772; Fax: (0292) 3814772

In xong: Quý IV-2023

Nộp lưu chiểu: Quý IV-2023

Khổ sách: 14,5 x 20,5cm

Số trang: 248 trang

Số lượng: 113 cuốn

Số đăng ký kế hoạch xuất bản:

4508-2023/CXBIPH/2-82/QĐND

Số quyết định xuất bản:

416/QĐ-NXBQĐND, ngày 15 tháng 12 năm 2022

Sắp chữ tại:

Nxb Quân đội nhân dân

In và đóng sách tại:

Nhà máy in Bộ Quốc phòng

Địa chỉ:

Km13 đường Ngọc Hồi - Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội

ISBN: 978-604-485-105-1

Số in: 21033